

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG  
(1946 - 2010)**

THE  
LIFE OF  
JOHN RUSKIN



**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG**  
**(1946 - 2010)**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN**

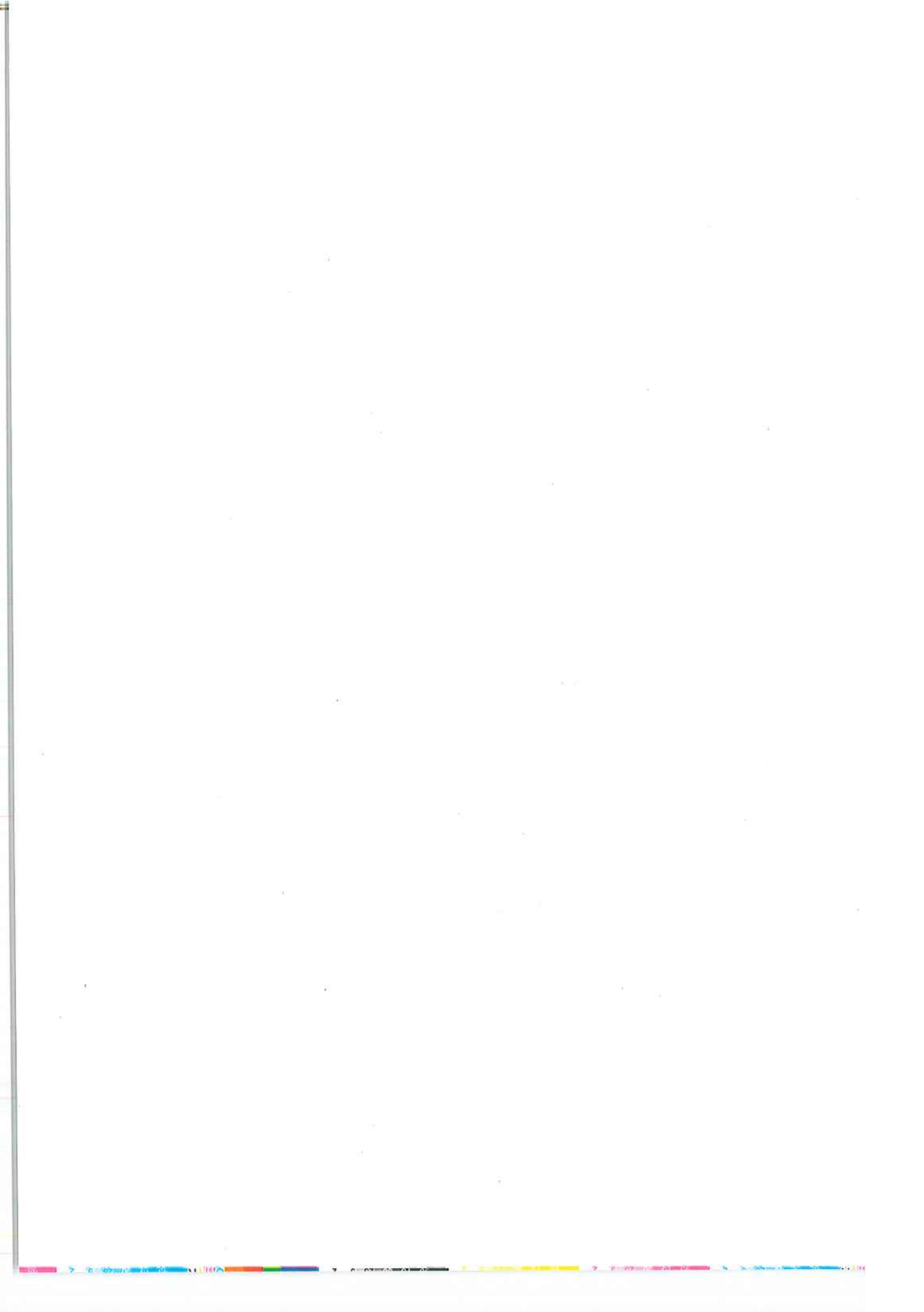
THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS  
50 EAST LEXINGTON AVENUE  
NEW YORK, N.Y. 10017

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS  
50 EAST LEXINGTON AVENUE  
NEW YORK, N.Y. 10017

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS  
50 EAST LEXINGTON AVENUE  
NEW YORK, N.Y. 10017



**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
**Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta**



## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Nguyễn Văn Hùng**

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

**Đào Văn Thủy**

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

**Hoàng Như Hiền**

Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

**Bùi Văn Vượng**

Phó ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Mời tham gia

## **BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU**

**Triệu Minh Thực**, Nguyên Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

**Nguyễn Ngọc Vinh**, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy - Phó ban

**Lý Văn Đa**, Nguyên Hiệu trưởng Trường cấp II - Ủy viên

**Đào Duy Nhất**, Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, cán bộ tiên khởi nghĩa - Ủy viên

**Lê Quang Đông**, Thường trực Đảng ủy xã Đức Lương - Ủy viên

## **BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN**

*Thạc sỹ:* **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

*Cử nhân Lịch sử:* **Nguyễn Hải Yên**

*Cử nhân Lịch sử:* **Vũ Thị Hằng**

*Cử nhân Chính trị:* **Đinh Thị Mười**

THE HISTORY OF THE

1780

1781

1782

1783

1784

1785

1786

1787

THE HISTORY OF THE

1788

1789

1790

1791

1792

1793

1794

THE HISTORY OF THE

1795

1796

1797

1798



## LỜI NÓI ĐẦU

Xã Đức Lương là một trong 31 xã, thị trấn của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là một vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử cho phong trào cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân xã Đức Lương đã vùng lên đấu tranh chống lại áp bức cường quyền, cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay nhân dân. Thành công của cách mạng đã mở ra một kỷ nguyên mới cho nhân dân Đức Lương cũng như nhân dân các dân tộc Việt Nam: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, để rồi sau đó, nhân dân Đức Lương cùng với nhân dân cả nước tiếp bước vào 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong quá trình vận động kháng chiến, nhiều quần chúng ưu tú của xã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đây là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Đức Lương năm 1946. Sau khi được thành lập, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ

kháng chiến kiến quốc cho đến ngày toàn thắng. Trong suốt cuộc kháng chiến, đội ngũ đảng viên của Chi bộ Đảng xã đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Đại Từ ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Đức Lương vào năm 1964. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Đức Lương tích cực lao động sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam và tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Đảng bộ xã Đức Lương tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bước vào công cuộc đổi mới, phát triển quê hương ngày thêm giàu đẹp, văn minh.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương luôn mong muốn biên soạn một cuốn sách nhằm ghi lại những chặng đường đấu tranh cách mạng hào hùng của cán bộ và nhân dân xã dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lương khóa XXI (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết và giao cho Ban Thường vụ tổ chức sưu tầm - nghiên cứu - biên soạn cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lương (1946-2010)**”.

Nội dung cuốn sách đã ghi lại những nét cơ bản về sự hình thành, lịch sử vùng đất và con người Đức

Lương, đóng góp thiết thực vào việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương trong những giai đoạn đấu tranh cách mạng và thời kỳ đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Cuốn sách cũng là một tài liệu chính thống nhằm giáo dục, nhắc nhở người dân Đức Lương hôm nay và mai sau phát huy tinh thần, ý chí cách mạng, ra sức học tập, lao động và cống hiến cho quê hương - đất nước, xứng đáng với công lao to lớn của cha anh đã không tiếc mồ hôi, xương máu cho cuộc sống hôm nay.

Để cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Suu tầm, Ban Nghiên cứu và Biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ... Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lương xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học **“Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lương (1946-2010)”**.

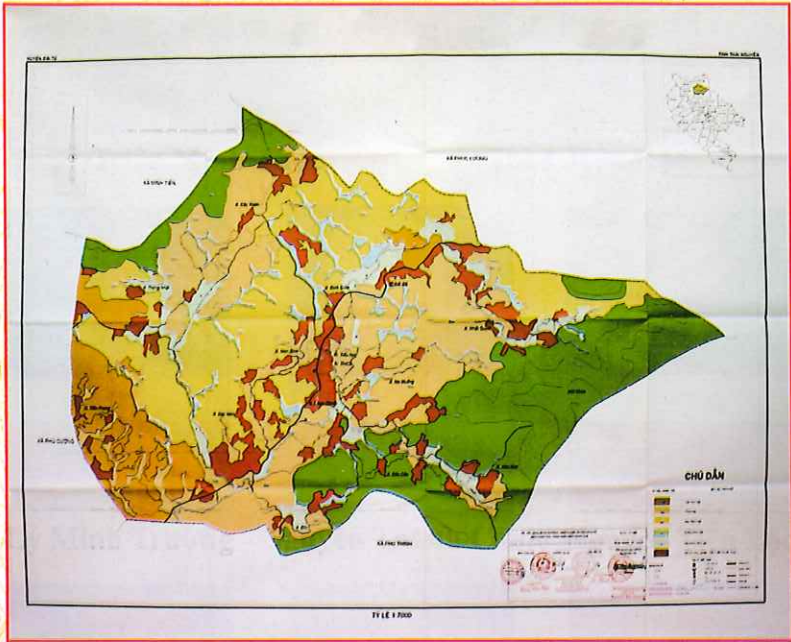
Vì thời gian Nghiên cứu - Biên soạn cuốn sách có hạn, nhiều tư liệu - tài liệu thành văn đã bị thất lạc, hư hỏng, các đồng chí đảng viên lão thành người đã mất, người tuổi cao, trí nhớ giảm sút... Do đó, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức

Lương rất mong nhận được sự cộng tác, góp ý của các đồng chí và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

**T/M Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lương**

Bí thư

**Nguyễn Văn Hùng**



*Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Đức Lương*

*Những phần thưởng cao quý  
Đảng bộ và Nhân dân xã Đức Lương được tặng thưởng*









## *Chương I*

# **ĐỨC LƯƠNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA**

## **I- KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT ĐỨC LƯƠNG**

### **1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên**

Đức Lương là một xã miền núi, nằm ở phía đông bắc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên. Xã nằm cách trung tâm huyện 18km, cách trung tâm tỉnh hơn 40km. Phía đông giáp xã Phúc Lương (huyện Đại Từ), xã Động Đạt, Hợp Thành (huyện Phú Lương); phía tây giáp xã Phú Cường; phía nam giáp xã Phú Lạc; phía bắc giáp xã Minh Tiến.

Xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.459,28ha, chủ yếu là đồi núi. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 1.275,78ha (87,42%), đất phi nông nghiệp chiếm 173,59ha (11,89%), đất chưa sử dụng chiếm 9,90ha (0,67%). Theo số liệu thống kê năm 2010, xã có 710 hộ với 2.830 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc anh em Tày, Nùng, Kinh, Sán Diu, Sán Chí sống tập trung trong 13 xóm: Na Ri, Rộc Mán, xóm Đồi, Chùa Chình, Đầu Cầu, Hữu Sào, Na Muồng, Đồng Mon, Đình Giữa, Đất Đỏ, Nhất Quyết, Cây Xoan,

Khuân Lìu. Nhân dân sống bằng nghề trồng lúa, trồng chè là chính.

Xưa kia, Đức Lương có nhiều nguồn tài nguyên quý như đất đai, rừng rậm. Trong xã, làng xóm nằm rải rác ở các thung lũng hẹp. Trong rừng có nhiều lâm thổ sản như giang, nứa, vầu, hươu, nai... Ngày nay, các nguồn lâm thổ sản trên không còn nhiều như trước do tình trạng khai thác không hợp lý xảy ra từ nhiều năm trước. Đảng ủy và chính quyền xã Đức Lương đã và đang có kế hoạch khôi phục và phát triển diện tích rừng nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, phát triển kinh tế...

Hệ thống điện, đường, trường, trạm trong xã đã được xây dựng để phục vụ cho cuộc sống của người dân: Xã có tuyến đường liên huyện đã được rải nhựa chạy qua, thuận tiện cho việc đi lại, giao lưu, thông thương. Tuyến đường này nối từ Phú Minh (Đại Từ) ra thị trấn Đu (Phú Lương) qua địa phận xã Đức Lương (khoảng 6km). Ngoài ra, xã đã xây dựng được 2 tuyến đường bê tông, 3 tuyến cấp phối, đang đầu tư xây dựng một số tuyến đường để việc đi lại của nhân dân được dễ dàng, thuận tiện.

Hệ thống điện trong xã đã được hoàn thiện với tuyến đường điện 0,4KV và 5 trạm biến áp nối liền tới 13 xóm. 100% các hộ dân đã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Công tác giáo dục của xã được Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm ở cả ba cấp học. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đã được xây dựng... Trường mầm non và tiểu học đã được

công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. Việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở đã được hoàn thành.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, trạm y tế đã thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia. Cơ sở vật chất khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Đội ngũ nhân viên y tế ổn định và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được công việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Đức Lương có địa hình đồi núi, với hơn 700 hộ dân gồm 5 dân tộc sinh sống đan xen trên 13 xóm. Mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng. Người dân tộc Tày ở Đức Lương chiếm trên 85% dân số, còn lại là các dân tộc khác... Nhà sàn ở Đức Lương giờ không như trước, gia súc, gia cầm không còn nuôi nhốt dưới gầm sàn mà đã được quy hoạch khu chăn nuôi riêng, ở xa khu sinh hoạt của gia đình, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Đức Lương là xã thuộc An toàn khu (ATK), là nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ở và làm việc, nơi đóng quân của nhiều cơ quan trung ương như Bộ Quốc phòng, Trung ương Đoàn, cơ quan Liên khu ủy Liên khu I, nhà in báo Vệ Quốc quân (báo Quân đội nhân dân ngày nay)... Trong thời kỳ đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc, xã Đức Lương là nơi sơ tán của các khoa Văn, Sử, Địa của trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (nay là trường Đại học sư phạm thuộc trường Đại học Thái Nguyên). Đức Lương là một xã nghèo

của huyện Đại Từ và đang được Nhà nước đầu tư theo Chương trình 135 của Chính phủ. Qua đó, xã có điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền nên đời sống vật chất và nhân dân đang dần được nâng lên. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm. Tỷ lệ hộ có phương tiện nghe nhìn và thông tin liên lạc chiếm trên 90%. Công tác khám và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày một tốt hơn. An ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhiều làng đã được công nhận làng văn hóa, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa từ 75% trở lên. Bộ mặt quê hương Đức Lương đang ngày một thay da đổi thịt, kang trang và sạch đẹp hơn trước.

## II- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ Ở ĐỨC LƯƠNG, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG

### 1. Lịch sử hình thành xã Đức Lương

Xã Đức Lương thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là một trong những vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng.

Xã Đức Lương khi xưa là nơi rừng rậm mịt mù với những cây cổ thụ và chưa có dấu chân người. Khoảng 400 năm trước đây (cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII) có một số người thuộc dòng họ Ma đến ở. Tương truyền, những người này là tàn quân của triều Mạc khi bị quân nhà Lê đánh đuổi. Để dễ bề trốn chạy, tàn quân này đã đổi họ Mạc

thành họ Ma và kéo nhau vào rừng trú chân, họ đã đến vùng đất Đức Lương này khai hoang lập nghiệp, làm ăn sinh sống. Trải qua thời gian, dân cư ngày một đông đúc do dân từ các nơi khác di cư đến hình thành nên nhiều xóm mới như xóm Đầu Cầu, xóm Đồi...

Năm 1932, xã Đức Lương ngày nay thuộc tổng Thượng Lương, là một trong 9 tổng<sup>1</sup> của huyện Đại Từ (9 tổng gồm: Ký Phú, Yên Lãng, Hùng Sơn, Tiên Sơn, Thượng Lãm, Thượng Lương, Phú Lạc, Cù Vân và Tiên Lãng). Tổng Thượng Lương có hai làng lớn, là làng Đức Lương và Hạ Lương.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, bãi bỏ cấp tổng, thành lập cấp xã. Tổng Thượng Lương chia ra thành 4 xã, đó là:

Xã Tân Kiên: Gồm Na Ri, Khuân Liu, Cây Xoan, Đồng Ngược - Na Đon - Na Pài.

Xã Tân Bình: xóm Đồi, Lũng Linh, Đầu Cầu, Na Muồng, Mon Đình, Trại Vải.

Xã Tân Định: Cây Hồng - Khuân Thủng - Cỏ Rôm.

Xã Phú Thọ: Hàm Rồng, Na Bán, làng Ban.

Năm 1946, theo chủ trương của Chính phủ, sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, 4 xã trên lại được hợp nhất thành xã Đức Lương (lớn) gồm thôn Thượng Lương (Phúc Lương ngày nay) và thôn Hạ Lương (Đức Lương ngày

---

1. Theo tài liệu của Ê-si-na - Công sứ Pháp tại Thái Nguyên.

nay). Thôn Thượng Lương gồm các làng: làng Ban, làng Mon Ray, làng Na Bán, làng Khuôn Thủng; thôn Hạ Lương gồm các làng: làng Trại Vải (làng Trên), làng Na Muồng, làng Na Ri, làng Khuôn Liù.

Năm 1954, xã Đức Lương (lớn) được chia làm hai xã Đức Lương và Phúc Lương. Kể từ đó, xã có tên là Đức Lương và giữ nguyên tên gọi cho đến ngày nay. Tính đến năm 2010, xã Đức Lương có 13 xóm.

## **2. Truyền thống lịch sử - văn hóa**

*Truyền thống văn hóa:* Đức Lương vốn là một xã có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời. Trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp của người dân Đức Lương qua các thế hệ, tạo thành bản sắc rất riêng của người dân nơi đây.

Đức Lương có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống. Ở mỗi một dân tộc lại có những bản sắc văn hóa riêng, những phong tục, ngày lễ đặc biệt. Tuy vậy, nhân dân các dân tộc ở Đức Lương luôn đoàn kết, tương trợ, cùng hướng tới sự phát triển chung của cộng đồng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Đức Lương không ngừng đẩy mạnh việc bảo lưu và phát huy những giá trị cao đẹp của văn hóa truyền thống: trò chơi dân gian, những điệu múa, lễ nghi cúng bái, tết nhảy... Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, bà con các dân tộc ở Đức Lương đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước.

*Truyền thống đoàn kết:* Cộng đồng dân cư Đức Lương là sự chung sống của trên 10 dòng họ. Theo truyền thuyết, những cư dân dòng họ Ma đến Đức Lương sinh sống sớm nhất. Tiếp đó là các dòng họ Hoàng, họ Lý, họ Toàn, họ Nguyễn, họ Lã, họ Lộc, họ Trịnh, họ Triệu, họ Đào, họ Phan, họ Đỗ, họ Đàm. Các dòng họ đến từ các nơi, từ Quảng Đông (Trung Quốc) sang, từ Định Hóa, chợ Đồn xuống... nhưng đều thương yêu, đoàn kết, đùm bọc xây dựng bản làng trên 300 năm lịch sử.

*Truyền thống lao động:* Để biến rừng rậm hoang vu thành đồng ruộng tươi tốt, người dân Đức Lương với những công cụ thô sơ như dao, cuốc, cày bừa... đã khai phá ruộng “đào gốc, bóc trà” để biến những thung lũng sâu thành đồng ruộng cày cấy. Ngoài ra, người dân Đức Lương còn phát rẫy trồng khoai sắn, chăn nuôi thêm dê, gà, lợn... để ổn định cuộc sống gia đình.

Từng dòng họ sống trong từng thôn, xóm luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau sản xuất, bảo vệ mùa màng, nương rẫy... khởi thú rừng săn công và giúp đỡ nhau cày cấy cho kịp thời vụ. Những gia đình thiếu ruộng đất được bà con cho mượn trâu cày ruộng, phá nương cấy cày, mỗi khi có gia đình làm nhà mới, nhân dân trong xóm lại giúp đỡ nhau lấy gỗ dựng nhà... Truyền thống đoàn kết trong lao động, sản xuất của người dân Đức Lương được phát huy từ những hoạt động đó.

*Truyền thống hiếu học:* Thời phong kiến, nhân dân Đức Lương vốn nghèo, đại đa số nhân dân không có điều

kiện học hành. Chỉ có một số ít gia đình khá giả, đón thầy dạy học ở dưới xuôi lên dạy chữ Nho cho con em họ. Ngày nay, được sống dưới chế độ mới, con em Đức Lương vượt mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức của nhân loại về xây dựng quê hương, đất nước.

*Truyền thống yêu nước:* Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của mọi tầng lớp nhân dân, tiêu biểu như khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê, Bãi Sậy, Hùng Lĩnh... Trong khi nhân dân cả nước đang sục sôi chống giặc thì triều đình phong kiến nhà Nguyễn lại nhượng bộ, từng bước cắt đất dâng nước ta cho Pháp, thái độ này được thể hiện rõ qua các bản Hiệp ước: Nhâm Tuất (1862), Giáp Tuất (1874) và Hiệp ước Hác-măng (1883), Pa-tơ-nôt (1884).

Trước tình hình trên, nhân dân Đức Lương đã hăng hái tham gia các phong trào chống Pháp ở gần địa phương. Thời kỳ đầu, quân Tam Kỳ đã tập hợp người dân địa phương để lập căn cứ ở chợ Chu (Định Hóa - Thái Nguyên) nhằm chống Pháp. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, Đức Lương đã có 2 người nhiệt tình tham gia kháng chiến trong một khoảng thời gian dài<sup>1</sup>. Sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, các ông lại trở về quê hương sinh sống.

---

1. Cụ thân sinh ra cụ Bên và cụ thân sinh ra cụ Bằng



Để ngăn chặn ảnh hưởng của quân Tam Kỳ, thực dân Pháp cho dựng đồn, xây chốt ở Đại Từ, Văn Lãng (chặn đường sang Sơn Dương) và đồn Phú Minh (chặn đường từ chợ Chu về). Chúng bắt nhân dân ra phục dịch và bắt những thanh niên Đức Lương ở ngoài đó. Vài tháng sau, những người dân Đức Lương không chịu để cho chúng quản thúc, lấy cớ là ở đây không có ruộng làm ăn sinh sống nên đã lần lượt bỏ về làng xóm. Không thể tập trung được nhân dân, bọn Pháp ở Đại Từ đành phải cho một số quân (khoảng 10 tên) do Nhị Tý chỉ huy đóng ở gò Đồn (thuộc đất Na Muồng) với mục đích ngăn chặn ảnh hưởng và thu hẹp phạm vi của Lương Tam Kỳ, đồng thời chúng tăng cường và kiểm soát chặt chẽ việc thu thuế.

Khi đến đóng đồn thực dân Pháp đã để ý, dò la và lùng sục tung tích của những người đã theo nghĩa quân Tam Kỳ, nhưng nhân dân bảo vệ nhau, không nói, không tìm ra tung tích gì nên chúng buộc phải rút về Đại Từ. Từ đó, cuộc sống của người dân nơi đây có phần được thoải mái hơn.

Tháng 8-1917, ông Trịnh Văn Cấn (còn gọi là Đội Cấn) đã đứng lên lãnh đạo binh lính và nhân dân khởi nghĩa cướp chính quyền, đánh đuổi thực dân Pháp. Trong những người nghĩa binh yêu nước đó, đã có những người con Đức Lương dũng cảm là ông Đào Văn Cầm, ông Nông Văn Châm. Đây là những thanh niên khỏe mạnh, nhà nghèo sống ở xóm Khuân Lù. Khi lớn lên các ông phải đi làm lính cho Pháp, sau thời gian sống trong hàng ngũ binh lính, các ông đã hun đúc chí căm thù quân xâm

lược và khi người chỉ huy yêu nước Trịnh Văn Cấn dấy binh khởi nghĩa thì các ông Nông Văn Chấm, Đào Văn Cầm đã tham gia hưởng ứng ngay từ đầu. Tương truyền, ông Nông Văn Chấm là người đầu tiên lấy đầu tên gián binh người Pháp ngay đêm hôm khởi nghĩa 30-8-1917. Sau khi quân Đội Cấn phải bỏ thị xã rút lui, các ông Nông Văn Chấm, Đào Văn Cầm cũng không có tin tức gì, có lẽ các ông đã hy sinh cùng với nghĩa quân trong quá trình chống giặc.

Những cuộc khởi nghĩa khác nhau trên địa bàn huyện Đại Từ đều có sự tham gia, đóng góp của nhân dân các dân tộc Đức Lương. Mặc dù sống dưới ách áp bức, thống trị của thực dân phong kiến nhưng người dân Đức Lương vẫn luôn hướng về quê hương, nuôi dưỡng chí căm thù giặc Pháp và trực tiếp tham gia kháng chiến. Lòng yêu nước của nhân dân Đức Lương càng được nhân lên gấp bội khi được ánh sáng của Đảng chỉ lối, soi đường, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vùng dậy đấu tranh giành chính quyền.

## *Chương II*

# **DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC ĐỨC LƯƠNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1945)**

**I- TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI ĐỨC  
LƯƠNG DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA PHONG KIẾN,  
THỰC DÂN**

### **1. Tình hình chính trị**

Năm 1884, thực dân Pháp đưa quân đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên (trong đó có huyện Đại Từ). Lúc đầu ở tỉnh Thái Nguyên, bọn thực dân Pháp cai trị theo chế độ quân quản, đứng đầu là viên Công sứ người Pháp. Sau đó, thực dân Pháp thành lập chính quyền dân sự nhưng thực chất chúng vẫn nắm quyền hành. Ở tỉnh, viên Công sứ được giao quyền lực rộng rãi, đứng đầu tỉnh về chính trị, quân sự và tư pháp. Công sứ trực tiếp làm Chánh án tòa án đệ nhất cấp (tư pháp người nước ngoài) và kiêm chức Chánh án tòa án của Nam triều. Tuy vậy, ở tỉnh vẫn có tuần phủ (tỉnh trưởng), án sát (phụ trách tư pháp)... do triều đình

nhà Nguyễn đặt ra nhưng thực chất quyền hành tập trung vào viên Công sứ người Pháp.

Từ huyện đến xã, chúng vẫn duy trì hệ thống tổ chức quan lại của chế độ phong kiến. Ở huyện, bên cạnh đội ngũ quan lại bản xứ lại có thêm chỉ huy đồn binh người Pháp cũng can thiệp vào việc cai trị, làm cho quan đầu huyện chỉ là bù nhìn. Ở huyện Đại Từ, đứng đầu huyện là một tri huyện, đặt dưới quyền chỉ huy của tên đồn trưởng người Pháp. Dưới huyện là tổng, ở cấp tổng, chúng đặt ra chức Chánh tổng và Phó Chánh tổng để cai quản. Ở cấp xã, làng (xóm) có Hội đồng hương lý (Lý trưởng, Phó lý trưởng, xã đoàn, trương tuần...). Mọi công việc của làng (xóm), cấp dưới phải chịu trách nhiệm trước cấp trên và cuối cùng là chịu trách nhiệm trước tên đồn trưởng người Pháp.

Xã Đức Lương (huyện Đại Từ) là vùng thượng du, rừng núi hiểm trở, dân cư thưa thớt. Bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến ở đây cai trị rất lỏng lẻo... Chính vì chúng không chú ý tới bộ máy trị an, nên khi đất nước có những biến cố xảy ra thì xã hội rối loạn, nhân dân rất khổ cực. Các thế lực lớn nhỏ ở địa phương lại tranh giành cát cứ làm cho nhân dân điêu đứng, buộc phải phiêu bạt khắp nơi hoặc bị đẩy vào các cuộc binh đao. Tiêu biểu là cuộc tranh giành, cát cứ của lực lượng Bá Nghị (tức Lộc Bá Tiên ở xóm Na Ri ngày nay) và lực lượng của ông Đào (tức Lý Đốc) làm ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân.

## **2. Tình hình kinh tế**

Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Việt Nam nói chung và Đức Lương nói riêng, thực dân Pháp cùng bè lũ tay sai

tiến hành bóc lột về kinh tế đối với nhân dân ta. Nền kinh tế nông nghiệp vốn đã mang nặng tính tự cung, tự cấp càng trở nên lạc hậu, kém phát triển.

Nhân dân Đức Lương vẫn phải dùng những chiếc cày gỗ để cày ruộng. Tuy dân số ngày càng đông hơn, các thung lũng đã được khai phá rộng hơn, các xóm cũng được mở mang thêm nhưng đời sống nhân dân hầu như vẫn chưa có gì thay đổi. Mỗi gia đình có một vài khoảnh ruộng, nhà nào khá giả thì có thêm con trâu... cuộc sống vẫn tiếp diễn trong đói khổ, cơ cực vì sưu cao, thuế nặng.

Tuy bọn quan lại không trực tiếp đến địa phương nhưng chúng vẫn bắt nhân dân cống nạp thuế khóa, lễ lạt hàng năm như lợn, thóc gạo và bạc trắng... Hàng năm, mỗi mẫu ruộng nhân dân phải đóng 1,5 đồng, mỗi suất đình phải đóng từ 2 đồng, trong khi giá gạo 2 hào một nôi (khoảng 1 đồng/tạ). Ngoài ra, còn các khoản phụ thu khác như lễ tết, lễ cơm mới cho quan lại... Do đó, người dân Đức Lương tuy rất cần cù làm ăn nhưng vẫn chịu cảnh đói nghèo. Có nhiều người không có tiền nộp thuế, bọn lính Pháp, bọn cường hào đã bắt cả trâu, lấy nôi đồng để gán thuế.

Một bộ phận thương nhân dưới xuôi (là những người quê ở Thái Bình, Nam Định, Hà Đông...) mang dao, cuốc, vải, thuốc, cá mắm... lên bán. Họ phải trèo đèo, vượt dốc, băng rừng, lội suối, men theo đường “chượt chạy”, còng lưng địu muối, vải, dầu thấp... lên bán cho nhân dân. Sau đó, họ lại mua những sản vật của địa phương mang về Đại Từ, rồi về xuôi bán... Nhờ vậy,

người dân Đức Lương tiếp cận được với những nhu yếu phẩm để phục vụ cuộc sống.

Kinh tế của người dân Đức Lương nói riêng dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến vô cùng khổ cực. Người dân ngày càng bị bần cùng hóa, mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc và gay gắt. Nhân dân các dân tộc Đức Lương sẵn sàng vùng lên để giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột nặng nề khi thời cơ và ngọn lửa cách mạng bùng phát.

### **3. Tình hình văn hóa - xã hội**

Sống dưới chế độ phong kiến đầy áp bức, bóc lột về mọi mặt, nhân dân Đức Lương không thể tránh khỏi việc ảnh hưởng từ những tàn dư đó. Nhân dân bị ràng buộc trong những hủ tục lạc hậu làm cho đời sống nhân dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Cả xã có khoảng mấy chục hộ gia đình. Hàng năm các đình nam phải đóng tiền, gạo, cúng tế theo thường lệ. Ngày hội làng mỗi năm mở một lần, phải cúng tế, rước sắc... ăn uống linh đình. Người phụ nữ không có quyền hành gì trong xã hội, không được tham gia ăn uống nhưng cũng phải lo chạy tiền đóng góp cho chồng, con vào ngôi chùa chung của xã (ngôi chùa ở xóm Chùa hiện nay).

Các hủ tục trong cưới hỏi, ma chay trong điều kiện kinh tế khó khăn trên đã gây nhiều phiền toái cho những đôi trai gái muốn cưới nhau hoặc những gia đình có người qua đời. Chi phí cho một đám cưới là rất lớn.

Tuy là một xã nhỏ nhưng ở Đức Lương nạn thuốc phiện vẫn còn tồn tại. Trong xã có 3 bàn đèn chính thức,

thường xuyên hoạt động. Bên cạnh đó, 3 thầy cúng thay nhau hành lễ trong các dịp dâng sao, giải hạn, cúng mộ, cúng hồn, cúng bệnh...

Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã rêu rao chiêu bài “khai hóa văn minh” nhưng thực chất là đẩy nhân dân ta vào vòng tăm tối để dễ bề cai trị. Bên cạnh việc bóc lột nhân dân ta về kinh tế, đàn áp về chính trị, chúng triệt để thi hành chính sách “ngu dân” tàn độc, kìm hãm việc học hành và thực hiện nô dịch về văn hóa.

Đại đa số nhân dân Đức Lương không biết chữ, một phần do điều kiện kinh tế khó khăn, người dân Đức Lương không có điều kiện học hành. Cả huyện Đại Từ chỉ có 3 trường Sơ học và 4 trường Hương sư, về sau mở thêm 3 trường nữa (7 trường). Tuy nhiên, việc học chỉ dành cho con cái của những gia đình khá giả, học để lấy chữ giao dịch với quan lại hoặc viết bùa cúng lễ... Ngoài ra, số người biết chữ trong xã Đức Lương còn có một số thầy lang, thầy cúng. Tính đến khi Tổng khởi nghĩa nổ ra (tháng 8-1945) cả xã chỉ có 3 người biết chữ quốc ngữ, đó Sơ học yếu lược<sup>1</sup> (tương đương với cấp 1 hiện nay).

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân không được các tầng lớp thống trị chú trọng. Muỗi rừng, sốt rét hoành hành làm cho người dân xanh xao, vàng vọt. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” là phổ biến...

---

1. Đó là các ông Lý Văn Khai, Nông Văn Tình và Nguyễn Văn Lục

Những luật lệ hà khắc cùng với sự bóc lột dã man của thực dân Pháp và bè lũ tay sai khiến làng quê Đức Lương như một thảm cảnh. Xã hội đầy rẫy những mâu thuẫn: mâu thuẫn dân tộc (giữa dân tộc ta và bọn thực dân Pháp), mâu thuẫn giai cấp (giữa nông dân và địa chủ). Sự tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đã đẩy mâu thuẫn đó càng trở nên gay gắt thúc đẩy phong trào phản kháng yêu nước của nhân dân ta. Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã thức tỉnh khát vọng được làm chủ bản thân và mảnh đất mà mình sinh sống cho toàn thể nhân dân, vạch đường chỉ lối cho cả dân tộc ta đứng lên làm cách mạng, tự giải phóng mình. Đức Lương cũng như các làng quê khác bước vào một thời kỳ mới: thời kỳ vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập tự do.

## II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC ĐỨC LƯƠNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1942-1945)

### 1. Phong trào cách mạng ở Đức Lương dưới ánh sáng của Đảng

Sau một thời gian bôn ba tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Kể từ đây, Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đảng ra đời tạo một bước ngoặt vĩ



đại cho cách mạng nước ta. Từ nay nhân dân ta đã có một chính Đảng lãnh đạo, vạch đường chỉ lối để tiến gần hơn những thành công trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng nước nhà.

Trước tình hình đó, Pháp ra sức tăng cường đàn áp cách mạng, chúng tổ chức bộ máy cai trị ở địa phương ngày càng chặt chẽ hơn (chánh phó tổng - lý trưởng - phó lý). Ở tổng Thượng Lương, hệ thống cai trị đó cũng được tăng cường. Bên cạnh bộ máy cai trị ở cấp tổng, cấp xã chúng còn tổ chức ra Hội đồng hương xã để lừa bịp nhân dân và giúp việc thêm cho chúng. Như vậy, hàng năm vào các ngày lễ tết, cơm mới, cúng đình... nhân dân Đức Lương lại phải góp để biếu xén cho các chánh tổng, lý trưởng, tiên chỉ, tổng đoàn... nên rất tốn kém.

Mặc dù chịu sự áp bức của thực dân, phong kiến nhưng nhân dân Đức Lương đã dũng cảm đấu tranh chống lại bằng nhiều hình thức phong phú. Có khi chúng bắt trồng gió và thu vừng... nhưng nhân dân chỉ trồng qua loa rồi bỏ mặc cho lý trưởng. Không thu hoạch được, chánh tổng, lý trưởng lại phải lên huyện biếu xén, xin xỏ khất lần. Có lần, chúng bắt dân đi phu, dân làm đôi phó hoặc trốn lên rừng. Không vừa ý quan trên nên lý trưởng, chánh tổng bị quan quở trách và phạt đánh. Có thời kỳ lý trưởng bầu ra chỉ làm được mấy tháng lại xin nghỉ vì bị quan trên phạt đánh. Do vậy không ai dám ra làm, bọn quan đành bớt đánh, bớt phạt đi mới cử được người khác. Tuy nhiên trong xã, tổng cũng có những người làm việc đắc lực cho chúng nên đã được chúng cho làm Bá hộ.

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên đã được thành lập ở La Bằng gồm 4 đồng chí<sup>1</sup>. Sự ra đời của cơ sở Đảng đầu tiên trên địa bàn Đại Từ có sự ảnh hưởng mạnh mẽ và tạo điều kiện phát triển phong trào cách mạng trong toàn vùng.

Dưới ảnh hưởng của Chi bộ Đảng ở La Bằng, nhân dân Đức Lương trực tiếp tham gia giúp đỡ các cán bộ của Đảng về hoạt động ở quanh vùng. Trong giai đoạn 1942-1943, gia đình các ông Nho Phú, ông Chí (là những gia đình dân tộc Dao) ở xóm Suối, tổng Thượng Lương đã từng là nơi cư trú, đi lại và hoạt động gây cơ sở Việt Minh của các cán bộ Đảng như các đồng chí Chu Văn Tấn, Triệu Khánh Phương, Quy Gia... Chính nhờ tinh thần yêu nước với sự đùm bọc, sẻ chia của bà con nơi đây nên cơ sở cách mạng ngày càng lớn mạnh.

Tháng 8-1942, do yêu cầu của cách mạng và nhu cầu của nhân dân, ông Lý Văn Khai (có trình độ sơ học yếu lược) được cử ra làm hương sư (thầy giáo dạy trường làng) cho các lớp từ vỡ lòng đến lớp 3, không quy định độ tuổi, lớp học đặt tại xóm Chùa (cạnh nhà cụ Thị và cụ Phước). Số học sinh trong 1 lớp có khi chênh nhau 10 tuổi. Qua đó, trình độ dân trí của người dân trong vùng được nâng lên một bước. Nhận thức về Đảng, về cách mạng cũng tiến bộ hơn.

---

1. Theo hồi ký của đồng chí Đường Văn Hôn (Nhất Quý) - người Cộng sản đầu tiên của huyện Đại Từ - thì 4 đảng viên lúc ấy gồm: đồng chí Đường Văn Hôn, đồng chí Hoàng Văn Ai, đồng chí Hoàng Văn Nghiệp và đồng chí Đường Văn Ngăn.

Tháng 12-1944, đồng chí Nhất Phẩm (ông Phó Khang) quê làng Hạ Lãm vào xóm Khuên, thôn Khuân Liu gặp các ông Trang (Đào Văn Vó) và ông Cừ (Triệu Văn Khái) - là những người có tư tưởng tiến bộ - đặt vấn đề đến ngày 22-12-1944 “quan tâm” tổ chức lễ tế cờ, sau đó sẽ có đoàn “quan tâm” do đồng chí Bảo Loan và Sở Vân về tổ chức Mặt trận Việt Minh (Hội cứu quốc). Quần chúng nhân dân được vận động vào hội để chống Nhật - chống Pháp. Sau đó ông Trang, ông Cừ ra gặp ông Bảo Loan và Nhất Phẩm để ấn định thời gian đoàn vào, hướng dẫn buổi nội dung làm việc.

Được các đồng chí Bảo Loan và Ngô Nhị Quý đến dìu dắt nên phong trào cách mạng địa phương ngày càng phát triển. Địa phương đã cử một đoàn cán bộ đi đón cờ cách mạng về gồm các đồng chí: Triệu Văn Khái, Đào Văn Vó, Nguyễn Thị Ninh. Ngày 8-2-1945 (âm lịch) vào đúng ngày hội đình Na Ca, tại gia đình ông Dương Văn Mọc (xóm Khuân Liu) đã tổ chức đón cờ cách mạng. Đồng chí Bảo Loan đã vào tuyên truyền mục đích, chính cương, điều lệ tóm tắt của mặt trận và ghi tên người xin gia nhập hội (ngay lần đầu tiên, đã có 54 đồng chí (cả nam, nữ) xin vào hội). Được các cán bộ cách mạng Việt Minh ở Châu giải phóng đến lãnh đạo, phong trào cách mạng ở địa phương được xây dựng và hoạt động tích cực như Ban Mặt trận Việt Minh (gồm các đồng chí Nông Văn Tinh, Triệu Văn Khái, Đào Văn Hiên, Lộc Văn Chanh), Thanh niên Cứu quốc (Đào Duy Nhất, Đào Văn Mão, Đào Văn Thay), Phụ nữ Cứu quốc (Triệu Thị Cô, Nông Thị Nam), Nông dân Cứu quốc (Đào Văn Nhĩ, Dương Văn Hoàng, Nông

Văn Tân), Du kích (Đào Văn Mão, Đào Văn Bình, Dương Văn Thìn, Triệu Văn Thức, Dương Văn Ty, Lộc Văn Lê, Chu Văn Nhỡ).

## **2. Cao trào “Kháng Nhật cứu nước” và những ngày Cách mạng Tháng Tám ở Đức Lương**

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển có lợi cho sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi hòa bình, dân chủ đang lan rộng trên nhiều nước. Phong trào cách mạng Việt Nam cũng có những bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Đặc biệt, phát xít Đức đang có nguy cơ bị tiêu diệt, quân Nhật ngày càng lún sâu vào thế thất bại không thể tránh khỏi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở châu Á - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, hai kẻ thù chính của nhân dân ta là Nhật và Pháp lại luôn xâu xé và tranh giành quyền thống trị. Mâu thuẫn giữa hai tên xâm lược hết sức gay gắt, rất có lợi cho phong trào cách mạng.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, chúng lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội.

Đây cũng là lúc thời cơ đến với cách mạng Việt Nam, Đảng ta ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, với khẩu hiệu:

“Đánh đuổi phát xít Nhật”, đồng thời phát động phong trào: “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” - đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm để phát động nhân dân trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Chỉ thị đã khẳng định: “Lúc này phát xít Nhật là kẻ thù trước mắt của nhân dân ta, cuộc đảo chính sẽ tạo điều kiện để thời cơ khởi nghĩa giành độc lập nhanh chóng chín muồi”. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc này là phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước, tiến tới toàn dân khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ cách mạng đến.

Tháng 4-1945, đoàn cán bộ Việt Minh huyện Đại Từ đến đình Na Ca để tuyên truyền cách mạng cho nhân dân. Sau đó, các đồng chí Lý Thanh, Ngư Long (trưởng Bạ Be) và đồng chí Nhất Quý tổ chức thành lập Mặt trận Việt Minh địa phương. Hội nghị được tổ chức tại nhà ông Lý Văn Ty (xóm Na Muồng). Ông Lý Văn Ty được cử làm Chủ tịch Việt Minh xã, ông Lý Văn Khai - Phó Chủ tịch. Sau đó, Mặt trận Việt Minh xã thành lập đội du kích và các đoàn thể cứu quốc như:

Đội du kích do ông Lý Văn Nhi, Toàn Văn Lự phụ trách.

Đoàn Thanh niên cứu quốc do ông Lý Văn Đài làm Bí thư, ông Lý Văn Hội làm Phó Bí thư.

Hội Nông dân cứu quốc do ông Hoàng Văn Khẩn, Toàn Văn Nôm phụ trách.

Hội Phụ nữ cứu quốc do bà Lý Thị Yêng, Toàn Thị Láng (bí danh là Thu) phụ trách.

Lúc này, các Ban Việt Minh châu, huyện, tổng, xã ra công bố bãi bỏ mọi thứ thuế vô lý, phá kho thóc của giặc Nhật chia cho người nghèo, ban bố quyền tự do, dân chủ - mọi người dân ra đường đều chào nhau bằng hai tiếng “đồng chí”, hoặc nắm tay phải giơ tay chào nhau. Các thanh niên của xã hăng hái lên đường nhập ngũ như: Lý Văn Tư, Lý Văn Điểm, Đào Văn Mão, Toàn Văn Lự, Lộc Văn Lô...

Tại Thái Nguyên, mặc dù lúc này Nhật chưa đảo chính Pháp, nhưng bộ máy thống trị của Pháp từ tỉnh đến các tổng, làng đều tê liệt. Sáng ngày 10-3-1945, Pháp bỏ chạy lên biên giới Hà Giang, đến Đèo Khế bị Cứu quốc quân và du kích chặn đánh làm chết và bị thương nhiều lính Pháp, thu nhiều vũ khí, đạn dược do quân đồng minh thả dù tiếp tế cho Pháp. Đồng chí Đào Duy Nhất và đồng chí Thúc được Ủy ban Mặt trận Việt Minh cử đi đón quân giải phóng và dẫn một tổ Vô tuyến điện 15W của quân đồng minh (người Mỹ) từ làng đèo về Phú Lương giao cho khu.

Ngày 29-3-1945 huyện Đại Từ được giải phóng. Các huyện như Định Hóa (giải phóng ngày 26-3), Phú Lương (giải phóng ngày 2-5).

Từ cuối năm 1944 đến năm 1945, miền Bắc đã xảy ra nạn đói khủng khiếp làm cho hơn 2 triệu người chết đói. Đó chính là hậu quả của chính sách thắt tay bóc lột, vơ vét tài sản, thóc gạo của Nhật, Pháp gây nên. Trước tình hình đó, Mặt trận đã ra khẩu hiệu chiến đấu “Phá kho thóc để giải quyết nạn đói”. Từ đó, một cao trào phá các kho thóc của Pháp, Nhật để cứu dân, đánh giặc phát triển

nhanh chóng ở cả nước. Vào giữa tháng 5-1945, giặc Nhật chia làm 2 hướng, hướng thứ nhất đi Phần Mễ, chợ Chu, chợ Mới, hướng còn lại đi Đại Từ, Định Hóa và hợp điểm tại quán Ông Già (xã Minh Tiến)<sup>1</sup>. Đi đến đâu, quân Nhật cũng bị quân ta chặn đánh.

Được tin quân Nhật bị quân ta tấn công khắp mọi nơi, nhân dân Đại Từ nói chung và Đức Lương nói riêng rất phấn khởi, kiên quyết chủ động đối phó giặc Nhật bằng cách phá hoại đường giao thông, cắt đứt liên lạc, tiếp tế của địch. Nhân dân tích cực thực hiện “Vườn không nhà trống”, tích trữ lương thực, sơ tán của cải vào lán, vào rừng. Khi địch đi càn quét, lòng sục không cướp được thứ gì, chỉ đốt được một điểm canh, chọc thủng 2 chiếc trống của đình làng Na Ri. Do nhân dân đào hố chặn đường nên địch phải mò mẫm đi rất chậm và không dám vào làng sục sạo cướp bóc.

Ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh tuyên bố chính thức thành lập khu giải phóng bao gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên rộng 40.000m<sup>2</sup> với hơn 1 triệu đồng bào các dân tộc Việt Bắc, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Đức Lương.

Với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí căm thù giặc sâu sắc, những chiến sĩ giải phóng quân đầu tiên (sau này là những cán bộ chủ chốt của Đức Lương) đã gia nhập lực lượng giải phóng quân vào ngày 14-7-1945 gồm các đồng

---

1. Tại đây, ông Lý Mùi bị quân Nhật bắt, ông Soòng đánh chết một lính Nhật, giải thoát cho ông Lý Mùi chạy thoát.

chí: Lộc Văn Chanh, Lộc Văn Lô, Nguyễn Văn Thông, Lý Văn Điểm, Toàn Văn Chương, Lý Văn Bất.

Ngày 20-8-1945, ở sân vận động thị xã Thái Nguyên đã diễn ra mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng. Đến ngày 26-8-1945, quân đội Nhật ở tỉnh lỵ chấp nhận các điều kiện của ta. Ngày 28-8-1945, đại diện chính phủ ta đã cùng với đại diện quân Nhật đến Đại Từ hạ lệnh cho quân Nhật ở đây hạ khí giới rút qua Thái Nguyên về Hà Nội. Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 hoàn toàn thắng lợi ở cả nước trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Chính quyền cách mạng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc được thành lập từ tỉnh đến xã, thôn, bản, lần đầu tiên chính quyền địa phương thuộc về nhân dân. Các hào lý đều tự nguyện nộp con dấu, bằng sắc của chế độ cũ cho chính quyền cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đức Lương biết ơn sâu sắc công lao to lớn của Đảng và Bác Hồ và nguyện sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ cách mạng để bảo vệ, xây dựng và phát huy thành quả cách mạng mới giành được.

### III- ĐỨC LƯƠNG VÀ CHI BỘ ĐẢNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra



nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”<sup>1</sup>. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh dân chủ được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương, đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Từ đây, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Đứơng Lương đã thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành những công dân tự do, làm chủ vận mệnh của mình và dân tộc.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay trong thời kỳ đất nước vẫn còn non trẻ, đó là: *Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay cuộc lạc quyền để giúp đỡ người nghèo. Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Mở chiến dịch giáo dục: cần, kiệm, liêm, chính.*

Tại Đứơng Lương, nhân dân các dân tộc trong xã rất vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

---

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, Tr. 1

Nhưng những ngày hòa bình tạm yên tiếng súng, được sống trong không khí tự do chưa được bao lâu, phong trào cách mạng cả nước lại đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo. Ngày 15-9-1945, 20 vạn quân Tưởng cùng với các đảng phái phản động “Việt quốc”, “Việt cách” đến Hà Nội. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp đỡ, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Trong khi đó, 6 vạn quân Nhật vẫn còn hiện diện sẵn sàng làm theo lệnh của quân Đồng minh. Mục tiêu chung của chúng nhằm bóp chết chính quyền cách mạng từ trong trứng nước, thiết lập lại chế độ thuộc địa. Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (dự kiến Tổng tuyển cử vào ngày 23-12-1945). Do không nhận được Sắc lệnh ngày 18-12-1945 của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội khóa I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 25-12-1945, cùng với cử tri huyện Đại Từ, đồng đảo cử tri trong tổng Thượng Lương đã hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, góp phần cùng với cử tri toàn tỉnh bầu được 3 đại biểu vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I.

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, các làng trong tổng Thượng Lương thành lập 4 xã, đó là:

Xã Tân Kiến do ông Triệu Văn Khái làm Chủ nhiệm Việt Minh

Xã Tân Bình do ông Lý Văn Ty làm Chủ nhiệm Việt Minh xã.

Xã Tân Định do ông Đào Văn Tắc làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Xã Phú Thọ do ông Đào Văn Thịnh làm Chủ nhiệm Việt Minh

Đầu năm 1946, theo chủ trương của Đảng về việc hợp nhất các xã nhỏ thành xã lớn để tiện về quản lý hành chính, 4 xã trên hợp nhất thành xã Đức Lương (lớn). Ông Đào Văn Thịnh làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đức Lương đầu tiên. Trụ sở làm việc của Ủy ban đặt tại xóm Đồng Ngược.

Ngày 24-2-1946, ông Nguyễn Văn Nhân được Ủy ban kháng chiến tỉnh Thái Nguyên cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Lương khóa đầu tiên (1946-1949)<sup>1</sup>.

Năm 1946, đồng chí Nông Văn Tình - người đầu tiên của xã Đức Lương được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ Cao Vân (Chi bộ Đảng huyện Đại Từ). Đồng chí đã được cấp trên cử về xây dựng cơ sở Đảng ở xã Đức Lương. Trải qua một quá trình hoạt động cách mạng, một số quần chúng đã trưởng thành, được giới thiệu và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, đó là: Nông Văn Lục, Đào Văn Thịnh, Nguyễn Văn Nhân, Đào Văn Nhuận, Lý Văn Nhi, Dương Văn Mậu. Trên cơ sở số đảng viên này,

---

1. Theo công văn do ông Lê Trung Đình - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ký ngày 5-4-1949.

để tạo một bước nhảy vọt cho phong trào cách mạng địa phương, ngày 15-12-1946, theo quyết định của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ Đảng xã Đức Lương được thành lập. Đồng chí Nông Văn Tinh - người đảng viên đầu tiên của xã đã trở thành Bí thư Chi bộ.

Việc Chi bộ Đảng xã Đức Lương được thành lập là một bước ngoặt lịch sử của phong trào cách mạng trong xã, đánh dấu bước trưởng thành về chất và lượng của các đồng chí đảng viên... Từ nay, xã Đức Lương đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện mọi nhiệm vụ kháng chiến, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng...

Từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, thực dân Pháp đã cho quân đánh phá thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn, đặc biệt, chúng đòi trước vũ khí, kiểm soát thủ đô Hà Nội. Trước hành động trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *"Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*. Đáp ứng lời kêu gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo đường lối kháng chiến đúng đắn do Đảng vạch ra, thanh niên cả nước cùng toàn dân nhất tề đứng lên giết giặc cứu nước, tiếng súng giết giặc của thủ đô Hà Nội đã nổ ra, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược.

Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tư lệnh lên ATK Định Hóa, Đại Từ trở thành cửa ngõ của thủ đô kháng chiến.

Trong năm 1947, nhờ có những hoạt động tích cực trong phong trào cách mạng nên các nữ đồng chí Lý Thị Yêng, Triệu Thị Cô, Toàn Thị Láng đã được kết nạp vào Đảng, tại lán làm việc của Cơ quan Tổng cục hậu cần (nơi làm việc của bác sỹ Âm - xóm Đồng Môn) vào ngày 25-7-1947.

Ngày 26-10-1947, ông Nông Văn Lục được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Đức Lương<sup>1</sup>. Cùng với nhân dân cả nước, trên mặt trận kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền xã, nhân dân Đức Lương đã hăng hái lao động, sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm để cải thiện cuộc sống và đóng góp cho kháng chiến.

Đất nước ta mới thoát khỏi gông cùm, xiềng xích của chế độ thuộc địa tồn tại gần một thế kỷ. Kinh tế quốc gia kiệt quệ do chính sách bóc lột, vơ vét tận xương tủy của Pháp, Nhật và bè lũ tay sai. Nạn đói năm 1945 đã làm cho hơn 2 triệu đồng bào miền Bắc chết đói. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi đã đem lại độc lập, tự do cho dân tộc ta, tuy nhiên chúng ta phải gánh chịu tàn dư mà đế quốc, thực dân để lại rất sâu sắc, đó là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Muốn tiến tới tiêu diệt giặc ngoại xâm, trước mắt phải lo giải quyết nạn đói. Nghe theo

---

1. Theo công văn do ông Lê Trung Đình - Chủ tịch UBKC tỉnh Thái Nguyên ký ngày 5-4-1949.

“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Dem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, đồng bào đều lập các hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Cả xã mỗi đợt thu được 150 - 220kg gạo (giá gạo tháng 7-1946 là 200 đồng/tạ). Nhiều gia đình còn cưu mang những người tản cư như: gia đình cụ Cự, cụ Trang, cụ Hóp, cụ Mây, cụ Tinh...

Việc tổ chức, quyên góp thóc gạo từ những phong trào “Hũ gạo tiết kiệm” chỉ là giải pháp đối phó tạm thời với nạn đói, còn biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là “Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”. Cùng với khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tấc đất tấc vàng”, phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các nơi. Tại Đức Lương, để khôi phục nền kinh tế (chủ yếu là kinh tế nông nghiệp) nhằm tiêu diệt giặc đói đến tận gốc rễ, không còn cách nào tốt hơn bằng việc tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân Đức Lương đã tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khắc phục nạn đói. Khôi phục kinh tế là một thử thách lớn lao đối với chính quyền cách mạng non trẻ mới được thành lập, nhưng có khôi phục được nền kinh tế đất nước thì mới diệt được giặc đói và giặc ngoại xâm. Nhận thấy rõ được nhiệm vụ lịch sử quan trọng ấy nên nhân dân Đức Lương đã đẩy mạnh trồng rau màu (ngô, khoai, sắn), năng suất lúa vụ mùa, vụ chiêm tăng từ 1-3 tạ/ha. Nhờ đó nhân dân Đức Lương đã thực hiện được khẩu hiệu “Tự cấp,

tự túc”. Tinh thần “Tự lực cánh sinh” của nhân dân Đức Lương đã được thực hiện cụ thể trên năng suất nông nghiệp. Nhờ những biện pháp tích cực trên nhân dân Đức Lương đã vượt qua được nạn đói và có gạo nuôi quân đánh giặc.

Ở nước ta, thời gian này nền tài chính gặp rất nhiều khó khăn. Hưởng ứng cuộc vận động “Tuần lễ vàng” nhằm xây dựng Quỹ độc lập do Chính phủ phát động (từ 17 đến 24-9-1945), cán bộ và nhân dân Đức Lương đã tự nguyện đóng góp tài sản của mình cho cách mạng với 16 con lợn, hàng trăm con gà, vịt...

Một trong những tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến để lại cho đất nước ta là hơn 90% dân số mù chữ. Để diệt giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Vì vậy, phát động chiến dịch xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là một việc làm cấp bách. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã, phong trào học tập văn hóa ở Đức Lương diễn ra hết sức sôi nổi. Nếu biết rõ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cả xã Đức Lương chỉ có một Hương sư là ông Lý Văn Khai<sup>1</sup> thì mới thấy rằng phong trào học tập văn hóa

---

1. Ông Lý Văn Khai - người Hương sư năm xưa đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng giáo dục ở Đức Lương được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng III.

của nhân dân nơi đây rất đáng khâm phục và tự hào. Chưa bao giờ từ người già cho tới trẻ nhỏ trong xã lại say mê học đến vậy. Tháng 9-1946, xã Đức Lương đã thành lập được 2 lớp học (lớp 1 và lớp 2 ghép). Đây là cơ sở để thành lập trường Phổ thông cấp 1 sau này.

Thành tích trên đối với nhân dân Đức Lương rất đáng khâm phục và tự hào. Văn hóa phát triển đã giúp cho nhân dân bài trừ dần dần những hủ tục lạc hậu lâu đời. Trước Cách mạng Tháng Tám, các tục lệ cưới xin, ma chay, tế lễ... đã trói buộc đời sống nhân dân Đức Lương trong vòng tăm tối. Sau cách mạng tháng Tám, các hủ tục trên đã được hạn chế. Nhân dân Đức Lương đã xây dựng cho mình một cuộc sống mới, cuộc sống văn minh hơn. Nạn cờ bạc, nghiện thuốc phiện không còn nữa, số người làm nghề thầy cúng cũng ít dần đi. Chốn đình chung xưa kia thường là nơi tranh giành ngôi thứ của các lý trưởng, bá hộ, quan viên... thì sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta đã dùng nơi này để đón tiếp bộ đội.

Công tác chăm sóc sức khỏe người dân đã bắt đầu được quan tâm. Khoảng thời gian này, nhờ có cơ sở của bệnh viện Bộ Quốc phòng về đóng tại địa phương đã tham gia khám, chữa bệnh cho nhân dân, nên sức khỏe của nhân dân trong xã được cải thiện hơn.

Trên mặt trận văn hóa - xã hội, nhân dân Đức Lương không những thanh toán được nạn mù chữ mà còn nâng cao trình độ văn hóa, đã bài trừ được các hủ tục lạc hậu và nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần. Những thành



tích lớn lao ấy của Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân Đức Lương rất đáng ghi nhận và tự hào.

Do yêu cầu của cách mạng, những chiến sĩ giải phóng quân ưu tú của Đức Lương năm xưa đã trở về xây dựng phong trào trên quê hương mình, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc. Năm 1947, trung đội du kích của xã Đức Lương được thành lập do đồng chí Lộc Văn Chanh phụ trách gồm 35 người, được trang bị súng kíp, ngoài ra còn có dao, nỏ và 6-7 quả lựu đạn, đặc biệt trung đội còn chế được súng “đại bác nghi binh”<sup>1</sup>. Mặc dù loại đại bác này chưa được sử dụng trong chiến đấu lần nào nhưng nó là nguồn cổ vũ tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang đầu tiên này.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp tấn công Việt Bắc với mục đích tiêu diệt gọn cơ quan đầu não kháng chiến của ta nhằm sớm kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược lần hai. Chúng tiến hành nhảy dù xuống Bắc Kạn, chợ Mới và ra sức lùng sục cơ quan kháng chiến. Nhờ sự nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng nên các cơ quan chỉ đạo kháng chiến, một số đơn vị chủ lực đã kịp thời di chuyển đến những địa điểm an toàn của căn cứ địa Việt Bắc.

---

1. Đại bác nghi binh được làm từ một đoạn hộp dài, phía ngoài nòng súng được buộc kèn đẩy bằng dây đồng. Khi bắn, phải đốt một lượng thuốc nổ khá lớn để đẩy những viên đạn đá ra khỏi nòng. Súng có tác dụng bắn nghi binh, gây hoang mang cho quân địch.

Thực hiện âm mưu trên, địch đã mở rộng càn quét căn cứ địa Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo khoa học, tài tình, sáng suốt của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Việt Bắc đã đồng tâm, hiệp lực phá tan mọi kế hoạch tấn công của thực dân Pháp. Kẻ thù đã thất bại thảm hại trong chiến dịch thu đông năm 1947, Việt Bắc thực sự là “mồ chôn giặc Pháp”.

Trên đường rút quân về đồng bằng, một đơn vị địch đã từ Phú Minh kéo vào càn quét xã Đức Lương. Lúc này, nhân dân Đức Lương đã rút sâu vào rừng, thực hiện vườn không nhà trống. Bọn địch lợi dụng ưu thế sức mạnh của vũ khí, ngang nhiên tiến quân vào địa bàn xã Đức Lương và lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Trung đội du kích tại xã được lệnh phối hợp với lực lượng chủ lực của đồng chí Cao Xuân Hồ, bố trí phục kích đón địch tại khu cánh đồng (gần nhà ông Bình) Bán Giang, xóm Na Ri. Hai tên lính xích hầu lọt vào tầm súng của lực lượng chủ lực, quân ta nổ súng chặn địch, hai tên địch bị thương vội vàng rút lui. Bọn địch đi sau thấy nguy cơ bị bao vây cũng tháo chạy thực mạng, bỏ dở cuộc càn quét.

Trong khi rút lui, bọn địch điên cuồng đốt phá nhiều nhà cửa ở các xóm thuộc xã Vinh Quang. Chúng rút ra Phú Lạc và bắn đạn cối vào làm 1 số vách, cột nhà sàn của người dân bị hỏng làm chết 1 người. Tội ác đó của thực dân Pháp đã hun đúc thêm ý chí căm thù và quyết tâm đánh đuổi chúng của nhân dân Đức Lương.

Thắng lợi của trận phục kích là một thành tích lớn của nhân dân Đức Lương trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian

khổ. Nó chứng tỏ ý thức giác ngộ cách mạng của nhân dân Đức Lương trong quá trình kháng chiến và nó cũng thể hiện lòng trung thành cao độ của nhân dân Đức Lương đối với Tổ quốc.

Việc địch kéo quân vào càn quét xã vào cuối năm 1947 nhắc nhở nhân dân Đức Lương phải tăng cường bảo vệ trị an và nâng cao tinh thần chiến đấu hơn nữa. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã Đức Lương chú trọng công tác canh phòng, bảo mật, chỉ đạo nhân dân đặt 2 điểm gác ở Na Ri và Nà Đồn với mục đích kiểm soát giấy tờ của người qua lại. Đêm đêm, những người du kích địa phương đã cùng các chiến sĩ chủ lực ra sức tuần tra bảo vệ trị an làng, bản. Vì thế, suốt trong những năm kháng chiến, nhân dân Đức Lương đã đảm bảo được an toàn, bí mật cho những cơ quan, những đơn vị bộ đội và cho chính quê hương mình.

Với chiến công đầu này, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân Đức Lương rất tự hào vì đã góp phần chặn đứng bước chân xâm lược của giặc Pháp, bảo vệ được xóm làng.

Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 kết thúc thắng lợi đã mở ra một triển vọng mới cho cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của dân tộc ta. Trong chiến thắng chung đó, nhân dân Đức Lương đã góp một phần xứng đáng. Chiến thắng Việt Bắc đã chứng tỏ sức mạnh thần thánh của chiến tranh du kích, sự an toàn vững chắc của căn cứ địa kháng chiến, chứng minh cho kẻ thù thấy sức mạnh đoàn kết vĩ đại của quân dân Việt Bắc. Chiến thắng Việt Bắc cũng nhắc nhở cho Chi bộ Đảng và nhân dân

Đức Lương cần phải tăng cường cảnh giác, nâng cao tinh thần chiến đấu hơn nữa trước những âm mưu thâm độc mới của kẻ thù.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang một bước phát triển mới. Cùng với tiến trình chung của dân tộc, từ năm 1949, phong trào cách mạng ở Đức Lương cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đó là sự tham gia vào hàng ngũ du kích địa phương của phụ nữ xã Đức Lương. Phụ nữ xã Đức Lương đã xung phong đảm nhiệm những nhiệm vụ phù hợp với khả năng của mình như tiếp tế lương thực, cấp dưỡng, cứu thương... trong trường hợp cần thiết thì đảm nhiệm luôn nhiệm vụ chiến đấu. Cũng như toàn thể phụ nữ Việt Nam trên mọi miền đất nước, phụ nữ Đức Lương đã thực hiện quyền bình đẳng của mình với nam giới một cách cụ thể trên những cương vị công tác, theo tinh thần “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Để bảo toàn lực lượng, một số cơ quan của Trung ương và Tỉnh ủy đã tạm rời thành thị về tản cư tại Đức Lương. Trong đó có các cơ quan tiêu biểu như:

Cơ quan Bộ quốc phòng - Tổng Chỉ huy là đồng chí Võ Nguyên Giáp (3/1947 - 6/1947) đóng tại khu Dộc Dè xóm Na Muồng.

Cơ quan Khu ủy Liên khu I (10/1946 - 12/1947) đóng tại nhà sàn ông Liêu Văn Xuân xóm Ngọn Khe, giáp chân núi Chúa, các đồng chí lãnh đạo gồm Chu Văn Tấn, Đinh Đức Thiện, Lê Hiến Mai.

Hội nghị cán bộ quân sự cấp cao từ khu 4 trở ra họp tại Hội trường 8 mái (xóm Na Muồng, xã Đức Lương) do đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Văn Tiến Dũng chủ trì. Hội nghị được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến tham dự, phát biểu, chỉ đạo và nghỉ lại một đêm tại địa phương.

Những đơn vị quân đội đóng quân gồm:

Tiểu đoàn Thông tin liên lạc Bộ Tổng Chỉ huy (3/1947 - 12/1948) tại xóm Cây Xoan, xóm Lũng Linh do đồng chí Sơn (tức Sơn Xi) làm Tiểu đoàn trưởng.

Cơ quan Tổng thanh tra quân đội (3/1947 - 12/1947) tại đình Na Ca, xóm Đình do Thiếu tướng Trần Tử Bình làm Tổng Chỉ huy.

Tiểu đoàn 9 bảo vệ Cơ quan Trung ương và Bộ quốc phòng (3/1947 - 12/1949) tại xóm Na Ri, xóm Chùa, xóm Đồi, Na Muồng do đồng chí Nguyễn Văn Khánh làm Tiểu đoàn trưởng.

Bệnh viện Bộ Quốc phòng (3/1947 - 10/1949) xóm Đồng Môn do bác sĩ Ám làm Viện trưởng.

Nhà in báo Vệ quốc quân (tức báo Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay) (3/1947 - 5/1954) tại xóm Ngọn Khe, Rộc Mán do đồng chí Mai Sơn phụ trách.

Đơn vị bộ đội giao thông phát hành của Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng (10/1947 - 8/1954) tại xóm Na Ri, Đầu Cầu, Lũng Linh do đồng chí Lê Trung Thành và Lê Cư chỉ huy.

Cục dân quân (8/1949 - 8/1954) tại Ngọn Khe, Trại Vải do đồng chí Lê Liêm làm Cục trưởng.

Trường Du kích chiến tranh (6/1953 - 8/1954) tại xóm Lũng Linh xã Đức Lương. Phân kho 6 (kho đạn) (2/1953 - 7/1954), Cục quân khí tại Gò Xoan, Then An xóm Khuân Liu do đồng chí Ba phụ trách.

Tiểu đoàn 122 Quân báo thuộc Bộ Tổng tham mưu (5/1952 - 3/1953) tại Đồng Môn, Đất Đỏ, xóm Giữa, xóm Đình, xóm Ngọn Khe do đồng chí Biên Cương làm Tiểu đoàn trưởng<sup>1</sup>.

Trong giai đoạn này, Đức Lương là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của các cơ quan, tổ chức Trung ương, tiêu biểu như: Đầu năm 1950, các đại biểu thanh niên từ các nơi tụ họp về xóm Cây Quýt (đầu cầu Đức Lương ngày nay) để tham dự Đại hội Đoàn Thanh niên lần thứ I được tổ chức vào ngày 7-2-1950. Đồng chí Hoàng Quốc Việt (thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng) trực tiếp chỉ đạo Đại hội<sup>2</sup>. Nhiều người dân Đức Lương đã tham gia phục vụ Đại hội, nhiều đại biểu đi dự Đại hội đã ở nhà người dân.

---

1. Những tư liệu trên do các đồng chí lão thành cách mạng của xã như cụ Liêu Văn Xuân, cụ Nguyễn Văn Chung, cụ Lý Văn Kế và các đồng chí: Đại tá Đàm Khoa, Đại tá Dương Quốc Lý, đồng chí Nguyễn Đức Long (tức Long Nhê) - nguyên là chiến sỹ cảnh vệ của Bộ Quốc phòng, đồng chí Ma Khánh Mộc là cận vệ của đồng chí Võ Nguyên Giáp từ năm 1946-1951 cung cấp.

2. Ngày 14-4-2002, người dân xã Đức Lương đã đào được con dấu của Trung ương Đoàn. Vòng ngoài ghi “Đoàn Thanh niên Việt Nam”, bên trong ghi “Chấp ủy Tổng Đoàn”. Con dấu đã được bàn giao cho đại diện của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vào ngày 24-12-2005.

Việc bảo vệ bí mật cho các cơ quan này đòi hỏi nhân dân xã Đức Lương phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác. Khẩu hiệu “Ba không” đã được nhân dân Đức Lương thực hiện nghiêm túc (“Ba không” tức là - không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình và không chỉ đường, cảnh giác với người lạ mặt). 100% các gia đình đều đón nhận từ 1, 2 anh bộ đội về làm con nuôi, thể hiện tình quân dân. Nhân dân Đức Lương còn tích cực tham gia giúp đỡ, đi chặt lá cọ để làm nhà ở cho Bộ Tổng tư lệnh (đến xã năm 1948) - nơi ngày đêm đề ra những kế hoạch tác chiến tài tình, bảo đảm thắng lợi cho từng trận đánh, từng chiến dịch lớn của quân đội ta. Nhắc đến Bộ Tổng tư lệnh, nhân dân Đức Lương không quên nhắc đến đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam, đã đến ở xã Đức Lương (năm 1947). Với tinh thần cách mạng cao, nhân dân Đức Lương đã hết lòng bảo vệ cán bộ và cơ quan sơ tán về xã.

Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”. Hưởng ứng phong trào, nhân dân các dân tộc trong toàn huyện Đại Từ (trong đó có nhân dân Đức Lương) đã thi đua đóng góp giúp đỡ kháng chiến. Được Chi bộ Đảng tuyên truyền, vận động, nhân dân Đức Lương ủng hộ, đóng góp được 20 con trâu, chính quyền xã giao cho ông Toàn Văn Nôm và Lý Văn Dần dắt đi ủng hộ kháng chiến.

Ngoài ra, nhân dân Đức Lương còn cung cấp cho các cơ quan, đơn vị bộ đội vật liệu như gỗ, nứa, lá cọ... để xây

dựng nhà cửa. Sự giàu có về lâm sản của Đức Lương đã góp phần không nhỏ trong việc phục vụ kháng chiến. Trong những tháng ngày mưa dầm, nắng lửa nhưng nếp nhà lá đã che chở và bảo vệ tài sản của Nhà nước như vũ khí, giấy tờ, sổ sách quan trọng không bị hư hỏng.

Để phục vụ tiền tuyến, nhân dân Đức Lương đã ủng hộ lương thực, thực phẩm đánh thắng. Nếu trước cách mạng, nhân dân Đức Lương còn nghèo đói, thường xuyên thiếu ăn từ 7-8 tháng thì nay - tuy trong kháng chiến còn nhiều gian khổ nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng (đồng chí Nông Văn Tình làm Bí thư) và Ủy ban hành chính xã (ông Đào Văn Thịnh làm Chủ tịch), nhân dân Đức Lương đã tích cực sản xuất, tạo cho mình được một cuộc sống tương đối no đủ. Có thể nói rằng, trên lĩnh vực kinh tế, nhân dân Đức Lương đã có những tiến bộ vượt bậc so với trước và có nhiều đóng góp cho kháng chiến.

Sáng ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên giới. Sau 2 ngày chiến đấu vô cùng dũng cảm, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn vị trí Đông Khê, làm rung động hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4.

Tại mặt trận biên giới, quân Pháp ngày càng bị nguy khốn. Trước tình hình này, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh “Phoque” (Hải cẩu), tấn công vào Thái Nguyên. Đánh vào Thái Nguyên lần này, thực dân Pháp thực hiện âm mưu uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc, hy vọng kéo được quân chủ lực của ta từ mặt trận biên giới về Thái Nguyên để cứu nguy



cho đồng bọn ở đây, chặn giữ cửa ngõ căn cứ địa Việt Bắc, phá vỡ sự tiếp tế của ta cho chiến trường biên giới, đồng thời chặn giữ các tuyến đường quan trọng (Quốc lộ 3, đường 13A và đường 1B)... Thi đua với các chiến sỹ ở mặt trận biên giới, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân và dân Thái Nguyên kiên quyết đánh tan chiến dịch “Hải cẩu” của địch.

Sau khi phá tan cuộc hành quân “Hải cẩu” của thực dân Pháp, Bắc Cạn và Thái Nguyên là hai tỉnh đầu tiên trong liên khu Việt Bắc được hoàn toàn giải phóng, đó là thuận lợi lớn tạo điều kiện cho nhân dân hai tỉnh nói chung và nhân dân huyện Đại Từ (trong đó có nhân dân xã Đức Lương) bắt tay vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới, làm tròn nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến.

Từ năm 1950, biên giới Cao - Bắc - Lạng được giải phóng, từ đây Tổ quốc được nối liền với hậu phương rộng lớn, hùng mạnh của phe xã hội chủ nghĩa. Chiến thắng biên giới chứng tỏ sự tiến bộ vượt bậc của quân đội ta. Cuộc kháng chiến đã phát triển ngày càng cao, nhu cầu của tiền tuyến đối với hậu phương ngày càng nhiều. Khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến” đã vang lên như một mệnh lệnh chiến đấu. Nhân dân Đức Lương coi những khẩu hiệu ấy là nghĩa vụ đồng thời là quyền lợi của mình. Trong chiến dịch Tây Bắc, chỉ cần một hồi mõ vang lên là 72 dân công Đức Lương đã có mặt ở địa điểm tập trung, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ.

Trên cơ sở Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ I, Đại hội Đảng bộ

tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đã chủ trương phải khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Đại Từ đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở các xã trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã đã nỗ lực thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra.

Trong khi nhân dân các dân tộc và chính quyền xã đang phải đối diện với những khó khăn từ sau chiến dịch Biên giới thì thực dân Pháp đã tăng cường cho máy bay ném bom bắn phá vào hậu phương kháng chiến trong đó có xã Đức Lương.

Tháng 9-1952, thực dân Pháp ném bom xuống khu vực Rước Vua - Nà Bé làm cháy nhà ông Hoàng Văn Thành, làm hai bộ đội hy sinh. Trong trận này, lớp học tại đình Na Ca do hương sư Lý Văn Khai giảng dạy cũng bị ảnh hưởng khiến 2 học sinh bị thương.

Ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, trong hàng ngũ trùng điệp của dân công miền Bắc với sự tham gia của 74 người dân Đức Lương. Đó là số dân công được Chi bộ Đảng huy động khẩn cấp trong một đêm. Với niềm phấn khởi vô hạn được phục vụ tiền tuyến, người dân Đức Lương từ xưa chưa bao giờ xa nhà

cả chục cây số, nay đã tình nguyện, hăng hái đi lên chiến trường Tây Bắc xa xôi, chịu nhiều mất mát, gian khổ và hy sinh. Trên chiến trường Điện Biên ác liệt, những người con của Đức Lương đã vượt qua mưa bom, bão đạn để tải đạn cho bộ đội diệt thù, anh dũng xông vào những nơi nguy hiểm để cáng thương binh về hậu tuyến cứu chữa. Nhân dân Đức Lương đã cùng với quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm đi đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, với tinh thần: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, nhân dân Đức Lương cùng với nhân dân cả nước đã giành được thắng lợi cuối cùng. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và chính quyền, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh được vận dụng cụ thể vào hoàn cảnh địa phương. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Lương đoàn kết một lòng, quyết tâm xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh, an toàn, góp công, góp của cho công cuộc kháng chiến của dân tộc.

Với những thành tích đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc, nhân dân Đức Lương đã được Đảng, Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng 3 Bằng vàng danh dự, 59 Bằng gia đình vẻ vang, 2 Huân chương Kháng

chiến hạng Ba, 52 Huy chương từ hạng Nhất đến hạng Ba. Kháng chiến chống Pháp thành công, từ đây, Đức Lương cùng với nhân dân cả nước bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ khôi phục, cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.



*Địa điểm nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp  
ở và làm việc năm 1947*



*Địa điểm đặt Hội trường 8 mái, nơi diễn ra Đại hội  
toàn quân lần thứ I*



*Địa điểm đặt văn phòng làm việc của Trung ương Đoàn  
Thanh niên Cứu quốc Việt Nam trong giai đoạn 1950 - 1951*



*Địa điểm đặt văn phòng của lãnh đạo Liên khu I  
trong kháng chiến chống Pháp*



*Địa điểm đặt văn phòng Nhà xuất bản báo Vệ Quốc quân*



*Khu Di tích Na Quảng*



*Hiện vật mâm, đèn, bát, cốc, ấm còn lưu giữ được của cơ quan Liên khu I tại xã Đức Lương*



*Các hiện vật dùng để cúng lễ tại đình Na Ca*



### *Chương III*

## **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)**

I- ĐỨC LƯƠNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, TIẾN HÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

### **1. Chi bộ Đảng xã Đức Lương lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất (1954-1957)**

Ngày 7-5-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng đặt dấu chấm hết cho gần một trăm năm đô hộ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được

hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thay chân Pháp nhằm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng tại khu vực Đông Nam Á. Dưới sự giúp sức và chỉ đạo của đế quốc Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định. Trước diễn biến của tình hình trên, lịch sử nước nhà bước sang một giai đoạn mới: Giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Năm 1954, theo chủ trương của cấp trên, xã Đức Lương (lớn) được tách làm hai xã là xã Phúc Lương và Đức Lương. Sau khi được thành lập, Chi bộ Đảng xã Đức Lương có 39 đảng viên, do đồng chí Lộc Văn Chanh làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trụ sở làm việc của Chi bộ Đảng và chính quyền đặt tại gò Cây Gạo (xóm Chùa). Chi bộ Đảng và chính quyền xã Đức Lương nhanh chóng được củng cố, kiện toàn, ổn định tổ chức... để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Đức Lương có nhiều điều kiện hết sức thuận lợi. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Đức Lương vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống

thực dân Pháp xâm lược. Ý thức được điều đó, đồng thời phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, nhân dân Đức Lương đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tuy nhiên, cũng như nhiều làng quê khác trên đất Đại Từ, Đức Lương bị chiến tranh tàn phá. Các địa bàn dân cư trong xã phải đối mặt với khó khăn trên nhiều phương diện.

Trước hết, trên lĩnh vực kinh tế, sức sản xuất yếu kém, nhiều diện tích ruộng đất tại các làng đều bị hoang hóa không người cấy cày. Thêm vào đó là nạn hạn hán kéo dài làm cho đồng ruộng bị khô nẻ, tình trạng thiếu nước trong sản xuất diễn ra thường xuyên khiến cho kinh tế nông nghiệp đứng trước nhiều khó khăn thử thách.

Về văn hóa - xã hội, mặc dù sau Cách mạng tháng Tám nền văn hóa mới đã được xác lập, nhưng khi Pháp trở lại xâm lược nước ta thì phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ có phần bị chững lại, xảy ra tình trạng tái mù chữ...

Như vậy, tuy được sống trong hòa bình, nhưng nhân dân Đức Lương vẫn gặp phải những khó khăn nhất định. Song, với khí thế của một dân tộc chiến thắng có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Đức Lương không quản ngại khó khăn, nêu cao tinh thần đoàn kết, tiếp tục bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử mới: “khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế xã hội”.

Ngày 12-9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra đường lối trong giai đoạn mới và đề ra nhiệm vụ cấp thiết cho toàn Đảng, toàn dân lúc này là: “Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế...”.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị về đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã Đức Lương đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Phải nhanh chóng phục hồi kinh tế nhằm đảm bảo đời sống nhân dân, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng, ổn định sản xuất...

Cuối năm 1954, đầu năm 1955 đời sống nhân dân xã Đức Lương gặp rất nhiều khó khăn do hạn hán kéo dài, lúa và hoa màu bị khô héo, năng suất lúa rất thấp... Với tinh thần “*nhường cơm, sẻ áo*”, “*lá lành đùm lá rách*”, bà con nhân dân trong xã đã kịp thời giúp đỡ nhau về giống, vốn, thóc, gạo, khắc phục tình trạng thiếu đói nên chỉ sau một thời gian tình hình đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, kinh tế dần được phục hồi, nạn đói được đẩy lùi, đời sống của nhân dân bước đầu được ổn định.

Để mở rộng diện tích sản xuất, phong trào khai hoang, phục hóa trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Với quyết tâm không để đất hoang hóa, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã, phong trào khai hoang phục hóa được đẩy mạnh. Các phong trào “*sạch làng, tốt ruộng*”,

làm phân xanh, phân chuồng, đưa giống mới vào sản xuất được thực hiện nên năng suất và sản lượng ngày càng tăng. Đến cuối năm 1955, xã đã khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích sản xuất được hàng chục hecta đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nhiều hộ gia đình khai hoang được hàng mẫu ruộng. Trong vụ mùa năm 1955, cùng với việc trồng lúa nước, nhân dân còn đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ưu tiên trồng các cây lương thực ngắn ngày để cứu đói lúc giáp hạt như ngô, lạc, khoai, sắn... Mặt khác, để đảm bảo năng suất cây trồng, chính quyền xã còn phát động phong trào làm phân bón ruộng, thâm canh tăng vụ, phát động các xóm tiến hành diệt chuột và chăm bón lúa và các cây trồng khác.

Sau ngày hòa bình lập lại, công tác giáo dục, y tế tiếp tục được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Về công tác giáo dục: Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng được các lớp học phổ thông do thầy Lý Văn Khai phụ trách và trực tiếp giảng dạy lớp ghép 1, 2, 3 tại đình Na Ca, tạo điều kiện cho con em nhân dân trong xã tới học. Quần chúng nhân dân rất phấn khởi và tạo điều kiện cho con em tới lớp, tới trường học tập, xóa cảnh mù chữ như cha mẹ khi xưa.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng có những tiến bộ rõ rệt, thực hiện nếp sống văn hóa mới, các tệ nạn mê tín dị đoan, các hủ tục trong cưới xin, ma chay, lễ hội dần được loại bỏ. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong xã được củng cố và ngày càng hiệu quả. Phong trào văn hóa, văn nghệ rất sôi động. Các đội múa

hát kết hợp với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xã cùng nhau tham gia biểu diễn tại các cuộc thi và nhân dịp lễ, tết với các chủ đề như ca ngợi Đảng, Bác Hồ, con người mới... đã thu hút hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Chi bộ Toàn Văn Mây, Chi bộ Đảng xã Đức Lương - mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng các đồng chí đảng viên luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật và Điều lệ Đảng nên được quần chúng tin yêu và ủng hộ. Do đó, Chi bộ ngày càng trưởng thành và vững mạnh.

Về chính quyền, sau hòa bình lập lại năm 1954, đồng chí Lộc Văn Chanh được cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong thời gian này, cơ sở phục vụ cho quá trình làm việc rất thiếu thốn và khó khăn. Tuy nhiên, được sự giúp đỡ, chia sẻ của quần chúng nên chính quyền vẫn luôn phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong quá trình lãnh đạo.

Để đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động, ngay từ khi thành lập, Đảng đã chủ trương *“làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”* và đề ra các nhiệm vụ *“đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo”*. Tháng 12-1953, Luật cải cách ruộng đất được Quốc hội ban hành và coi cải cách ruộng đất là nhiệm vụ trung tâm để củng cố miền Bắc.

Từ năm 1953, đoàn cán bộ giảm tô về xã, hướng dẫn nhân dân học tập sắc lệnh, nghị định về giảm tô, thoái tô, giảm tức, xóa bỏ chế độ bóc lột. Tuy nhiên, Đức Lương là một xã nghèo, dân cư thưa thớt, tình hình tô tức, văn tự mua bán, cầm cố ruộng đất của nông dân với giai cấp địa chủ có ít. Sau học tập giảm tô, các giấy tờ trên đều bị tiêu hủy. Bên cạnh đó, đoàn cán bộ giảm tô đã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp. Vận động nhân dân xóa bỏ những hủ tục cũ không phù hợp trong ma chay, cưới xin, khao vọng, bói toán mê tín... xây dựng nếp sống mới giản dị, lành mạnh, tươi vui và tiết kiệm.

Năm 1954, đoàn cán bộ cải cách ruộng đất về Đức Lương, trực tiếp điều hành công việc, và sắp xếp lại công việc trong xã. Với tác phong “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động), cán bộ đội cải cách đã đi sát từng nhà bàn cố nông “ôn nghèo gọi khổ”, “bắt rế râu chuối”, tạo thành những cốt cán làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh. Nông hội là một tổ chức đóng vai trò hết sức to lớn và tin tưởng nhất của Đảng đã tập hợp được lực lượng quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ (xã có 1 người là địa chủ).

Quán triệt tinh thần của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xã Đức Lương đã tiến hành phân định thành phần giai cấp, tổ chức họp dân làng đấu tố, kê tội địa chủ, đồng thời chia và hướng dẫn nông dân cầm thẻ nhận ruộng.

Thực hiện cải cách ruộng đất là một chủ trương đúng đắn. Nó thể hiện quan điểm “*Nhiệm vụ chống phong kiến*”

*phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ chống đế quốc”.* Thắng lợi của cải cách ruộng đất là vô cùng quan trọng, đã đưa nông dân lao động từ địa vị nô lệ lên địa vị làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đất của mình, ước mơ từ ngàn đời nay của bao thế hệ nông dân Việt Nam đã thành hiện thực.

Tuy nhiên, công cuộc cải cách cũng mắc phải những sai lầm, một bộ phận nhân dân hoang mang không an tâm sản xuất. Trước tình hình ấy, tháng 9-1956, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ X (khóa II) và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời có những chủ trương để khắc phục, sửa chữa những sai lầm, hạn chế tối đa những khuyết điểm xảy ra.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, năm 1956, Đức Lương tiến hành sửa sai với sự giúp đỡ của đoàn cán bộ do cấp trên cử về. Ở Đức Lương, do được sự chỉ đạo chặt chẽ nên việc sửa chữa sai lầm diễn ra nhanh gọn, những ấn tượng xấu trong cải cách ruộng đất được hòa giải, không có điều gì đáng tiếc xảy ra, đoàn kết thôn xóm, đoàn kết nhân dân được giữ vững, một địa chủ bị quy trong cải cách ruộng đất được hạ thành phần. Chi bộ, Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn. Sự thành công nhanh chóng của công tác sửa sai đã góp phần củng cố, tạo niềm tin vào Đảng trong dân chúng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Từ đó, công tác



lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã Đức Lương dần đi vào nề nếp.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng xã Đức Lương đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống của quần chúng nhân dân được cải thiện một bước, quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Xã hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất nên tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân và giữa nhân dân được củng cố. Những kết quả đó sẽ thúc đẩy phong trào sản xuất, đặc biệt là phong trào xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã phát triển, đưa Đức Lương bước vào con đường làm ăn tập thể mới.

## **2. Chi bộ Đảng xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958-1960)**

Ngày 16-8-1957, Chi bộ Đảng xã Đức Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ I. Sau khi tổng kết mọi mặt tình hình trong xã, Đại hội đề ra nghị quyết cho thời gian tới, trọng tâm là thực hiện công tác xây dựng tổ đổi công, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể... Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Toàn Văn Mây được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lộc Kim Lô được phân công bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Khởi - Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên là các

đồng chí Nông Văn Tân, Đào Văn Thay, Vũ Xuân Tiên, Lã Văn Bé<sup>1</sup>.

Ngày 2-3-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hợp tác xã Cầu Thành (xã Hùng Sơn), Người đã nói chuyện với một số đồng chí cán bộ lãnh đạo khu Tự trị Việt Bắc của huyện Đại Từ, xã viên hợp tác xã Cầu Thành (xã Hùng Sơn) và đại biểu một số xã. Hồ Chủ tịch động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Người căn dặn *“Các đoàn thể thanh niên lao động, phụ nữ, nông hội phải hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã hăng hái tham gia sản xuất cho tốt”*. Những lời dạy của Người đã tiếp thêm sức mạnh và quyết tâm lãnh đạo cho các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Tháng 9-1958, Chi bộ Đảng xã Đức Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II. Tại Đại hội lần này, các đảng viên hăng hái thảo luận về phương thức xây dựng tổ đổi công và thành lập hợp tác xã... Sau đó, Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Toàn Văn Mây tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Văn Hồ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Khởi - Thường vụ Đảng ủy. Ủy viên là các đồng chí Nông Văn Tân, Toàn Văn Nôm, Lã Văn Bé, Hoàng Thị Tâm.

---

1. Theo Nghị quyết chứng nhận số 406 của Tỉnh ủy Thái Nguyên

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960) đặc biệt với chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Đại hội chỉ rõ: *“Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền công nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất, đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đội công hợp tác. Đồng thời, trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn”*<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và các nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Chi bộ Đảng xã Đức Lương đã tập trung vào các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tiếp tục củng cố phong trào bổ túc văn hóa và chống tái mù chữ, đồng thời thực hiện tốt công tác sửa sai.

Có thể nói, tại Đức Lương sau cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ hoàn toàn. Tuy nhiên, sản xuất

---

1. Theo: Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (11-1958)

nông nghiệp vẫn chưa phát triển do ruộng đất manh mún, phương thức sản xuất nhỏ bé, công cụ lao động lạc hậu... Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở Đức Lương nói riêng và ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và trên toàn miền Bắc nói chung đều mang nặng tính tự cấp, tự túc. Nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể một cách toàn diện và triệt để, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, từ cuối năm 1958, Chi bộ Đảng xã Đức Lương đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng nhằm triển khai chủ trương xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp vào thực tế của địa phương. Tại các hội nghị, Chi bộ Đảng đã vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phấn đấu thực hiện tốt phong trào “Ba ngọn cờ hồng”, (*phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán*) để phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường y tế, giáo dục, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Tại Đức Lương, ngay sau hòa bình lập lại, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã đề ra nhiều biện pháp vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Qua hình thức xây dựng tổ đổi công đã tạo được khối đại đoàn kết toàn dân, mang lại niềm vui trong lao động, tình làng nghĩa xóm được nâng cao, an ninh xóm làng được giữ vững. Việc thành lập các tổ đổi công không những mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn đem lại nhiều lợi ích về chính trị và xã hội. Đó là điều kiện thuận lợi để Chi bộ và chính quyền xã Đức Lương bước vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Năm 1959, trên nền tảng là các tổ đổi công cùng với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng, xã vận động các hộ cá thể vào hợp tác xã. Phong trào vào hợp tác xã diễn ra sôi nổi trong quần chúng. Cả xã lúc này thành lập được 5 hợp tác xã, đó là:

- Hợp tác xã Tiên Phong (gồm xóm Na Ri và xóm Rộc Mán), do ông Lộc Văn Hồ làm Chủ nhiệm, ông Vũ Xuân Tiến - kế toán.

- Hợp tác xã Đoàn Kết (gồm xóm Đồi, Đồng Chinh, Dầu Cầu, Hữu Sào), do ông Lã Văn Bé - Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đoàn Kết (gồm có Đồng Mon, xóm Chùa, Na Muồng), ông Toàn Văn Mây làm Chủ nhiệm, ông Lý Văn Hợi - Phó Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Nhất Thành (gồm có xóm Giữa, Đát Đỏ, Ngọn Khe), do ông Nguyễn Sỹ Tịnh làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Thống Nhất (gồm xóm Khuân Liu, Cây Xoan), do ông Nông Văn Tân làm Chủ nhiệm, ông Đào Văn Nhĩ - Phó Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức ra các đội sản xuất phụ trách từng khâu, tận dụng và phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của địa phương.

Hợp tác xã ở Đức Lương ra đời là kết quả của việc thi hành những chủ trương và chính sách của Đảng và Chính phủ về việc cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới trong quan hệ sản xuất, nhằm tạo lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Tuy đã được làm quen với cách thức làm ăn mới qua tổ đổi công, nhưng nhân dân vẫn còn nhiều bỡ ngỡ, còn mang nặng tư tưởng tư hữu, cá thể của người nông dân chế độ cũ. Để thúc đẩy phong trào hợp tác hóa, đưa tỷ lệ lớn hộ nông dân vào làm ăn tập thể, Chi bộ Đảng phân công đảng viên, phát huy cao độ tinh thần gương mẫu của đảng viên; chỉ đạo chính quyền, đoàn thể vận động nông dân vào hợp tác xã. Các hợp tác xã đã tỏ rõ sự ưu việt hơn cách làm ăn riêng lẻ, thu nhập của người nông dân tăng cao hơn, điều đó có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ nông dân vào hợp tác xã.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp, để đưa kinh tế phát triển toàn diện, năm 1959, hợp tác xã tín dụng xã Đức Lương được thành lập, do ông Đào Văn Thay làm Chủ nhiệm, ông Toàn Văn Tú làm Kế toán. Hợp tác xã mua bán được thành lập năm 1959, ông Vũ Xuân Tiến làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Quang - Kế toán. Hai hợp tác xã này có nhiệm vụ hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp về giống, vốn và nông cụ. Tuy mới thành lập, cơ sở vật chất còn hạn chế, vốn ít, nhưng hợp tác xã mua bán đã tổ chức được một số quầy hàng, phục vụ nhu cầu đời sống và sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trong xã.

Tuy nhiên, sau 1 năm thành lập hợp tác xã bậc thấp, theo chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, các hợp tác xã nông nghiệp sáp nhập lại thành hợp tác xã toàn xã. Các hợp tác xã cũ chuyển thành các đội sản xuất. Ông Toàn Văn Mây được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Tiếp theo thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng Đức Lương tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Đặc biệt, năm 1959, tổng diện tích gieo cấy trong toàn xã Đức Lương đạt 191,9ha (bao gồm diện tích chiêm rét, lúa xuân, lúa thu, lúa mùa, lúa rẫy), tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 407,7 tấn, năng suất bình quân đạt 42,13 tạ/ha. Với thành tích này, xã Đức Lương được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng cờ luân lưu về thành tích đơn vị khá của huyện trong việc sản xuất vụ mùa thắng lợi và vượt bậc toàn diện.

Sau 3 năm tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được quan tâm lãnh đạo nên có những nét khởi sắc. Đặc biệt, về y tế, năm 1958 trạm xá của xã được xây dựng. Nhờ vậy, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đảm bảo tốt. Tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, trong việc lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm của Nhà nước, Chi bộ Đảng xã Đức Lương còn một số tồn tại, khuyết điểm, phong trào còn chưa thực sự vững chắc, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật còn nhiều hạn chế. Những thắng lợi, thành tích, cũng như những hạn chế, thiếu sót và kinh nghiệm thành công... sẽ là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Lương bước vào kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất,

bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

### **3. Đảng bộ xã Đức Lương được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất, ngày 5-9-1960, Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn tới, đó là: *“Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc và dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*. Đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nhằm xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng nước ta trên con đường hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và nghị quyết của Đảng bộ huyện Đại Từ, năm 1960, Chi



bộ Đảng xã Đức Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III. Đại hội phổ biến kế hoạch Nhà nước cho các đại biểu và đề ra phương pháp giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tinh thần Nghị quyết của Đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Toàn Văn Mây tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi ủy, đồng chí Lộc Văn Hồ - Thường vụ Đảng ủy. Ủy viên là các đồng chí Đào Văn Thay - Phó Chủ tịch, Phan Văn Thịnh - Xã đội trưởng, Hoàng Thị Tâm - Phụ nữ, Lý Văn Hội - Ủy viên.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Chi bộ, công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế, xã hội đến cán bộ, đảng viên và nhân dân được đẩy mạnh. Qua đó, người dân nhận rõ vai trò của nông nghiệp, công nghiệp *“Nông nghiệp là cơ sở cho phát triển công nghiệp, công nghiệp phát triển lại thúc đẩy nông nghiệp...”*. Qua việc tuyên truyền, giáo dục, Nghị quyết Đại hội III của Đảng được thấm sâu trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo nên một động lực mới thúc đẩy công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương Đức Lương.

Qua 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ và nhân dân xã Đức Lương đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trên các lĩnh vực, nhất là phong trào xây dựng *“ba ngọn cờ hồng”*, thiết lập quan hệ sản xuất mới, đưa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lên cao một bước. Tạo điều kiện cho nhân dân xã bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Tháng 11-1961, Chi bộ Đảng xã Đức Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ IV. Sau khi tổng kết tình hình mọi mặt trong xã thời gian qua và đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Toàn Văn Mây tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Văn Hồ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Khởi - Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Hợp tác xã. Ủy viên là các đồng chí: Trần Văn Nghin - Phó chủ nhiệm Hợp tác xã, Phan Văn Thịnh - Xã đội trưởng, Hoàng Thị Tâm - Phụ nữ, đồng chí Đào Văn Thay - Phó Chủ tịch.

Nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ tiến hành nghiên cứu cặn kẽ những điều kiện, đặc điểm của xã, để tìm ra những thuận lợi, khó khăn, từ đó có cách làm phù hợp. Thuận lợi cơ bản của nhân dân trong xã lúc này là quan hệ sản xuất mới được xác lập, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống nhân dân từng bước ổn định, quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng... Tuy nhiên, xã vẫn còn tồn tại không ít khó khăn do chưa quen cách làm ăn mới, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế, một bộ phận nhân dân vẫn còn nằm ngoài hợp tác xã, quy mô trình độ quản lý, điều hành sản xuất tại các hợp tác xã chưa đồng đều, thống nhất. Từ những kinh nghiệm thực tiễn, Chi bộ cùng với chính quyền xã chủ trương tiếp tục xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bằng các biện pháp thu hút đại đa số các hộ nông dân, hạn chế tối đa các trường hợp xin ra khỏi hợp tác xã, nâng cao hiệu

quả hoạt động của hợp tác xã bằng chính đôn tổ chức, cán bộ...

Với chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể Nông hội, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên các thôn tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động nông dân tham gia hợp tác xã. Nhiều cán bộ, đảng viên đến từng nhà vận động, tuyên truyền, phân tích lợi ích khi tham gia hợp tác xã.

Tháng 6-1962, Trung ương Đảng mở cuộc vận động xây dựng Đảng bộ - Chi bộ "4 tốt". Theo tinh thần của Trung ương Đảng, Chi bộ mạnh dạn tuyên truyền bồi dưỡng tư tưởng vô sản, chống tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, xóa bỏ tàn tích tư tưởng phong kiến, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, chống tham ô, lãng phí cho mỗi cán bộ, xã viên.

Thực hiện cơ chế cải tiến quản lý trong nông nghiệp, Chi bộ tăng cường chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã, định hướng từ khâu lên phương án sản xuất, điều hành thời vụ đến ăn chia phân phối. Đồng thời, Chi bộ cũng tạo điều kiện cho cán bộ các hợp tác xã học tập, trao đổi kinh nghiệm với các hợp tác xã tiên tiến, điển hình.

Hợp tác xã nông nghiệp Đức Lương đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất như xe trâu kéo... cải tạo hệ thống mương máng, đắp đường, mang lại nguồn nước tưới cho cây trồng, gieo cấy các loại giống lúa đạt năng suất cao, từ gieo trồng 1 vụ chuyển sang 2 vụ. Các hợp tác xã từng bước tiến hành áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật như bón các loại phân

đạm, lân, kali, sử dụng một số thuốc trừ sâu 666, DDT, Vofatoc... vào sản xuất nông nghiệp. Các loại công cụ sản xuất như cày 51, cày 58 cũng được đưa vào sản xuất thay cho cày cũ (cày chia vôi). Hợp tác xã đẩy mạnh việc quy hoạch đồng ruộng, đào mương máng, sửa chữa bờ vùng, bờ thửa, xây dựng kè, công đảm bảo việc tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh và thả bèo hoa dâu cũng được các hợp tác xã áp dụng rộng rãi. Cùng với việc đẩy mạnh phong trào cải tiến cơ chế quản lý, phát triển sản xuất, các hợp tác xã còn tăng cường xây dựng cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi, xưởng sản xuất, chuồng trại chăn nuôi, đào ao thả cá...

Ngày 20-3-1963, theo chủ trương giãn dân của Nhà nước, đồng bào ở huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã lên huyện Đại Từ xây dựng vùng kinh tế mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, xã Đức Lương đã đón nhận 41 hộ dân (trong đó có 5 đồng chí đảng viên) lên xây dựng kinh tế miền núi. Đồng bào lên ở tập trung, xen canh tại 4 xóm: Hữu Sào, Rộc Mán, Khuân Liù, Nhất Quyết. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Đức Lương tạo điều kiện về nơi ăn chốn ở, ruộng đất và hỗ trợ một phần nông cụ và vốn. Đồng bào mới lên đã tích cực khai hoang, mở mang diện tích. Chi bộ Đảng xã chỉ đạo thành lập một hợp tác xã, lấy tên là hợp tác xã Đức Hưng.

Năm 1963, Chi bộ Đảng xã Đức Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ V, Đại hội đề ra kế hoạch sản xuất nông nghiệp và sự phát triển hợp tác xã cùng công tác an ninh,

quốc phòng... Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Toàn Văn Mây được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đào Văn Thay được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Khởi - Thường vụ, phụ trách nông thôn, Ủy viên là các đồng chí Lộc Văn Hồ, Lã Văn Bé, Toàn Văn Nôm - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Nguyễn Chí Hà - Ủy viên (Nghị quyết chứng nhận số 37 ngày 15-6-1963 của Huyện ủy Đại Từ).

Sau Đại hội Chi bộ Đảng xã, phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi trong toàn xã. Vừa đẩy mạnh gieo cấy lúa, Chi bộ Đảng chỉ đạo các hợp tác xã vận động nhân dân trồng các loại rau màu, chăn nuôi. Hợp tác xã rất chú trọng chăn nuôi trâu, bò, lợn, nhờ đó đàn gia súc, gia cầm... của xã phát triển, đã góp phần đáng kể cho việc giải quyết nhu cầu thực phẩm của nhân dân và đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Thời gian này, Chi bộ Đảng lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật (đợt 2) nhằm khắc phục tình trạng quản lý lỏng lẻo trong sản xuất, quản lý tài vụ nhằm nâng cao năng suất, sản lượng. Hợp tác xã tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản, ruộng đất, lực lượng lao động... để qua đó, xây dựng đề án tổ chức sắp xếp lại lao động, thành lập các đội chuyên khâu (trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất lúa giống, thủy lợi...) thúc đẩy sản xuất phát triển.

Ngành nông nghiệp trong xã có bước phát triển, năm 1963, tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 173,8ha, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 434 tấn, năng suất bình quân cả năm đạt 25,08 tạ/ha, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch lương thực. Bình quân mức ăn hàng tháng đạt 12kg thóc/người, đời sống nhân dân ổn định, xã viên hăng hái lao động, sản xuất.

Bên cạnh sự phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã tín dụng, mua bán cũng từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả. Hợp tác xã tín dụng đã góp phần không nhỏ đối với sự phát triển của nền kinh tế cũng như phục vụ nhu cầu vay vốn, gửi tiết kiệm của nhân dân. Chi bộ Đảng lãnh đạo hợp tác xã tín dụng cùng với chính quyền và các Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp vận động nhân dân gửi tiết kiệm, được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Hợp tác xã mua bán được mở rộng, phát huy tinh thần phục vụ có hiệu quả trong sản xuất và nhu cầu tiêu dùng cho nhân dân. Hợp tác xã cung ứng đầy đủ từ các mặt hàng tiêu dùng cơ bản như: bát, đĩa, muối, dầu, diêm, thuốc lá, thịt lợn, cá... cho đến sản xuất như cày, cuốc...

Công tác giáo dục cũng được Chi ủy quan tâm chỉ đạo. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người mới xã hội chủ nghĩa*", Chi bộ Đảng và nhân dân Đức Lương luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, nhằm nâng cao trình độ học vấn của con em địa phương. Chi bộ, chính quyền, đoàn

thể phát huy mạnh mẽ truyền thống hiếu học của xã nhà, bằng mọi biện pháp, tạo điều kiện cao nhất cho trẻ em đi học. Từ năm 1958, Trường Cấp I Đức Lương đã có đủ số lớp (từ lớp 1 đến lớp 4) do thầy Lý Văn Khai làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất trường, lớp còn nhiều khó khăn, phải học 2 ca nhưng giáo viên và học sinh vẫn phấn khởi, quyết tâm nâng cao chất lượng dạy và học.

Kinh tế phát triển ổn định, công tác y tế được quan tâm, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được chú trọng. Các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức theo nếp sống mới. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè, ăn uống linh đình, mê tín dị đoan bị loại bỏ, nếp sống mới ngày càng được củng cố và phát triển.

Chi bộ Đảng xã Đức Lương không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể trong xã. Đoàn Thanh niên xã Đức Lương từng bước được củng cố, tổ chức lại các đội xung kích như xung kích chống lụt, xung kích sản xuất, là lực lượng chủ lực trong phong trào làm thủy lợi, cải tạo ruộng đồng. Thanh niên nam, nữ trong xã tích cực đi dân công phục vụ tiền tuyến, xung phong ra chiến trường.

Lực lượng phụ nữ xã Đức Lương vừa là nguồn lực chính trong các hoạt động, sản xuất, chăn nuôi của các hợp tác xã vừa đảm đương việc nhà, nuôi con giỏi, dạy con ngoan để chồng con vững tay súng nơi tiền tuyến...

Thực hiện chủ trương xây dựng thể trận toàn dân, Chi bộ Đảng, chính quyền đã tích cực chỉ đạo công tác tuyên

truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác. Trong 2 năm 1962-1963, Ban Chỉ huy xã đội, các đại đội, trung đội dân quân xã, thôn được kiện toàn, củng cố. Xã đội tổ chức huấn luyện quân sự hàng năm, lực lượng dân quân xã sẵn sàng chiến đấu, thường trực chiến đấu và làm các nhiệm vụ khi huyện, tỉnh yêu cầu.

Từ khi thành lập Chi bộ Đảng xã Đức Lương đến năm 1964, Chi bộ Đảng xã Đức Lương đã lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng đảng viên. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Đại Từ ra Quyết định số 19, tháng 5-1964 về việc thành lập Đảng bộ xã Đức Lương. Việc thành lập Đảng bộ xã Đức Lương là một mốc son lịch sử, đánh dấu bước trưởng thành lớn mạnh về mọi mặt của tập thể cán bộ đảng viên trong xã, đủ sức lãnh đạo nhân dân vững vàng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ cũng như chi viện về sức người, sức của cho chiến trường sau này. Đây được coi là Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1964-1965) của Đảng bộ xã Đức Lương.

Sau khi thống nhất tình hình mọi mặt trong xã và đề ra nghị quyết cho thời gian tới, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa I gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Khởi được bầu làm Bí thư, đồng chí Đào Văn Thay được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lã Văn Túc - Phó Chủ tịch, đồng chí Toàn Văn Tơ - Xã đội trưởng, đồng chí Lộc Kim Lô phụ trách Nông thôn.



Tháng 6-1964, Bộ Chính trị ra chỉ thị về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy đã chỉ đạo việc củng cố và phát triển lực lượng quân sự ở địa phương. Thanh niên tuổi từ 18 - 45 đều được biên chế vào dân quân. Đại đội du kích được trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Cùng với công an, lực lượng dân quân du kích xã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi.

Nhận thức rõ quan điểm của Đảng về tăng cường công tác phòng không, mở rộng chiến tranh nhân dân, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã Đức Lương chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cả về số lượng, chất lượng, huấn luyện, tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân trong xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, tính đến năm 1965, ở Đức Lương đã có 2 hợp tác xã nông nghiệp là hợp tác xã Đức Lương và hợp tác xã Đức Hưng. Các hợp tác xã tổ chức các đội sản xuất, cùng thúc đẩy nông nghiệp trong xã phát triển. Tổng diện tích gieo cấy năm 1965 của hai hợp tác xã đạt 206,3ha (bao gồm diện tích lúa chiêm rét, lúa xuân, lúa thu, lúa mùa, lúa rẫy), tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 352,3 tấn, năng suất bình quân cả năm đạt 34,83 tạ/ha.

Ngoài công tác sản xuất, mỗi hợp tác xã đã xây dựng một trung đội du kích, thường xuyên canh gác, bảo vệ tài sản của hợp tác xã và xã viên, báo động cho nhân dân khi có máy bay để kịp thời trú ẩn. Trong đội du kích, đa phần là các thanh niên trẻ, khỏe, tuổi đời từ 18 đến 30, là các đoàn viên ưu tú, được Đoàn Thanh niên giới thiệu.

Ngoài ra, mỗi hợp tác xã còn xây dựng được một đại đội dân quân, có từ 30 - 35 người, là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, khắc phục hậu quả sau các trận máy bay Mỹ đánh phá, trợ giúp nhân dân. Đồng thời, sẵn sàng nhận các nhiệm vụ đào hầm trú ẩn nơi công cộng như trường học, trạm xá và các gia đình neo đơn, có chồng con đi chiến đấu.

Như vậy, trong hơn 10 năm (1954-1965), dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Đức Lương ngay sau khi được thành lập đã nhanh chóng bắt tay vào khôi phục, phát triển sản xuất, thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ phát triển cả về số lượng, nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo đã thu được những kết quả tốt đẹp, đáp ứng được với yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Đức Lương đã đoàn kết, thi đua đạt

những thành tích trong cải cách ruộng đất và sửa sai, trong hợp tác hóa nông nghiệp và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Những kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu nhưng có đóng góp đáng kể cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Đúng như lời nhận định của Hồ Chủ tịch đã tổng kết tại Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3-1964): *“Mười năm qua miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc; đất nước, xã hội, con người đều đổi mới”*. Những thành tích đã đạt được là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Đức Lương tiếp tục tiến bước trong những năm tiếp theo.

## II- ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

### **1. Cùng quân dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)**

Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất đang được thực hiện sôi nổi và thu được nhiều thành tựu khả quan thì Mỹ đánh phá ra ngoài Bắc. Với âm mưu mở rộng chiến tranh ra khắp đất nước, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc bộ” để lấy cớ cho máy bay, tàu chiến tấn công đánh phá miền Bắc. Tiến hành cuộc chiến

tranh phá hoại lần này, đế quốc Mỹ muốn ngăn chặn nguồn hàng tiếp tế từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc Việt Nam. Trước tình hình đó, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vang lên như tiếng hịch sông núi: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập tự do”*<sup>1</sup>.

Ngay từ cuối năm 1964, đầu năm 1965, máy bay địch đã bắn phá và ném bom xuống nhiều nơi trên miền Bắc nước ta, làm cho làn sóng căm thù đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng dâng cao. Trong phiên họp ngày 8-4-1965 của Quốc hội (khóa III), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: *“Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”*.

Trước tình hình đánh phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp và đưa ra nghị quyết về việc chuyển hướng công tác, nhiệm vụ trong giai đoạn tới, trong đó chú trọng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng, khẩn trương xây dựng lực lượng và đẩy mạnh công tác chiến đấu, trước hết là khẩn trương làm mọi công tác phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất về người và của. Đồng thời, đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh

---

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 11, Tr.434.

sinh, tin tưởng vào khả năng của mình trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay cày, tay súng; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân, bảo vệ kinh tế - xã hội chủ nghĩa tại địa phương.

Ngày 24-4-1965, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ II nhiệm kỳ 1965-1966 được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo chính trị, kiểm điểm công tác thời gian qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, trong đó: Tăng cường lãnh đạo về sản xuất nông nghiệp, nhất là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng và công tác an ninh, quốc phòng, dân sinh, y tế, giáo dục trong thời gian bị đế quốc Mỹ đánh phá...

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa II gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Khởi được bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Kim Lô được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lã Văn Túc - Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Toàn Văn Tư - Thường vụ, Xã đội trưởng, đồng chí Lã Văn Phát - Thường vụ, Thanh niên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ và nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, Đức Lương khẩn trương chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, tổ chức nhiều đợt học tập cho cán bộ, đảng viên, thanh niên nam nữ, đồng thời tiến hành xây dựng lực lượng dân quân du kích, các pháo đài phòng không. Ban Chỉ huy quân sự huyện đã chi viện cho xã một số vũ khí như trung liên, đại

liên... Xã đã xây dựng được nội quy phòng tránh, ở các trường học các em cùng với phụ huynh đã đào hào xung quanh các lớp học, các đường giao thông trong xã đều có hầm, hố cá nhân để tránh bom, đạn giặc.

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn để sản xuất và chi viện sức người sức của cho miền Nam. Để đáp ứng yêu cầu sản xuất trong thời chiến, các hợp tác xã đã bàn bạc, quy hoạch ruộng đất, nhanh chóng ổn định sản xuất, thâm canh tăng vụ.

Ngày 30-4-1966, Đảng bộ xã Đức Lương tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1966-1967). Sau khi nghe báo cáo về tình hình kinh tế và kế hoạch chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân trong xã... Đại hội đề ra những phương hướng để thực hiện mục tiêu kinh tế, phát triển xã hội, công tác hậu phương và quân sự để đánh thắng cuộc phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa III gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Toàn Văn Tư được bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Kim Lô được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lã Văn Túc - Thường vụ, Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Kim Khởi - Thường vụ Đảng ủy, phụ trách nông thôn, đồng chí Hoàng Văn Thu - Thường vụ, Phó Chủ nhiệm Tài vụ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, nhân dân xã Đức Lương tích cực hăng hái sản xuất và quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ. Công

tác sản xuất lương thực, thực phẩm được Đảng bộ Đức Lương chỉ đạo rất sát sao trên cả ba mặt là: Tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm, quyết tâm đóng góp vượt mức trên giao. Tuy nhiên, do năng lực quản lý của Ban Chủ nhiệm hợp tác xã còn hạn chế nên đến năm 1967, hợp tác xã toàn xã đã giải thể, chia nhỏ lại như các hợp tác xã khi trước. Các hợp tác xã đã từng bước thúc đẩy sản xuất tăng năng suất cây trồng nhằm nâng cao đời sống cho xã viên, nhất là trong những lúc giáp hạt.

Bên cạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, công tác chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, đặc biệt là nuôi lợn. Trong các hộ gia đình xã viên, chăn nuôi gia cầm diễn ra phổ biến.

Trong những năm chiến tranh phá hoại công tác văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được đảm bảo. Công tác thông tin tuyên truyền đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Công tác giáo dục được đảm bảo. Đến năm 1965, trường Cấp II (chung của 3 xã Phúc Lương, Đức Lương, Minh Tiến) được thành lập, đặt tại khu giáp ranh hai xã Phúc Lương, Đức Lương (xóm Cây Xoan, Đồng Ngược). Sau đó, học sinh xã Minh Tiến tách về học tại trường Phú Cường, trường cấp II chỉ còn học sinh hai xã Đức Lương, Phúc Lương theo học. Tuy trong điều kiện chiến tranh nhưng Đảng bộ xã quan tâm đến việc học của con em xã mình, do vậy, công tác giáo dục có nhiều khởi sắc.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ xã và chính quyền quan tâm. Cán bộ y tế xã giúp nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, ở mỗi gia đình đều có túi thuốc, các xóm có mạng lưới cứu thương, các hợp tác xã nhỏ có tủ để thuốc phòng bệnh.

Ngày 3-6-1967, Đảng bộ xã Đức Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1967-1968). Tại Đại hội, các đại biểu sôi nổi thảo luận về phương án phòng tránh máy bay Mỹ và công tác sản xuất, sau đó đề ra nghị quyết cho nhiệm kỳ tới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa IV gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Khởi được tiếp tục tín nhiệm, bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lộc Kim Lô - Phó Bí thư, đồng chí Lã Văn Túc - Thường vụ, đồng chí Phan Văn Thịnh - Thường vụ, Xã đội trưởng, đồng chí Đào Văn Nhĩ - Thường vụ Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Trong thời gian Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đức Lương cũng như các xã khác của huyện miền núi Đại Từ và toàn miền Bắc nói chung, công tác phòng không được đặc biệt chú ý, các hợp tác xã tiến hành đào hầm trú ẩn. Đảng ủy xã thường xuyên đi kiểm tra, đôn đốc nhân dân đào hầm trú ẩn để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất.

Phát huy truyền thống yêu nước, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự<sup>1</sup> do Quốc hội ban hành và sôi nổi

---

1. Ngày 15-4-1960, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự tại kỳ họp thứ 12, khóa I.



hưởng ứng phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên phát động (tháng 2-1965) thanh niên Đức Lương đã tình nguyện viết hàng chục lá đơn xin nhập ngũ.

Với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng, động viên thanh niên nhập ngũ. Trước mỗi đợt tuyển quân, xã đều tổ chức họp ở các thôn, đội sản xuất, đồng thời cử các tổ công tác đến từng gia đình hỏi thăm, động viên gia đình và thanh niên chuẩn bị lên đường làm nghĩa vụ. Những việc làm đó đã khích lệ được tinh thần yêu nước của nhân dân trong xã. Tuyệt đại bộ phận thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ với tinh thần:

*“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*

*Mà lòng phơi phới dậy tương lai”*

Ngày 4-1-1968, máy bay Mỹ đã bay đến oanh tạc khu vực xã Đức Lương. Bom Mỹ đã rơi trúng nhà ông Lã Văn Tình (xóm Đồi) làm 3 người chết và 2 người bị thương.

Ngày 24-10-1968, Đảng bộ xã Đức Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1968-1969). Tại Đại hội, phương án hạn chế thiệt hại về người và của do máy bay Mỹ gây ra được thảo luận nhiều nhất, sau đó các vấn đề thúc đẩy sản xuất và nâng cao sản lượng lương thực cũng được quan tâm đặc biệt để đẩy mạnh công tác chi viện cho chiến trường.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Khởi tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Kim Lô - Phó Bí thư, đồng chí Đào Văn Nhĩ - Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp, đồng chí Lã Văn Túc - Tuyên giáo, đồng chí Phan Văn Thịnh - Xã đội trưởng.

Sau Đại hội, Đảng ủy bắt tay vào đôn đốc nhân dân thực hiện nghị quyết Đại hội, trọng tâm là vấn đề hợp tác xã nông nghiệp và lương thực cho nhân dân.

Sau một thời ngan ngấn tách ra, chia nhỏ hợp tác xã như trước nhưng tình hình sản xuất của Đức Lương vẫn chưa thực sự khởi sắc. Do vậy, đến năm 1968, các hợp tác xã nhỏ lại hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã. Các hợp tác xã cũ được chuyển thành đội sản xuất. Ông Toàn Văn Mây được cử làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Trong suốt những năm đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, nông nghiệp của Đức Lương có những bước phát triển như sau:

Năm 1965: Tổng diện tích gieo cấy đạt 206,3ha, tổng sản lượng (cả năm) 352,3 tấn, năng suất (cả năm) đạt 348,3 tạ/ha.

Năm 1966: Tổng diện tích gieo cấy đạt 191,3ha, tổng sản lượng 337,9 tấn, năng suất (cả năm) đạt 352,7 tạ/ha.

Năm 1967: Tổng diện tích gieo cấy đạt 190,8ha, tổng sản lượng (cả năm) 361,9 tấn, năng suất đạt 374,3 tạ/ha.

Năm 1968: Tổng diện tích gieo cấy đạt 184,0ha, tổng sản lượng (cả năm) 372,8 tấn, năng suất (cả năm) đạt 389,6 tạ/ha<sup>1</sup>.

Do thất bại ở hai miền Nam - Bắc, ngày 1-11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá miền Bắc đồng thời phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ và đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại hội nghị bốn bên ở Pari (Pháp). Tranh thủ thời gian hòa bình, Đảng bộ xã lãnh đạo các ngành, các cấp quyết tâm chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho nền kinh tế trong xã, đảm bảo đời sống nhân dân, tăng cường công tác xây dựng Đảng.

## **2. Củng cố hậu phương lớn vững mạnh, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1972)**

Đầu năm 1969, vừa trúng cử tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn cho áp dụng chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam, tiếp tục gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom nhưng Mỹ vẫn ngày đêm dùng máy bay trinh sát khiêu khích, chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới.

---

1. Theo số liệu từ phòng thống kê huyện Đại Từ

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Năm 1969, Đảng bộ xã Đức Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1969-1971). Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Khởi tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lộc Kim Lô - Phó Bí thư, đồng chí Đào Văn Nhĩ - Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp, đồng chí Lã Văn Túc - Tuyên giáo, đồng chí Phan Văn Thịnh - Xã đội trưởng.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân Đức Lương đang phấn khởi trước những thành tựu cách mạng đạt được, ra sức thi đua chào mừng kỉ niệm ngày Quốc khánh 2-9 thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với nhân dân xã Đức Lương nói riêng, nhân dân cả nước nói chung. Đảng bộ và nhân dân Đức Lương đã tổ chức lễ truy điệu Bác trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong xã nguyện thề sẽ noi theo tấm gương vĩ đại và quyết tâm ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

Để tưởng nhớ công ơn của Người với Đảng, với nhân dân, thanh niên xã Đức Lương đã phát động phong trào trồng cây “Đời đời nhớ công ơn Bác”, thi đua đẩy mạnh lao động sản xuất xã hội chủ nghĩa...

Từ trong chiến tranh ác liệt bước ra, tuy chưa có hòa bình thật sự nhưng không khí thi đua sản xuất của xã diễn ra sôi nổi. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, với lực lượng dân quân làm nòng cốt, các đội sản xuất trong hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, rà phá bom mìn chưa nổ, tiến hành gieo cấy hết diện tích để đảm bảo lương thực. Tổng diện tích gieo cấy trong năm 1969 đạt 176,6ha, tổng sản lượng cả năm đạt 342,2 tấn, năng suất đạt 38,27 tạ/ha/năm. Năm 1970, tổng diện tích gieo cấy cả năm đạt 181,9ha, tổng sản lượng năm 1970 đạt 352,2 tấn, năng suất đạt 37,81 tạ/ha/năm, góp phần ổn định đời sống nhân dân trong xã.

Đi đôi với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy cũng quan tâm lãnh đạo việc quản lý vật tư hàng hóa, quản lý thị trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, hợp tác xã mua bán Đức Lương đã đưa hàng đến tận người tiêu dùng, giải quyết những nhu cầu thiết yếu của bộ đội, của nhân dân. Cán bộ hợp tác xã tận tụy phục vụ nhân dân.

Mặc dù đời sống của nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm “*Tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng*”, xã Đức Lương luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, thanh niên Đức Lương đã noi gương các thế hệ cha anh đi trước, lên đường đánh giặc. Để chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, nhân dân xã đã thực hiện và thi hành tốt chính sách hậu phương quân đội để con em yên tâm lên đường chiến đấu. Trong chiến đấu, nhiều người bị thương trở về địa phương công tác sản xuất, trở thành người đảng viên tốt, người cán bộ gương mẫu.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ VII được tiến hành, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lộc Kim Lô được bầu làm Bí thư, đồng chí Lã Khánh Thi được bầu làm Phó Bí thư, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, đồng chí Lã Văn Túc - Thường vụ, Xã đội trưởng, đồng chí Lý Văn Hợi - Ủy viên, đồng chí Toàn Văn Mây - Ủy viên.

Đầu năm 1972, sau một thời gian tạm ngừng đánh phá, Mỹ lại cho không quân, tàu chiến đánh phá miền Bắc lần thứ hai với mức độ ngày càng gay go và ác liệt. Xã Đức Lương cùng với quân dân các xã bạn trong toàn huyện Đại Từ tiếp tục đi vào thử thách mới với quyết tâm rất cao.

Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt gấp nhiều lần so với trước. Chúng thả bom nổ chậm, bom từ trường, thủy lôi phong tỏa hết tất cả tuyến đường thủy, đường bộ của ta. Ngay từ những ngày

đầu chiến tranh, tất cả các cầu lớn nhỏ trên các đường bộ mà ta vừa sửa lại đều bị bom địch đánh sập.

Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom và bắn một loạt đạn rốc két xuống nhà máy điện Bắc Thái<sup>1</sup>, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ đã lan rộng đến địa bàn tỉnh Bắc Thái.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Đức Lương tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ đánh trả lại các cuộc tấn công, phá hoại của đế quốc Mỹ đầy gay go, quyết liệt. Đảng bộ và quân dân Đức Lương đã nhanh chóng ổn định tình hình, bình tĩnh bước vào cuộc chiến đấu. Những tư tưởng sợ địch, sợ máy bay B52 được phân tích, phê phán, khắc phục. Do đúc rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh gọn, sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng chuyển sang theo nếp sống và làm việc thời chiến. Trong khói lửa chiến tranh vô cùng tàn bạo của kẻ địch, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Lương quyết tâm biến đau thương thành hành động, thi đua đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

---

1. Trước đây, vào năm 1890, chính quyền bảo hộ của thực dân Pháp chia tỉnh Thái Nguyên thành 2 tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Cạn. Năm 1965 Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành quyết định sát nhập 2 tỉnh với tên gọi Bắc Thái.

- Đến ngày 1-1-1997 tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh là Bắc Cạn và Thái Nguyên cho đến nay.

Với khí thế quyết tâm cao, nhân dân Đức Lương đã ngày đêm bám ruộng đồng để sản xuất và phục vụ chiến đấu. Nhờ đó, diện tích sản xuất hàng năm đều đảm bảo, nhiệm vụ đóng góp cho Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đáp ứng được công tác hậu cần tại chỗ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đức Lương nhanh chóng bắt tay vào củng cố hệ thống hầm hào, giao thông đã có, mỗi nhà dân đào một hầm trú ẩn. Bên cạnh đó, đào mới giao thông hào, lắp ụ bắn máy bay Mỹ tại các nơi công cộng... Các tổ chức trực chiến phòng không ở thôn xóm tích cực hoạt động, sẵn sàng đánh keng báo động khi có máy bay, giúp nhân dân sơ tán và trú ẩn an toàn; đồng thời quyết chiến đấu đánh trả lại máy bay địch. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã vận động nhân dân tích cực ủng hộ lực lượng dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến. Các trường học được bố trí hệ thống hầm hào chu đáo, quy chế phòng không được phổ biến tới toàn dân và được mọi người nghiêm chỉnh chấp hành.

Ngày 7-9-1972, máy bay Mỹ đến ném bom tại khu Thảm (Đức Lương) làm 1 người chết. Đây là lần thứ hai, đế quốc Mỹ đến gây tội ác tại Đức Lương.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong



12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận “Điện Biên Phủ trên không”, quân dân Thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, phá tan âm mưu đưa miền Bắc trở về “thời kỳ đồ đá”.

Trước sức tấn công dồn dập của quân dân hai miền Nam - Bắc trong năm 1972. Ngày 27-1-1973, Mỹ đã phải ký vào hiệp định Pari (Pháp) về vấn đề lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết định tại chiến trường miền Nam. Đồng thời, là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Theo hiệp định, ngày 29-3-1973, những tên lính Mỹ cuối cùng phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy rút quân, nhưng đế quốc Mỹ vẫn trắng trợn viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tay cho ngụy quyền lấn chiếm các vùng giải phóng và ráo riết tăng cường các hoạt động ngoại giao hòng kìm chế cuộc kháng chiến.

Phải ký vào hiệp định Pari là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam.

### **3. Tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (27-1-1973), hòa bình được lập lại trên toàn miền Bắc, nhân dân chung vui bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy,

để quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ dã tâm phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước *“Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”*. Bước vào thời kì cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân Đức Lương có nhiều thuận lợi. Sau bao năm chiến tranh, hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa, nhưng khó khăn, thử thách vẫn nhiều. Kinh tế trong xã chủ yếu là kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân.

Ngày 4-5-1973, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ VIII được tiến hành, Đại hội đã nghe báo cáo về thành tựu đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của nhân dân trong xã. Sau khi nghe báo cáo, Đại hội đề ra những mục tiêu, phương hướng chủ yếu để phát triển, khôi phục kinh tế - xã hội sau ngày chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Sau đó, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa VIII gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Kim Khởi được bầu làm Bí thư; đồng chí Lộc Kim Lô được bầu làm Phó Bí thư; đồng

chí Toàn Văn Tú - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp; đồng chí Toàn Tiến Học - Ủy viên Thường vụ, ủy viên thư ký; đồng chí Triệu Văn Mạc - Ủy viên Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Đức Lương, nhân dân tích cực sản xuất và đã đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và tiến bộ rõ nét. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế làm sao có hiệu quả sản xuất cao hơn, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, đưa đời sống của nhân dân vào ổn định. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích lúa hàng năm ổn định, năm 1972, diện tích gieo cấy đạt 186,2ha, năm 1973, diện tích đạt 192,6ha, năm 1974 là 190,6ha. Năng suất năm 1972 đạt 383,7 tạ/ha, năm 1973 đạt 368,3 tạ/ha, năm 1974 đạt 387,3 tạ/ha<sup>1</sup>. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Năng suất và bình quân lương thực đầu người hàng năm đều tăng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy hợp tác xã nông nghiệp đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực.

---

1. Theo số liệu từ phòng thống kê huyện Đại Từ

Để phát triển chăn nuôi, hợp tác xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình, nhờ vậy số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên đáng kể.

Công tác củng cố và xây dựng hợp tác xã trong những năm qua đã được coi trọng. Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã lập kế hoạch, đi sâu giáo dục tinh thần ý thức làm chủ của xã viên. Hàng năm, hàng vụ đều lập duyệt được phương án phân phối, uốn nắn kịp thời những thiếu sót, Đảng ủy đã chỉ đạo những đợt sinh hoạt chính trị như học tập các chỉ thị, nghị quyết cụ thể là: Đợt học tập Điều lệ dự thảo bậc cao của Trung ương, đồng thời đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện, sửa chữa những sai lầm, quan hệ sản xuất được củng cố.

Công tác giao thông, thủy lợi trong những năm qua đã được tu sửa. Đồng thời, hợp tác xã đã tiến hành đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp.

Đời sống của nhân dân được ổn định, các hoạt động xã hội và chính trị do Đảng bộ phát động được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Các đoàn thể được củng cố, xã luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu lớn như giao quân, nộp thuế, bán lương thực thực phẩm cho Nhà nước.

Các hợp tác xã mua bán, tín dụng vẫn được duy trì và phát triển tốt, góp phần thiết thực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong xã.

Về văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế có những bước tiến mới. Công tác giáo dục từ năm 1973-1975 tuy khó khăn về trường lớp, bàn ghế nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ xã, các thầy cô giáo vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, bám lớp bám trường, cùng với đó là sự quan tâm đóng góp của các bậc phụ huynh nên công tác giáo dục được giữ vững và tiếp tục phát triển.

Công tác quần chúng được Đảng ủy quan tâm. Trong suốt thời gian chiến tranh phá hoại cũng như trong thời bình, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác phân chia, phân phối sản phẩm một cách hợp lý, đáp ứng kịp thời, đảm bảo yêu cầu cơ bản của nhân dân và tích lũy cho hợp tác xã.

Các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và củng cố, ngày càng phát huy vai trò của mình trong đời sống xã hội xã Đức Lương. Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam, Hội Phụ nữ, Phụ lão, Hội mẹ chiến sỹ đã hoạt động rất tích cực. Ngoài ra, các đoàn thể đã tổ chức các đợt sinh hoạt để thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua các hoạt động đã vận động quần chúng nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ra sức thi đua xây dựng, thực hiện tiết kiệm xây dựng đời sống mới, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Công tác y tế được giữ vững, trong những năm chiến tranh cũng như trong những năm địch ngừng bắn phá miền Bắc, toàn xã không để xảy ra dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trạm xá xã đã trồng được một số cây thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công

tác chữa trị cho nhân dân, hạn chế được số lượng những ca bệnh nặng phải chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được toàn xã hội quan tâm.

Về quốc phòng - an ninh, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên. Đảng ủy đã chú trọng giáo dục cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân thấy rõ tình hình nhiệm vụ cách mạng, bản chất âm mưu của đế quốc Mỹ cùng với bọn tay sai, xác định nhiệm vụ luôn luôn cảnh giác với các thế lực phản động, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, cả về số lượng và chất lượng. Tiến hành các đợt huấn luyện luôn trong tư thế sẵn sàng.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 30-4-1975, xã Đức Lương tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa IX gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Lộc Kim Lô tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Khởi được bầu làm Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Mạc làm Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Thào - Thường vụ Đảng ủy, Xã đội trưởng.

Khi Đại hội Đảng bộ xã kết thúc cũng là lúc tin chiến thắng truyền về: Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của

dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, Bắc - Nam sum họp một nhà đã tràn ngập khắp các thôn xóm, vào từng gia đình ở Đức Lương.

Chặng đường 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và nhân dân Đức Lương tuy ngắn ngủi nhưng lại vô cùng vẻ vang, oanh liệt. Trong 21 năm ấy, kẻ thù đã trút xuống mảnh đất này 2 trệu bom, gây nên đau thương, tang tóc cho nhân dân và nhiều lúc đặt phong trào cách mạng của xã nhà trước những khó khăn, thử thách hết sức gay go, ác liệt. Tuy nhiên, Đảng bộ và quân dân toàn xã vẫn tuyệt đối tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng và Bác Hồ, luôn nêu cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến, chỉ đạo có hiệu quả hoạt động phòng không sơ tán. Chính vì thế, Đức Lương đã chủ động đảm bảo an toàn ở mức cao nhất tính mạng và tài sản của nhân dân, đồng thời đánh trả kẻ thù xâm lược.

Trong khói lửa chiến tranh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, các hoạt động của xã vẫn được giữ vững, nhất là trong phát triển kinh tế. Con em Đức Lương vẫn ngày ngày “đội bom” đến trường. Qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Đức Lương đã tỏ ra vững vàng và ngày càng có sự trưởng thành vượt bậc. Những thành tựu và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong chặng đường 10 năm (1965-1975) góp phần soi sáng bước đường đi lên của Đảng bộ và nhân dân trong những chặng đường cách mạng tiếp theo.

Chặng đường đi lên từ năm 1954 đến ngày 30-4-1975, Đảng bộ và nhân dân Đức Lương đã trải qua nhiều thời kỳ lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua 21 năm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, mặc dù khó khăn chồng chất, nhiều năm phải đương đầu với chiến tranh phá hoại, với thiên tai địch họa nhưng nhân dân Đức Lương dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã vẫn vững vàng đi lên và gặt hái được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đức Lương đã làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, mỗi năm xã đã đóng góp cho Nhà nước lương thực, thực phẩm (nộp thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích cho Nhà nước). Mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân Đức Lương quyết tâm hoàn thành công tác giao nộp thuế, nghĩa vụ cho Nhà nước. Phần còn lại chia cho xã viên theo công điểm, nhường phần ưu tiên cho các hộ chính sách, các hộ có chồng con đi chiến đấu, các hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, quả phụ...

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận thống nhất, Mặt trận Tổ quốc, xã Đức Lương thực hiện chính sách đoàn kết, cùng nhau hoàn thành suất sắc các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.



Trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta diễn ra ngày càng ác liệt, lớp lớp thanh niên Đức Lương đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự do Quốc hội ban hành (năm 1960). Thanh niên Đức Lương đã tự nguyện nhập ngũ với tinh thần quyết tâm:

*“Ra đi nguyện một lời thề*

*Chưa thắng giặc Mỹ, chưa về quê hương”*

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, xã đã có 148 người con của quê hương lên đường chiến đấu, 11 người đi thanh niên xung phong. Trong đó có 8 người là thương binh, 8 bệnh binh, 23 người là liệt sỹ, nhiều đồng chí đạt thành tích to lớn trong chiến đấu, góp phần làm vẻ vang truyền thống yêu nước của nhân xã Đức Lương.

Bên cạnh sự chi viện tối đa sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân Đức Lương đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trong tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã. Đảng bộ và nhân dân đã tích cực vừa sản xuất, vừa chiến đấu, bảo vệ những thành quả trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sau này là Đảng bộ, nhân dân Đức Lương đã từng bước xây dựng quê hương theo hình thái kinh tế, xã hội mới, trong đó quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chiếm vị trí chủ đạo, cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội và một số giá trị xã hội đã phát huy được tính ưu việt của nó.

Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Chi bộ và sau này là Đảng bộ xã Đức Lương luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Đức Lương ngày càng vững vàng và trưởng thành vượt bậc. Tổ chức Đảng bộ đã không ngừng lớn mạnh, chất lượng cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng cao. Tuyệt đại bộ phận đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong mọi hoàn cảnh. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đã trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng và quần chúng, từ đó đã huy động được sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng và Bác đề ra.

Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua của xã vừa là niềm tự hào, vừa là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương cùng cả nước tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## *Chương IV*

### **DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC ĐỨC LƯƠNG CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)**

#### **I- KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976-1980)**

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng nước ta bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ đất nước độc lập, nhân dân ta hoàn toàn làm chủ vận mệnh của mình, hai miền Bắc - Nam thống nhất và cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương phấn khởi, tự hào bước vào giai đoạn cách mạng mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương trong hòa bình, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả của nhiều năm chiến tranh ác liệt và thiên tai liên tiếp xảy ra đã gây nhiều khó khăn cho công cuộc khôi phục và phát

triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành sản xuất của cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế. Những khó khăn khách quan và chủ quan đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương phải tăng cường đoàn kết, thống nhất để từng bước khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất.

Trong không khí tung bừng của những ngày chiến thắng, tháng 9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 24 và ra Nghị quyết “Về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh mới, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn là một bước thuận lợi về mặt tổ chức bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ đối với quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cùng với đó là tinh thần lao động của nhân dân các dân tộc Đức Lương trên vùng đất quê hương giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, quyết tâm từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, đưa phong trào sản xuất và đời sống từng bước đi lên.

Tiếp tục công việc từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương tập trung giải quyết hậu quả và hàn gắn vết thương do chiến tranh

gây ra. Hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng như giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, hệ thống tưới tiêu, đê điều cùng với các công trình phục vụ đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã bị hư hại đều được quan tâm khắc phục, sửa chữa.

Quán triệt Nghị quyết số 23, 24 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III (12-1974), Đảng ủy xã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, cử cán bộ là ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy, cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Công tác vận động quần chúng và củng cố chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ủy lãnh đạo hệ thống chính trị vững mạnh, huy động được mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Sau những đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ xã Đức Lương tập trung chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng tiến hành kiểm kê tài sản ruộng đất, ngân quỹ và xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất, kinh doanh, bám sát Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị về quản lý kinh tế, Chỉ thị số 208 và 209 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức lại sản xuất, quản lý nông nghiệp, chống tham ô, lãng phí... Riêng trong các hợp tác xã nông nghiệp bước đầu thực hiện mô hình đội, nhóm chuyên sản xuất và chế độ "Ba khoán" (khoán việc, khoán sản lượng, khoán công điểm). Hiệu quả các mô hình sản xuất xã hội chủ nghĩa

được củng cố, cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế không ngừng được tăng cường.

Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các chi bộ và hợp tác xã tổ chức đón tiếp chu đáo những người con của quê hương thắng trận trở về. Tạo điều kiện về vật chất, giúp đỡ tinh thần, vận động các đồng chí tham gia công tác của địa phương, tiếp tục sát cánh cùng đồng chí, đồng bào trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; chỉ đạo hợp tác xã điều chỉnh lao động, thực hiện các chế độ ưu đãi, vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình chính sách vượt qua khó khăn, thiếu thốn. Tình hình kinh tế, đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng ổn định, tạo ra động lực mới để phát triển.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là một điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân các dân tộc Đức Lương nói riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách

mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ...

Triển khai công tác sản xuất nông nghiệp, nhiều xã viên của các hợp tác xã tích cực lao động sản xuất, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo trồng, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Năm 1975, tổng diện tích gieo cấy cả năm đạt 197,2ha, tổng sản lượng lương thực đạt 446,5 tấn, năng suất đạt 45,21 tạ/ha/năm. Năm 1976, diện tích gieo cấy của hợp tác xã Đức Lương đạt 191,2ha, năng suất đạt 19,55 tạ/ha/vụ...

Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến Ban quản trị hợp tác xã và từ đó xuống đội để đảm bảo sản xuất đúng thời vụ, từ khâu chuẩn bị giống, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm.

Để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp đạt năng suất cao nhất, Đức Lương đầu tư vào việc tu sửa, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống cơ sở vật chất như thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp. Một số nhà kho,

khu ủ giồng cũng được xây dựng. Đảng ủy phối hợp với chính quyền, hợp tác xã để giao cho từng đội sản xuất, với phạm vi của mình phải chịu trách nhiệm về hệ thống giao thông đi lại từng thôn, từng đội và xem đó là một trong những nhiệm vụ phải hoàn thành.

Ngành chăn nuôi địa phương tiếp tục được đầu tư, phát triển. Một số loại gia súc như trâu, bò được chăn nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Ngoài ra, địa phương còn tiến hành nuôi thả cá góp phần nâng cao sản lượng thực phẩm, cải thiện đời sống từng hộ gia đình xã viên.

Để tiếp tục lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ X (nhiệm kỳ 1977-1979) được tiến hành.

Đại hội đã xác định phương hướng cơ bản trong sản xuất nông - lâm nghiệp, thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn mới là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm là trọng điểm, cân đối giữa chăn nuôi và trồng trọt trên cơ sở thâm canh, tăng năng suất cây trồng đảm bảo tổng thu nhập trong năm, có giá trị, hiệu quả kinh tế cao.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 10 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Đào Văn Nhĩ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Minh Trường được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Văn Thắng được bầu làm Thường trực Đảng ủy.



Nhận thức được khó khăn về sản xuất, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác chăn nuôi ở cả hai khu vực tập thể và hộ xã viên nhằm phát huy thế mạnh của từng thành phần kinh tế. Đáng chú ý là chăn nuôi lợn, trâu, bò được mở rộng quy mô, tăng về số lượng. Bên cạnh đó, Đảng bộ chỉ đạo đội sản xuất mở rộng diện tích thả cá, tận dụng diện tích ao, hồ nhằm tăng sản lượng thủy sản cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác thủy lợi, phòng chống lụt bão được Đảng bộ chú trọng thực hiện đảm bảo sản xuất nông nghiệp cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ, xã đã vận động quần chúng nhân dân đóng góp nhiều ngày công tiến hành tu sửa các công trình, sẵn sàng đối phó với lũ lụt xảy ra.

Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng hoạt động đạt nhiều kết quả. Hợp tác xã mua bán là một trong “Ba ngọn cờ hồng” đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu, phục vụ cho nhân dân kịp thời. Hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý tiền tệ và hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Thực hiện phương châm huy động nguồn vốn từ nhân dân, quỹ tín dụng của hợp tác xã không ngừng được tăng cường, góp phần giải quyết nhu cầu về vốn cho nhân dân.

Đi đôi với quá trình tổ chức sản xuất, Đảng bộ xã Đức Lương chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, xem đây là một trong những công tác trọng tâm. Đảng bộ xã đã vận động nhân dân xây

dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới, việc tang, ngày lễ, ngày hội... Khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về vật chất, hoạt động thông tin - văn hóa đã bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, tuyên truyền kịp thời, phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã tới nhân dân. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội được tu bổ, nâng cấp, qua đó đời sống tinh thần của nhân dân trong xã được nâng lên, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy tới từng thôn xóm.

Công tác giáo dục của địa phương trong 2 năm có nhiều tiến bộ. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất, nhưng số lượng lớp học và học sinh đến trường ngày càng tăng. Đi đôi với phát triển số lượng học sinh và lớp học, chất lượng giáo dục có bước chuyển biến rõ rệt. Nhờ đó, công tác giáo dục 2 năm qua đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận và tự hào.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ, chính quyền xã Đức Lương coi trọng. Đảng bộ đã phát động nhân dân thực hiện phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, vệ sinh thôn xóm, nhà ở được sạch sẽ. Các công trình nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh được xây dựng nhằm phòng tránh bệnh tật cho nhân dân, ngăn ngừa các dịch bệnh lớn xảy ra. Mặc dù khó khăn,

thiếu thốn về cơ sở vật chất, song trạm xá đã làm tốt công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Mỗi năm, hàng nghìn lượt người dân đến cơ sở y tế khám, chữa bệnh. Công tác sinh đẻ kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Đức Lương nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, chăm lo xây dựng cuộc sống mới thì các thế lực thù địch nước ngoài liên tiếp chống phá và vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Sau chiến tranh biên giới Tây Nam, tháng 2-1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc lại bùng nổ. Đứng trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung sức người, sức của, quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra lệnh Tổng động viên trong cả nước.

Trước tình hình trên, tháng 5-1979, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979-1981) được tiến hành. Đại hội đã phân tích những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế, xã hội mà địa phương gặp phải trong thời kỳ này, đồng thời khẳng định: Toàn quân, toàn dân Đức Lương tập trung sức người, sức của chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong bất kỳ tình huống nào.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XI gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy,

đồng chí Toàn Tiên Học được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Văn Canh được bầu làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Công Huê được bầu làm Thường vụ, đồng chí Lý Văn Thắng được bầu làm Thường vụ, Chủ nhiệm hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân Đức Lương phát huy truyền thống yêu nước, thanh niên sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên biên giới. Thực hiện “Nền quốc phòng toàn dân, cả nước là một chiến trường, toàn dân là lính”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng cơ động luôn được đảm bảo về số lượng và hoàn thành chỉ tiêu được giao. Thực hiện phương châm “Đảng lãnh đạo, đội sản xuất ra quân, toàn dân bàn việc nước”, công tác tuyển quân trong 2 năm hoàn thành khá. Được sự hướng dẫn của Huyện đội, lực lượng dân quân tự vệ đã tổ chức huấn luyện quân sự hàng năm theo bốn trạng thái chiến đấu do cấp trên đề ra. Công tác an ninh chính trị, đảm bảo trật tự xã hội được giữ vững... Lực lượng công an nhân dân có nhiều cố gắng, phát hiện, ngăn chặn kịp thời những hành vi gây bạo loạn chống phá cách mạng, hành động tiêu cực; với các chương trình theo dõi, bám sát đã hạn chế các vụ trộm cắp, tệ nạn cờ bạc trong đời sống nhân dân.

Công tác đoàn thể trong những năm 1979-1981 được Đảng bộ chú trọng chỉ đạo nhằm tăng cường khối đoàn

kết toàn dân. Thi đua thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*

*Thành công, thành công, đại thành công”*

Các tổ chức quần chúng đã phát huy sức mạnh nhân dân thông qua các phong trào thi đua. Đặc biệt thời gian này, hàng trăm người con Đức Lương đã đi theo tiếng gọi của Đảng “Tòng quân đi xây dựng Tổ quốc” ở vùng kinh tế mới. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể đã động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, nhiều hội viên giành được danh hiệu lao động tiên tiến. Hội Liên hiệp Phụ nữ đã đi đầu trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, động viên chồng con tự nguyện lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hội Mẹ chiến sĩ làm tốt công tác hậu phương quân đội. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với phong trào “Ba xung kích” đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu thực hiện khoa học - kỹ thuật trong nông - lâm nghiệp, động viên hàng trăm thanh niên, nam nữ tham gia tòng quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Đồng thời, Đoàn Thanh niên còn chú trọng chăm lo bồi dưỡng giáo dục cho thế hệ thiếu niên, nhi đồng, phát động phong trào “Tuổi nhỏ làm nghìn việc tốt trong học tập và trong lao động sản xuất”.

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị và năng lực công tác, Đảng bộ đã tích cực tổ chức các đợt sinh hoạt, học tập chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó chú trọng học tập Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết số 26, Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến các chi bộ, đoàn thể và nhân dân. Thông qua các đợt học tập chính trị, vai trò gương mẫu của đảng viên được nâng cao, đi đầu trong các nhiệm vụ chính trị.

Công tác cán bộ được Đảng bộ chú trọng thực hiện. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với các chương trình sơ cấp, trung cấp. Chất lượng, năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên và cán bộ ngày càng nâng cao.

Trong 2 năm, Đảng bộ chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên, quần chúng ưu tú tham gia xây dựng Đảng, kết nạp được nhiều đảng viên mới, tổ chức cho các đối tượng qua lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng.

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra thực hiện các nghị quyết của cấp trên được Đảng bộ Đức Lương tiến hành thường xuyên. Thông qua thực hiện Chỉ thị số 72, Chỉ thị số 83, Đảng bộ xã đã hoàn thành việc cấp thẻ Đảng cho đảng viên. Bên cạnh đó, công tác giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện đúng nguyên tắc.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Đức Lương từ năm 1975-1980 còn mắc phải một số hạn chế, thiếu sót. Trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, Đảng bộ chưa phát huy vai trò chủ động, thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn, máy móc trong chỉ đạo thực tiễn cơ sở. Công tác quản lý kinh tế nhất là quản lý lao động còn thấp kém, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ có trình độ, chuyên môn còn hạn chế. Thêm vào đó, tình hình sản xuất nông nghiệp trong thời gian này có những biểu hiện tiêu cực. Do bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã, sản xuất trì trệ, xã viên thiếu tự giác, chỉ chạy theo số lượng công điểm.

Như vậy, trong thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, xuất phát từ thực tiễn địa phương, Đảng bộ Đức Lương đã cố gắng tập trung sức lãnh đạo để hoàn thành nhiệm vụ. Trong những năm này, mặc dù mới ra khỏi chiến tranh, đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội hết sức khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự chăm lo của các các đoàn thể quần chúng đời sống của nhân dân trong xã từng bước cải thiện, đi vào ổn định.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và tồn tại trong cơ chế quản lý, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đức Lương đã không những hoàn thành mục tiêu đề ra mà còn đạt nhiều thành tích, nhất là trong

phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ những vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, đòi hỏi Đảng bộ phải nhìn nhận và rút ra bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

## II- DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN ĐỨC LƯƠNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Sau 5 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế nước ta nói chung lâm vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông trì trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu đã trở thành lực cản trên con đường phát triển kinh tế đất nước. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (tháng 8-1979) đã họp bàn về nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt của đất nước. Đây là hội nghị quan trọng vì Đảng đã bước đầu xác định con đường đổi mới, tuy chưa toàn diện như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI về sau, nhưng đó là bước mở đầu có ý nghĩa. Tư tưởng nổi lên ở đây là “làm cho sản xuất bung ra đúng hướng”, nghĩa là khắc phục những khuyết điểm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa để phát triển sản xuất.



Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị ra đời thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, Đức Lương nói riêng.

Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Đức Lương tích cực triển khai, tổ chức nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị số 100 tại địa phương. Để tận dụng triệt để nguồn lực lao động, hợp tác xã đã tiến hành khoán diện tích canh tác đến nhóm hộ hoặc từng hộ gia đình. Người lao động nhận làm 3 khâu: trồng cây, chăm bón, thu hoạch; tập thể đảm nhận các khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh. Hợp tác xã tiến hành củng cố các đội chuyên phục vụ đầy đủ và kịp thời cho xã viên trong quá trình sản xuất. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm, làm cơ sở cho việc phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước, tập thể và lợi ích xã viên. Khoán 100 đã tạo cơ chế mới, khôi phục chức năng kinh tế hộ nông dân, tạo động lực phát triển kinh tế nông nghiệp.

Nhìn chung, trong những năm 1981-1985, khoán theo Chỉ thị số 100 là một bước tiến so với cách quản lý kinh tế trước đó, vừa phát huy được vai trò điều hành vừa hướng dẫn chuyên môn của hợp tác xã, phát huy tính sáng tạo, ý thức trách nhiệm của người lao động. Với cơ chế Khoán 100, bà con xã viên đã chủ động trong việc thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích và hiệu quả sản xuất vụ đông. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng rõ rệt. Năm 1981, tổng diện tích gieo cấy đạt 219,4ha, năng suất đạt 23 tạ/ha/vụ, tổng sản lượng đạt 504 tấn.

Chăn nuôi và các ngành nghề được phục hồi và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, phong trào mua sắm dụng cụ sinh hoạt phát triển khá nhanh.

Thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 10-1981, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981-1983) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong 3 năm (1979-1981) và thông qua Dự thảo báo cáo phương hướng, mục tiêu chủ yếu trong 4 năm 1981-1983 của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 3. Đại hội đã chỉ ra phương hướng cơ bản là: Sản xuất nông - lâm nghiệp là chính, chủ yếu là thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Đẩy mạnh sản xuất chăn nuôi theo kinh tế gia đình nhằm đảm bảo tổng thu nhập trong năm có giá trị cao, tăng tích lũy đóng góp với Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XII gồm 12 đồng chí, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 4 đồng

chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Toàn Tiến Học được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Công Huế được bầu làm Thường vụ, đồng chí Lý Văn Canh được bầu làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội Đảng bộ xã khóa XI, Đức Lương đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên cả nước.

Trong nhiệm kỳ 1981-1984, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cùng với sự nỗ lực cố gắng của nhân dân, Đức Lương đã đạt được thành tựu nhất định trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, chính quyền.

Về kinh tế, Đảng ủy đã chú trọng chỉ đạo sản xuất, phát triển kinh tế trên mặt trận nông nghiệp, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy coi trọng công tác giao thông thủy lợi và phòng chống bão úng phục vụ cho nông nghiệp. Thường xuyên tu bổ, nạo vét và đào đắp các hệ thống kênh mương. Ngoài ra, hợp tác xã hình thành các đội chuyên làm nhiệm vụ cày, bừa, cấy giống, đảm bảo các khâu kỹ thuật gieo trồng; tổ bảo vệ thực vật cùng với nhân dân làm nhiệm vụ phát hiện và dập tắt kịp thời các ổ bệnh lây lan. Nhờ vậy, tổng sản lượng lúa năm 1981 tăng lên, đời sống nhân dân dần được cải thiện.

Đi đôi với phát triển trồng trọt, ngành chăn nuôi đã có những bước khởi sắc, đặc biệt là chăn nuôi lợn, trâu, bò góp phần giải quyết nhu cầu thực phẩm và sức kéo cho nhân dân.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, ngành tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ quan tâm phát triển theo hướng tận dụng các nguồn nguyên liệu nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn về vốn, nhưng hợp tác xã tín dụng vẫn hoạt động có nhiều tiến bộ góp phần đưa nhân dân thoát khỏi đói nghèo. Cùng với việc cho vay vốn, công tác huy động vốn từ nhân dân đạt kết quả to lớn, giúp ổn định nguồn quỹ hoạt động của hợp tác xã.

Công tác giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở Đức Lương chuyển biến theo hướng tích cực. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, ngành giáo dục của xã đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, nhờ đó số học sinh đến trường ngày càng tăng lên. Số học sinh lên lớp, tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước, học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh tăng đều qua các năm.

Công tác khám chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân tại trạm y tế được chú trọng. Nhờ hoạt động tích cực của đội ngũ y tế xã và tinh thần phòng chống của nhân dân mà các loại dịch bệnh được khống chế, không để dịch lây lan rộng. Qua hệ thống truyền thanh, công tác kế hoạch hóa gia đình được nhân dân thực hiện và đồng tình ủng hộ. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hạ thấp. Bên cạnh

đó, công tác vệ sinh đạt nhiều tiến bộ, trong xã đã phát động phong trào vệ sinh sạch đẹp thôn xóm, nhiều gia đình đã xây dựng được nhà tiêu hợp vệ sinh.

Thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa mới và con người mới, quán triệt Chỉ thị số 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đức Lương bước đầu có những tiến bộ mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, lễ tết. Trong nếp sống mới, đám cưới được tổ chức đơn giản nhưng long trọng, lịch thiệp, đảm bảo quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân. Từ đó, tạo được niềm tin, phấn khởi và sự đồng thuận của nhân dân trong công cuộc xây dựng đời sống mới.

Công tác tuyên truyền được đổi mới nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với tình hình địa phương. Ban Thông tin văn hóa thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền phục vụ nhân dân thông qua hình thức truyền thanh, khẩu hiệu, băng rôn, áp phích. Hoạt động văn nghệ được tổ chức, phát động sâu rộng trong nhân dân với nội dung phong phú và được huyện trao tặng giấy khen.

Qua những hoạt động có ý nghĩa này, nhân dân các dân tộc Đức Lương có điều kiện gắn chặt thêm mối quan hệ giữa mọi người với nhau, xây dựng truyền thống văn hóa đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn. Từ đó mỗi cán bộ, đảng viên đều có ý thức trong giai đoạn này là phấn đấu vượt qua khó khăn trong sản xuất, thiếu thốn về vật chất của mỗi nhà, mỗi người dân.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và xây dựng đời sống nhân dân, công tác quốc phòng - an

ninh được tăng cường. Trong bối cảnh khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch luôn tăng cường chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ Đức Lương đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đảm bảo đầy đủ lực lượng dân quân tự vệ, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ thường xuyên tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục, động viên lực lượng thanh niên thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự. Hoàn thành công tác tuyển quân lên đường nhập ngũ qua các năm. Lực lượng an ninh xã đã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ địa phương làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an xóm làng. Công an xã đi đầu trong việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, phá hoại nhiều mặt của địch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo vệ tốt các sự kiện của xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác vận động quần chúng phát huy quyền làm chủ được quan tâm đúng mức. Mỗi đoàn thể đều thể hiện vị trí, vai trò của mình trong phát động phong trào đưa quần chúng vượt qua khó khăn. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò chủ chốt trong động viên quần chúng đoàn kết thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hăng hái trong lao động sản xuất, thực hiện nếp sống mới. Hội Nông dân có những tiến bộ trong vận động nhân dân thâm canh tăng năng suất cây trồng, đảm bảo thời vụ... Hội Phụ nữ với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã động viên các hội viên làm tốt nghĩa vụ công dân

và thực hiện làm mẹ, xây dựng chế độ nam nữ bình đẳng trong lao động sản xuất. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Ba xung kích” động viên thanh niên đi đầu trong các hoạt động lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Đội Thiếu niên nhi đồng Hồ Chí Minh được củng cố, kiện toàn về tổ chức, phương thức hoạt động. Tổ chức theo khối, lớp ở nhà trường và từng chi đội cơ sở với phong trào thi đua “Tuổi nhỏ làm nghìn việc tốt, học tập chăm ngoan, siêng năng lao động”, nhiều em đạt được danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Thông qua các phong trào hoạt động và học tập, các đoàn thể đã phát huy tinh thần làm chủ, giác ngộ chính trị quần chúng từ đó tạo sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân.

Công tác xây dựng cơ sở Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt luôn được Đảng bộ quan tâm. Tiếp thu, vận dụng và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống góp phần xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, vận động nhân dân.

Đảng bộ đã tích cực quán triệt Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị nhằm giáo dục, xây dựng lập trường kiên định, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối của Đảng không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ đã tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, trình độ văn hóa. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản được nâng cao năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Công tác chi bộ được kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt. Đảng bộ đã thành lập chi bộ ở các đội sản xuất, trạm xá, nhà trường. Việc sinh hoạt được tổ chức định kỳ, bám sát các mục tiêu chính trị địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng thực hiện tốt Chỉ thị số 83 của Trung ương Đảng về phát triển đảng viên và phân loại chất lượng đảng viên.

Cùng với công tác đào tạo cán bộ, công tác chi bộ, công tác kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng được tiến hành thường xuyên. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức kỷ luật trong Đảng được nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tiến bộ. Tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vững vàng, tổ chức được kiện toàn góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ trong giai đoạn tiếp theo.

Trước tình hình đất nước còn gặp nhiều khó khăn về các mặt kinh tế - xã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V (từ ngày 27 đến 31-3-1982) đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm (1982-1985) là: Tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy



manh sản xuất tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề.

Để lãnh đạo nhân dân các dân tộc Đức Lương hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ mà Chỉ thị số 100-CT/TW và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra, năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1983-1984) được tiến hành.

Sau khi nghe phổ biến nội dung Chỉ thị và đề ra các biện pháp thực hiện, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XIII gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư, đồng chí Lý Minh Trường được bầu làm Thường vụ, đồng chí Toàn Tiến Học được bầu làm Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Bàn được bầu làm Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Cảnh được bầu làm Thường vụ Đảng ủy.

Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1984-1986) đã được tiến hành. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư, đồng chí Lý Minh Trường được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Toàn Tiến Học được bầu làm Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Bàn được bầu làm Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Cảnh được bầu làm Thường vụ Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng, chính quyền và sự chủ động của nhân dân, trong 4 năm (1983-1986), nhân dân

xã Đức Lương đã nỗ lực, cố gắng giành được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Thấm nhuần các nghị quyết, chỉ thị đặc biệt là Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 bàn về “cải tiến quản lý một bước ở cơ sở” đã chỉ rõ đường lối chung phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới ở nước ta là “đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân phát triển nền kinh tế theo định hướng của cấp trên đề ra.

Nông - lâm nghiệp ở Đức Lương có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu có bước mở rộng hơn so với thời kỳ trước. Cả hai ngành trồng trọt và chăn nuôi đều phát triển tương đối mạnh. Hợp tác xã đã chỉ đạo thực hiện tốt các khâu khoán diện tích canh tác, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, cùng với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất, công tác bảo vệ thực vật được chú trọng tăng cường.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá đều có bước phát triển. Không những về mặt sản lượng được đảm bảo mà về chất lượng cũng dần dần được ổn định đi vào chiều sâu.

Xây dựng và phát triển hợp tác xã mua bán, tín dụng là một trong những nội dung chỉ đạo kinh tế của Đảng bộ trên địa bàn xã thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ủy xã Đức Lương đã chỉ đạo hai ngành phối hợp mật thiết

với ngành nông nghiệp tạo điều kiện hỗ trợ cho nhân dân vay vốn để sản xuất.

Trên cơ sở những kết quả thu từ sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền có điều kiện quan tâm phát triển văn hóa - xã hội và chăm lo đời sống nhân dân trong xã, từng bước cải thiện cuộc sống, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân.

Qua các phong trào do chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phát động, các lĩnh vực giáo dục, y tế đều có bước chuyển biến tích cực. Việc học tập, rèn luyện vẫn được đảm bảo diễn ra thường xuyên và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp tăng đều qua các năm. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng chú trọng bổ túc văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên... Nhiều năm liền đội ngũ giáo viên và trường học trên địa bàn xã đều đạt danh hiệu tiên tiến.

Mặc dù gặp phải nhiều khó khăn, thiếu thốn về trang thiết bị và cơ sở vật chất nhưng trạm y tế Đức Lương có nhiều chuyển biến tích cực trong việc khám, chữa bệnh, tiêm phòng, hướng dẫn mọi người, mọi nhà phòng chống dịch bệnh đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Qua hệ thống truyền thanh, chính quyền, đoàn thể phối hợp với trạm y tế tuyên truyền thực hiện kế hoạch hóa gia đình và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số giảm đều qua các năm.

Tuy kinh tế địa phương vẫn còn nhiều khó khăn nhưng nhờ sự quan tâm, động viên của Đảng bộ, chính quyền

cùng sự hoạt động năng nổ của các đoàn thể quần chúng mà phong trào xây dựng nếp sống mới, mối quan hệ trong làng ngoài xã được củng cố làm nên nét đẹp truyền thống của quê hương. Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ được các hội, đoàn thể tổ chức hàng năm, qua đó tăng cường tinh thần đoàn kết trong nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Trong 4 năm, chính quyền chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và an ninh nhân dân cả về chất lượng và số lượng. Hàng năm tổ chức các buổi huấn luyện, diễn tập quân sự nâng cao sức chiến đấu cho nhân dân, động viên thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự. An ninh trên địa bàn xã được duy trì, không xảy ra tình trạng mất trật tự. Trong nhiều năm liền, Đức Lương được cấp trên công nhận đơn vị tiên tiến.

Hoạt động của đoàn thể luôn được thực hiện theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ”. Các đoàn thể từng bước khẳng định vị trí trong hệ thống chính trị, là đơn vị đi đầu trong phong trào vận động quần chúng tham gia. Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị địa phương như: Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, vận động mua công trái... Hội Phụ nữ được kiện toàn về tổ chức, là lực lượng nòng cốt trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên Đức Lương là cánh tay đắc lực của Đảng, là lực lượng xung

kích thực hiện các nhiệm vụ như tham gia sản xuất, kết hợp chính quyền, đoàn thể làm tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, phát động phong trào thiếu niên, nhi đồng trong nhà trường.

Gắn với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Đức Lương đã coi trọng công tác củng cố, xây dựng cơ sở Đảng trong sạch về chính trị, nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị và năng lực công tác. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ đã triển khai thực hiện học tập, tuyên truyền nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ văn hóa, lý luận và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và kế cận.

Công tác chi bộ luôn được cấp ủy quan tâm, Đảng bộ đã tiến hành xây dựng, củng cố và phân loại đánh giá chất lượng hoạt động của các chi bộ. Đảng ủy chỉ đạo công tác xây dựng chi bộ, kịp thời khắc phục khó khăn, yếu điểm. Với nỗ lực cố gắng xây dựng Đảng trong sạch, Đảng bộ xã Đức Lương khóa XIII, XIV được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Từ đó, tạo động lực cho Đảng bộ Đức Lương tiếp tục sự nghiệp lãnh đạo trong giai đoạn tiếp theo.

Như vậy, qua 10 năm (1976-1986) tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương đã đoàn kết

một lòng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến hành làm thủy lợi, áp dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã nhà. Đặc biệt, thời kỳ này dưới sự lãnh đạo của cấp trên, Đức Lương đã thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn có nhiều khó khăn, hạn chế song những thành tựu và những bài học kinh nghiệm được đúc rút trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Đức Lương sẽ giúp Đức Lương cùng cả nước vững bước thực hiện công cuộc đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo, mở ra một trang mới trong lịch sử xã nhà.



*Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đức Lương*



*Trạm Y tế xã Đức Lương*



*Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Đức Lương*



*Trường Mầm non xã Đức Lương*





*Trường Tiểu học xã Đức Lương*



*Trường THCS xã Đức Lương*



*Cánh đồng lúa xuân xã Đức Lương*



*Mô hình trồng chè năng suất cao xã Đức Lương*



*Mô hình trồng rừng ở xã Đức Lương*



*Mô hình nuôi gà hiệu quả cao ở xã Đức Lương*



*Chùa Tây Quan xã Đức Lương trong ngày Lễ Phật đản*



*Hồ Búi Túc*

## *Chương V*

# **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986-2000)**

## **I- ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)**

### **1. Xã Đức Lương khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1990)**

Qua 5 năm thực hiện Khoán 100, công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp tỏ ra không theo kịp tình hình mới. Giá trị ngày công thực tế của xã viên còn rất thấp. Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, vấn đề ba lợi ích chưa được đặt ra đúng mức. Tình trạng tồn đọng sản phẩm trong khu vực xã viên còn nhiều. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hệ thống dịch vụ nông nghiệp hiệu quả đạt được còn rất thấp. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó không tạo được sự hứng thú trong lao động sản xuất dẫn đến tình trạng xã viên trả ruộng khoán hoặc để hoang không cày cấy. Hiện tượng khoán trắng đã xuất hiện, lao động dư

thừa tăng. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, trận mưa lụt (tháng 9-1985) và cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng, lĩnh vực văn hóa - xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng.

Trước tình hình trên, quán triệt Nghị quyết số 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở, năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XV (nhiệm kỳ 1986-1988) đã diễn ra. Đại hội đã thông qua bản Dự thảo phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đời sống nhân dân và quốc phòng - an ninh trong 3 năm (1986-1988). Qua đó, kiểm điểm, đánh giá tình hình và đề ra những biện pháp khắc phục, hạn chế những mặt tồn tại, yếu kém để đưa kinh tế, văn hóa xã hội... ở địa phương phát triển.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Cảnh được bầu làm Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Lã Viết Thụ - Thường vụ Đảng ủy.

Những mục tiêu, phương hướng mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV đề ra chính là kim chỉ nam cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Vì vậy, nhân dân phấn khởi tin tưởng, an tâm thi đua lao động sản xuất. Sau

Đại hội Đảng bộ, chính quyền và các ngành, đoàn thể tiếp tục được củng cố để triển khai các chủ trương, biện pháp của nghị quyết Đại hội.

Với tinh thần nhìn thẳng và đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời khẳng định những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định: “Chúng ta phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: *“Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*<sup>1</sup> và *“trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa”*<sup>2</sup>. Đại hội khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 2000, Tr.37- 38

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 2000, Tr.40

là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, khó khăn, phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Có thể nói, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ phát triển mới trong tiến trình phát triển chung của đất nước.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương đã chủ động triển khai công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tích cực tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa địa phương thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đồng thời, đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Về sản xuất nông nghiệp, có bước phát triển khá, đặc biệt là sản xuất lương thực có chuyển biến tiến bộ góp phần quan trọng trong chương trình lương thực - thực phẩm. Ban quản trị hợp tác xã đã có kế hoạch, biện pháp tốt hơn 3 khâu khoán cho xã viên, 5 khâu hợp tác xã đảm nhiệm, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích. Đảng bộ đã bố trí các đội sản xuất cơ bản, tổ chức phân công lao động theo từng ngành, thâm canh vượt khoán và đưa những tiến bộ khoa



học - kỹ thuật đi vào chiều sâu từng bước tháo gỡ những khó khăn, sản xuất có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa vào trồng các loại lúa giống mới, phòng trừ sâu bệnh... Tuy xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vật tư nhưng nông nghiệp trong 2 năm (1986-1988) đạt được những thành tựu đáng kể. Năng suất lúa năm 1986 đạt 401,8 tạ/ha, diện tích gieo cấy vụ đông xuân năm 1987 đạt 211ha, năng suất đạt 389,2 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 82,128 tấn. Diện tích gieo cấy vụ mùa đạt 328,1ha, năng suất đạt 979 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 281,071 tấn.

Cùng với ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng đạt được những thành tựu nhất định. Đảng bộ luôn quan tâm tới cơ cấu con giống, chú trọng đến kinh tế hộ gia đình, nhờ đó sản lượng hàng năm đều tăng.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ tăng cường củng cố, ổn định tổ chức hợp tác xã mua bán và tín dụng nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Hợp tác xã mua bán chủ động trong kinh doanh, hạch toán xã hội chủ nghĩa, phục vụ quần chúng với phương châm “bán những mặt hàng dân cần mua và mua những mặt hàng dân bán”. Hợp tác xã tín dụng chấp hành nghiêm chỉnh công tác thu chi, nhờ đó số dư tiết kiệm tăng đều qua các năm.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và chính quyền xã Đức Lương quan tâm phát triển văn hóa - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên tất cả các mặt đều có bước chuyển

biên, nhân dân tích cực tham gia các phong trào do Đảng bộ phát động.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong tập thể, nhân dân, Đảng bộ Đức Lương luôn bám sát chủ trương đẩy mạnh phong trào trong đời sống quần chúng và đạt được tiến bộ nhất định. Cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ nhân dân các dân tộc Đức Lương. Từ đó, thay đổi nhận thức của nhân dân địa phương về xây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đổi mới. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở. Xã kết hợp với một số đơn vị bạn mở hội diễn và tham gia các tiết mục văn nghệ do huyện tổ chức.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Thông qua hệ thống truyền thanh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến nhân dân. Thư viện xã cùng với hệ thống truyền hình góp phần tích cực vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp tình hình sản xuất, các mặt đời sống kinh tế - xã hội cho quần chúng.

Đảng bộ luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng nhân tài. Đảng ủy tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ bàn, ghế. Nhờ vậy, 2 năm qua chất lượng dạy và học của xã không ngừng được nâng cao. Số lớp, số học sinh năm 1988 đều tăng so với năm 1986, không còn trường hợp lớp yếu kém. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ.

Cử nhiều cán bộ và đoàn viên thanh niên đi học bổ túc văn hóa tại huyện và đi học quản lý kinh tế, sơ cấp lý luận chính trị.

Công tác y tế, đã có những chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất được tăng cường, phục vụ nhân dân chu đáo. Trạm y tế mở nhiều đợt khám và chữa bệnh, tiêm phòng dịch bệnh, ngăn chặn không cho dịch bệnh xảy ra.

Công tác chính sách xã hội được Đảng bộ xã Đức Lương luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Hàng năm, vào các dịp lễ, tết Đảng ủy và chính quyền tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng, cán bộ về hưu. Giải quyết kịp thời các trợ cấp chính sách, khen thưởng, cấp lương thực cho các gia đình thuộc diện ưu tiên. Công tác chính sách xã hội được đảm bảo thực hiện, từ đó tạo niềm tin trong nhân dân về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm. Đức Lương hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở và tổ chức biên chế chặt chẽ, phù hợp. Làm tốt công tác huy động lực lượng dân quân tự vệ, xây dựng phòng tuyến biên giới phía Bắc. Bên cạnh đó, Đảng ủy chú trọng công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch. Với thành tích đã đạt được, lực lượng quốc phòng xã được Huyện ủy Đại Từ tặng Giấy khen về hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cả nhiệm kỳ.

Công tác an ninh chính trị - an toàn xã hội được chú trọng, lực lượng công an xã được tăng cường, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động, duy trì các tổ an ninh nhân dân ở các cơ sở, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ thường xuyên bám sát, kiểm tra, đôn đốc, điều hành các ban ngành thuộc phạm vi quản lý. Công tác kiện toàn, củng cố các ban ngành được sắp xếp lại theo Quyết định số 160 của Hội đồng Bộ trưởng. Là cơ quan chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã duy trì tốt các kỳ họp, tiến hành sơ kết, kiểm điểm và tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ địa phương đề ra. Các ngành nội chính, thanh tra, tư pháp dưới sự quản lý, điều hành của chính quyền hoạt động có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được chính quyền quyết định sát hợp với từng năm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển đúng hướng.

Cùng với chính quyền, các tổ chức quần chúng cũng góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các đoàn thể đã căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của mình để tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng đẩy lên phong

trào thi đua trên các lĩnh vực. Trong lao động sản xuất có phong trào thi đua cấy kịp thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, chống hạn, úng cho cây trồng, đẩy mạnh chăn nuôi phát triển kinh tế phụ gia đình, đảm bảo sản xuất tiểu thủ công nghiệp; trong văn hóa có phong trào kế hoạch hóa gia đình, vận động sinh đẻ có kế hoạch, mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 - 2 con, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh. Sự hoạt động tích cực của các tổ chức đã góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ đã đề ra.

Quán triệt chủ trương của Đảng về “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng”, Đảng bộ Đức Lương đã chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tổ chức nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào quá trình thực hiện những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ đó, nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng cao một bước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Công tác phát triển cán bộ luôn được Đảng bộ chăm lo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo. Công tác chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực trong việc phát hiện khuyết điểm, bổ sung, kiện toàn tổ chức. Thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hàng tháng Đảng bộ triển khai chương trình công tác đến từng chi bộ, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ. Cấp ủy chỉ đạo các chi bộ duy trì sinh hoạt hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm trên tinh thần thẳng thắn, cởi mở.

Về đánh giá thực trạng công tác Đảng, nâng cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã tổ chức rà soát toàn bộ đảng viên, chi bộ về mọi mặt. Nhiều đảng viên tiếp cận nhanh với thực tiễn đổi mới.

Công tác lãnh đạo, kiểm tra Đảng được tăng cường, nhanh chóng phát hiện những khuyết điểm uốn nắn kịp thời. Ban kiểm tra Đảng và Ban tuyên huấn được thành lập làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh như mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Tuy nhiên công tác xây dựng Đảng còn tồn tại những mặt yếu kém. Việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở Đảng còn chậm, sinh hoạt chưa đúng kỳ hạn. Tinh thần tự phê bình và phê bình còn chưa mạnh dạn, xử lý, giải quyết đảng viên vi phạm khuyết điểm thiếu kiên quyết. Vai trò tiên phong gương mẫu của một số đảng viên chưa cao, chưa phát huy được tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Đức Lương đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Tập trung trí tuệ, công sức cho chương trình hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng

chưa được chú ý đúng mức. Chưa xây dựng được sản xuất gắn liền với lưu thông phân phối. Nông nghiệp vẫn chưa phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu vụ mùa thiếu hợp lý, nhất là giống lúa chống chịu sâu bệnh, chống hạn, chống úng chưa được nhân ra diện rộng... Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Ngành nghề chưa phát triển đa dạng, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt, lực lượng nông nhân vẫn còn nhiều. Đời sống nhân dân còn khó khăn. Số hộ đói nghèo vào thời kỳ giáp hạt còn phổ biến. Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm quản lý kinh tế và rong công phóng điểm. Hợp tác xã mua bán bắt đầu xuống cấp, hợp tác xã tín dụng hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về: “Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp” đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nhấn mạnh chủ trương: đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Tháng 5-1988, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1988-1990) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá đúng những kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XVI (nhiệm kỳ 1988-1990) gồm 10 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Ngọc Bàn được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Cảnh được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lã Viết Thụ - Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Thường vụ Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ở Đức Lương đã dấy lên phong trào học tập Nghị quyết số 10-NQ/TW, tiến hành đưa tinh thần nghị quyết vào cuộc sống. Sau phong trào, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã phấn khởi, hăng hái thi đua lao động sản xuất, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng lên. Theo tinh thần Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Ban quản trị hợp tác xã sẽ điều hành ba khâu: nước, làm đất và bảo vệ thực vật; đồng thời khoán cho xã viên 5 khâu: giống, cây trồng, chăm bón, vật tư và thu hoạch. Có thể nói, Nghị quyết số 10 ra đời thực sự mang tính cách mạng, góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và sức sáng tạo của người lao động



được nâng lên. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Cơ chế Khoán 10 đã trở thành đòn bẩy thúc đẩy sản xuất ngày càng phát triển. Người nông dân phấn khởi tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhờ vậy, trong những năm 1988-1990, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song nền kinh tế xã Đức Lương đã có những chuyển biến theo hướng đi lên.

Đảng bộ đã tiến hành giao đất theo từng đối tượng và khoán gọn đến hộ xã viên. Sản xuất nông - lâm nghiệp được bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp với mùa vụ, vật tư được chia ra tới từng cụm dân cư, mạnh dạn ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng... Nhờ đó, diện tích cây lúa năm 1990 đều nâng lên, cụ thể: diện tích đạt 112ha, năng suất lúa đạt 4 tạ/ha/vụ, sản lượng lúa đạt 44,96 tấn/vụ.

Năm 1991, diện tích cấy lúa mùa muộn đạt 105ha, năng suất đạt 25,9 tạ/ha, sản lượng đạt 272,4 tấn. Diện tích cấy lúa mùa sớm đạt 240ha, sản lượng đạt 280,1 tấn<sup>1</sup>.

Chăn nuôi được giữ vững, đàn gia súc phát triển ổn định, cung cấp đủ sức kéo và vận chuyển, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

---

1. Theo số liệu của Phòng thống kê huyện Đại Từ.

Đảng bộ quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng huy động mọi nguồn vốn, vốn từ ngân sách địa phương, cấp trên và kêu gọi nhân dân hỗ trợ ngày công. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng, trong những năm qua giao thông nông thôn được tu sửa, các công trình điện - đường - trường - trạm trên địa bàn xã được sửa chữa và nâng cấp.

Tài chính - thương nghiệp - tín dụng trong những năm qua gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã mua bán kinh doanh hoạt động cầm chừng. Công tác tín dụng duy trì, đảm bảo ngân sách cho địa phương về các mặt.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xác định phát triển văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ đổi mới. Việc xây dựng nếp sống mới trong mỗi gia đình được quan tâm. Đồng thời, Đảng bộ cũng chủ trương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những gương người tốt việc tốt, góp phần đấu tranh phòng chống tiêu cực, từng bước đẩy lùi những tư tưởng lạc hậu trong quần chúng nhân dân.

Xác định giáo dục là sự nghiệp trồng người nên Đảng bộ luôn chăm lo phát triển giáo dục các cấp. Xã đã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ học tập cho giáo viên và học sinh. Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%, thi hết cấp trên 90%. Hàng năm, nhiều giáo viên đạt danh hiệu

chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi, tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh ngày càng tăng.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Duy trì mạng lưới y tế cơ sở, thường xuyên khám, chữa bệnh, phòng bệnh và tiêm chủng mở rộng cho trẻ em.

Công tác chính sách xã hội cho các gia đình chính sách, người nghèo, cô đơn được Đảng bộ tích cực thực hiện. Hàng năm, trong dịp lễ, tết, xã duy trì thăm hỏi, động viên, tặng quà và cứu trợ đối với những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện tốt công tác chính sách xã hội đã tạo niềm tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa đang gặp khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ xã Đức Lương đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, quản lý quân sự dự bị động viên. Đảng bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân, củng cố biên chế, hình thành các khối theo cụm dân cư, tổ chức diễn tập. Hàng năm, xã đều hoàn thành các chỉ tiêu, giao quân đạt 100%. Trong những năm qua, an ninh chính trị được giữ vững, đảm bảo thường xuyên về trật tự an toàn xã hội, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được tăng cường và quan tâm trên tất cả các mặt. Đảng bộ nhanh chóng nắm bắt đường lối của Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những chủ trương, biện pháp sát đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ đã cụ thể hóa trong công tác xây dựng Đảng trên các mặt xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể.

Trong công tác chính trị, tư tưởng: Đảng bộ đã chỉ đạo, quan tâm giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự, tập huấn, bồi dưỡng niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới.

Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ được Đảng bộ chú trọng thông qua các lớp bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú. Dưới nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên. Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức đã sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, giảm số cán bộ chuyên môn, chuyên trách, cắt giảm biên chế với các phòng ban hành chính.

Thực hiện các chỉ thị và nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Đức Lương tiến hành kiểm tra, phân loại đảng viên ở cơ sở nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng. Công tác kiểm tra

được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc góp phần làm cho tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, phát huy tinh thần dân chủ, ngăn chặn kịp thời tệ nạn mới nảy sinh.

Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trong những năm đầu đổi mới, các đoàn thể đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chống đói nghèo, thiên tai, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chất lượng các phong trào ngày càng nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các tổ chức đều được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh trong thời kỳ đổi mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là sự ra đời của Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị soi sáng, Đảng bộ và

nhân dân các dân tộc Đức Lương đã đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Đảng bộ tiến hành đổi mới và chỉ đạo tập trung, đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm theo từng thời kỳ. Cùng với sự chỉ đạo của Đảng là truyền thống cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, tự lực tự cường, đoàn kết giúp đỡ nhau của các đoàn thể và quần chúng nhân dân tạo nên sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ còn có một số tồn tại cần khắc phục. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Quá trình vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào các nhiệm vụ kinh tế chưa đồng bộ, một số chỉ tiêu kinh tế chưa cao, nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường chậm đổi mới. Công tác lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều lúng túng, hạn chế. Tình trạng tiêu cực, gây mất trật tự trị an xã hội vẫn xảy ra.

Như vậy, sau 5 năm cùng cả nước tiến hành đổi mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế - xã hội xã Đức Lương có những chuyển biến tích cực: Nền kinh tế có bước tăng trưởng khá và từng bước vận hành theo cơ chế thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể được tăng cường củng cố, đổi mới theo định hướng của Đảng. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Những thành tựu, tồn tại trong quá trình lãnh đạo là bài

học, kinh nghiệm giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương tiếp tục sự nghiệp đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo.

## **2. Đức Lương tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995)**

Từ ngày 24 đến 27-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ năm (1991-1995) và thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, “Báo cáo xây dựng Đảng và điều lệ Đảng (sửa đổi)”. Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đặc biệt đề nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội đã chỉ rõ: Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Chấp hành Chỉ thị số 59 ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1990-1992) được tiến hành. Đại hội đã thông qua Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1988-1990. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân

của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ 1990-1992.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVII gồm 10 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Toàn Tiến Học được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Minh Trường được bầu làm Thường vụ - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Lộc - Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm hợp tác xã.

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Đức Lương đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra về sản xuất, văn hóa, xã hội. Đảng bộ tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết số 10 của Bộ chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển đổi tích cực, từng hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất lâu dài, tạo sự phấn khởi, phát huy tinh thần làm chủ. Ban quản lý nắm bắt nhanh nhạy, điều hành kịp thời, chú trọng khoa học - kỹ thuật, đảm bảo kế hoạch sản xuất, dịch vụ các loại vật tư. Việc cụ thể hóa các nghị quyết sát hợp với nguyện vọng của nhân dân đã tạo nên không khí hăng say lao động và đột phá trong sản xuất. Do vậy, nền kinh tế Đức Lương bước đầu có sự chuyển dịch cơ cấu, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa, thích ứng với cơ chế thị trường.

Trong nông - lâm nghiệp, Đảng bộ thực hiện việc giao khoán đến từng hộ xã viên, các hộ gia đình xã viên là đơn



vị sản xuất đã tự chủ trong sản xuất, kinh doanh nên đã tận dụng và phát huy được mọi khả năng để đưa năng suất cây trồng đi lên. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn coi trọng thâm canh chiều sâu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cải tạo các bộ giống cho năng suất cao, gieo cấy đúng thời vụ, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời... đưa lại kết quả to lớn thể hiện rõ qua sự thay đổi về diện tích, năng suất, sản lượng. Năm 1991, diện tích gieo cấy vụ đông xuân đạt 108ha, do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi nên tổng sản lượng thóc chỉ đạt 294,52 tấn, năng suất đạt 27,27 tạ/ha/vụ. Vụ mùa sớm, diện tích gieo cấy đạt 33ha, năng suất đạt 22,75 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 75,07 tấn. Vụ mùa muộn, diện tích gieo cấy đạt 79,3ha, năng suất đạt 25 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 198,25 tấn.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân trồng cây theo Dự án PAM<sup>(1)</sup> nên đã mang lại thu nhập kinh tế cao cho các hộ gia đình. Diện tích trồng chè ngày càng mở rộng trong vườn rừng các hộ.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng liên tục của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ đã

---

1. Dự án rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

chỉ đạo thực hiện tốt các nguồn thu, khai thác triệt để nguồn thu tại chỗ, các loại thuế đảm bảo đúng quy định. Công tác tài chính xã có nhiều cố gắng đảm bảo thu chi hợp lý. Hàng năm, xã thực hiện chi phí tiết kiệm, ưu tiên cho chi trả lương, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo theo đúng quy định Nhà nước.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế địa phương là cơ sở để Đảng bộ quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản. Trong những năm 1991-1992, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên tiến hành xây dựng thủy lợi nội đồng, kè đường giao thông nông thôn nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng được Đảng bộ quan tâm, giải quyết tốt. Công tác giáo dục được coi là nhiệm vụ hàng đầu, đảm bảo cho con em trong xã có điều kiện đi học đầy đủ. Hàng năm, xã đều đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, đảm bảo sự nghiệp "Dạy người, dạy chữ". Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được phát động sâu rộng tới từng nhà trường, gia đình và nhận được sự đồng thuận của xã hội. Nhờ đó, chất lượng giáo dục trên địa bàn không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, tỷ lệ học sinh chuyển cấp, chuyển lớp đạt 98-100%. Trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường phổ thông đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện, tỉnh. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết với nghề, nhiều năm liền đạt thành tích giáo viên dạy giỏi, tổ lao động giỏi, xuất sắc của huyện.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ chăm lo kịp thời. Xã triển khai rộng rãi chương trình vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống các bệnh xã hội tới quần chúng nhân dân. Trong những năm 1991-1992, trạm y tế xã tiến hành tiêm phòng các bệnh cho trẻ em đạt tỷ lệ 97-100%, khám sức khỏe, khám đa khoa và điều trị cấp cứu cho hàng nghìn lượt người. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được cấp ủy, chính quyền xã đặc biệt coi trọng đã tạo ra một phong trào rộng khắp, gắn dân số với phát triển, vì vậy đã giảm tỷ lệ tăng dân số rõ rệt qua các năm.

Bên cạnh công tác giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao đã bám sát các nhiệm vụ chính trị, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc và các ngày lễ hội thôn, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể thao nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất.

Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đối với gia đình chính sách, cán bộ nghỉ hưu luôn được Đảng bộ quan tâm. Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, xã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng có công với cách mạng, người già, người neo đơn. Sửa chữa, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ, xây nhà tình nghĩa, thăm hỏi động viên trong ngày lễ, tết. Đó là những việc làm thiết thực gây dựng niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ đổi mới.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, công tác quân sự địa phương bảo vệ an ninh Tổ quốc được coi trọng. Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ. Không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập cho 50-60 dân quân nâng cao sức chiến đấu, phòng chống âm mưu chiến tranh diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. An ninh - chính trị được giữ vững, phong trào bảo vệ trật tự trị an - an toàn xã hội được phát động sâu rộng trong nhân dân. Lực lượng công an xã giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, xử phạt hành chính, bổ sung vào công quỹ hàng triệu đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở cơ sở, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, thực hiện chức năng giám sát Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể trong xã hoạt động theo đúng luật định. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được đổi mới nội dung, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền. Ủy ban nhân dân xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị, xã hội địa phương, trong những năm qua đã điều hành sản xuất, quản lý xã hội, đảm bảo trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc là lực lượng nòng cốt trong vận động nhân dân xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, giúp nhau làm kinh tế gia đình, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa đói giảm nghèo, chăm lo đối tượng chính sách,

xây dựng nông thôn mới. Quỹ hoạt động của Mặt trận không ngừng tăng lên, góp phần hỗ trợ cho các hội viên chăm lo đời sống, phát triển kinh tế.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, các chi đoàn cơ sở luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Trong những năm 1991-1992, hoạt động của Đoàn phát triển dưới nhiều hình thức đa dạng. Với phong trào “Thanh niên xung kích”, Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng Đảng, giới thiệu những đoàn viên ưu tú vào Đảng, mở các lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật, ủng hộ thanh thiếu niên Cu Ba... Nhờ đó, công tác Đoàn được nâng cao về chất lượng, năng lực chiến đấu, được đoàn cấp trên đánh giá là cơ sở đoàn vững mạnh.

Hội Phụ nữ đã trở thành lực lượng chủ yếu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tích cực tuyên truyền vận động chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, thực hiện quyền bình đẳng giới. Hội Nông dân đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi. Hội Cựu chiến binh ổn định tổ chức, duy trì quỹ hoạt động, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa khiến cho tình hình thế giới trở nên phức tạp, nền kinh tế đất nước chưa thoát khỏi khó

khăn đã tác động không nhỏ đến tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đứng trước khó khăn, thách thức, Đảng bộ đã tăng cường công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đặc biệt chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng nhằm tiếp tục khẳng định và nâng cao vị trí, năng lực lãnh đạo của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ, đảng viên. Các chi bộ duy trì sinh hoạt theo quý, theo tháng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện theo quy chế.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, kiến thức quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm, cấp ủy Đảng đã phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp học về sơ cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng cho đoàn viên tìm hiểu về Đảng. Cử các đồng chí là cán bộ ủy viên học chương trình nghiệp vụ, chương trình quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quản lý trong nền kinh tế thị trường.

Đảng bộ đã tiến hành đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, chi bộ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Công tác kiểm tra và phân tích chất lượng Đảng đã góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố mối quan hệ gắn bó đảng viên và nhân dân.

Công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng yếu của Đảng bộ. Những đảng viên trẻ được kết nạp đã góp

phần tăng cường số lượng đội ngũ đảng viên và nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Trước tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến nhanh chóng, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cuối năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992-1994) được tổ chức nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; những ưu, khuyết điểm trong 2 năm 1990-1992. Trên cơ sở đó Đại hội đã định ra phương hướng, mục tiêu tổng quát nhiệm vụ trong 2 năm tiếp theo 1993-1994.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Toàn Tiến Học được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Minh Trường được bầu làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Lộc - Thường vụ Đảng ủy.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994-1995) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Lộc được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh được bầu làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lã Viết Thụ - Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, XIX Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia sản

xuất, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Từ năm 1992-1995, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh, Đức Lương đều đạt được những thành tựu to lớn.

Trên lĩnh vực nông - lâm nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành nhiều biện pháp tích cực góp phần đưa kinh tế trồng trọt, chăn nuôi trở thành thế mạnh của địa phương. Trong nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, ổn định các loại giống có năng suất cao, phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng của địa phương. Bên cạnh đó, xã đã chỉ đạo xã viên tích cực thực hiện trồng xen canh gối vụ, trồng cây vụ đông, cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao góp phần nâng cao sản lượng toàn ngành. Nhờ đó, trong các năm 1992-1995, ngành trồng trọt đạt được nhiều kết quả cao, cụ thể:

Năm 1992-1993, diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 107,7ha, năng suất đạt 31,78 tạ/ha, sản lượng đạt 342,27 tấn. Diện tích vụ mùa đạt 112,3ha, năng suất đạt 30,71 tạ/ha, sản lượng đạt 338,47 tấn.

Năm 1994, diện tích vụ đông xuân đạt 108ha, năng suất đạt 31,27 tạ/ha, sản lượng đạt 337,72 tấn. Vụ mùa: diện tích đạt 112,3ha, năng suất đạt 31 tạ/ha, sản lượng đạt 338,47 tấn<sup>1</sup>.

Đảng bộ xã đã lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, quần chúng nhân dân phát triển chăn nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng

---

1. Theo số liệu của phòng thống kê huyện Đại Từ



những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đảm bảo cung cấp dịch vụ con giống, thức ăn chăn nuôi, các loại thuốc phòng trừ dịch bệnh. Nhờ đó, chăn nuôi trên toàn địa bàn xã đạt được kết quả lớn, góp phần cân đối tỷ trọng giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Với những thành tích đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã tạo cơ sở cho Đảng bộ chú trọng đầu tư xây dựng cơ bản. Được sự hỗ trợ từ cấp trên cùng với đóng góp của nhân dân, hệ thống giao thông nông thôn được cải tạo và mở rộng, đường làng ngõ xóm khang trang, sạch đẹp, góp phần phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân.

Công tác xây dựng và phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến. Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị nhằm đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị và truyền thống cách mạng với các hình thức thiết thực, hiệu quả. Các kênh thông tin như báo Đảng, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy phục vụ các đợt sinh hoạt của chi bộ được phát đến từng chi bộ, cán bộ đảng viên. Hệ thống đài truyền thanh xã được nâng cấp, công tác tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thông qua các đợt sinh hoạt chi bộ, học tập Nghị quyết của Đảng cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức đúng đắn những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng đoàn kết, tự lực, tự cường. Phát huy tốt nguyên tắc "tập trung dân chủ" trong Đảng, trong dân, đẩy mạnh "tự

phê bình và phê bình” trong Đảng. Qua đó, các cán bộ, đảng viên ý thức được việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức và ý chí của mình trong tình hình cách mạng mới.

Thực hiện Hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy “về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới”, công tác phát triển đảng viên giai đoạn này được Đảng bộ xã Đức Lương hết sức chú trọng. Hàng năm, xã có những biện pháp tích cực, đôn đốc, giám sát và kiểm tra nhiệm vụ phát triển đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã. Công tác bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng những năm qua đạt hiệu quả cao.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ III (ngày 29-6-1992) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, mà trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được thực hiện. Sau 6 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương III, vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng được tăng cường, khắc phục được những hạn chế trước đây, cấp ủy Đảng đã từng bước thực hiện tốt nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”, phát huy quyền chủ động, sáng tạo của cấp ủy cơ sở và quyền làm chủ của nhân dân lao động trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hàng hóa. Chất lượng đảng viên được nâng cao.

Cùng với đổi mới và chỉnh đốn Đảng, công tác quản lý Nhà nước của chính quyền, phương thức tập hợp quần chúng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể cũng không ngừng được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhân dân có nhiều tiến bộ rõ nét. Đoàn Thanh niên tham gia các phong trào thi đua thiết thực như: “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, là lực lượng xung kích trong các phong trào làm thủy lợi, giao thông. Đoàn tích cực tham gia thể dục thể thao và tham gia hội thao ở huyện, được đánh giá là xã có phong trào khá.

Hội Phụ nữ thu hút được đông đảo hội viên tham gia, là nhân tố chủ yếu trong kế hoạch giảm tỷ lệ gia tăng dân số. Các mặt công tác hội đã được Huyện hội đánh giá khá, có tiến bộ trong hoạt động quần chúng.

Hội Nông dân tập thể đã phát huy tốt vai trò của mình, bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tích cực tham gia phong trào “Nông dân giúp nhau làm kinh tế giỏi”. Hội được Huyện hội đánh giá là Hội có phong trào khá.

Hội Cựu chiến binh có phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”. Các chi hội ở các làng đã động viên hội viên tham gia xây dựng quỹ hội, có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được đổi mới; cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân.

Hội đồng nhân dân hàng năm đã xây dựng được nhiều nghị quyết chuyên đề, chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp,

tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết triệt để những đơn thư khiếu nại, những mâu thuẫn và bức xúc của cử tri.

Vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Sau các đợt kiện toàn, nhất là qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền tiếp tục được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1996) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch các năm đã đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng khá. Nền kinh tế nhiều thành phần được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản xã đã làm tốt công tác huy động được năng lực của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã tạo ra những điều kiện cần thiết giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường lành mạnh cho Đảng bộ, nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương còn gặp phải những khó khăn và thử thách không nhỏ trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội... Tuy nhiên, những thành tích đã đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## II- ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996-2000)

Quán triệt thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thu được những thành quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo một bước ngoặt quan trọng đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm để tiếp tục đi trên một chặng đường mới đầy cam go và thử thách: chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa của thiên niên kỷ mới, sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thế giới, của khoa học - kỹ thuật thực sự đã đặt nước ta trước những cơ hội và thách thức vô cùng to lớn. Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong

công cuộc đổi mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1995, Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XX (nhiệm kỳ 1995-2000) được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, những khuyết điểm, yếu kém, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho những năm 1996-2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Tiến Lộc được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh được bầu làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Lã Viết Thụ được bầu làm Thường vụ.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, Đảng bộ xã Đức Lương đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và toàn thể nhân dân trong toàn xã ra sức phấn đấu thi đua, lao động sản xuất, công tác trên tất cả các lĩnh vực, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Tháng 6-1996, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII được tiến hành. Đại hội đã khẳng định: Tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tổng kết 10 năm đổi mới và rút ra 6 bài học kinh nghiệm chủ yếu - bài học quan trọng

nhất là giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm vững 2 nhiệm vụ chiến lược, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, trên cơ sở thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ Đức Lương đã phát huy những thuận lợi cơ bản của địa phương trên tất cả các bình diện, làm tiền đề quan trọng cho việc tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

### **1. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế**

Đảng bộ đã chú trọng thâm canh, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, cải tạo giống, đưa các loại giống lúa có năng suất cao phù hợp với khả năng canh tác của nhân dân vào gieo cấy đại trà, chỉ đạo gieo cấy đảm bảo trong khung thời vụ tốt nhất, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Các công trình thủy lợi được tu bổ: kênh mương, vai đập kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo tưới tiêu luân canh 2 vụ/năm. Do đó, năng suất và sản lượng tăng đều qua các năm. Năm 1996, năng suất đạt 32 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 810 tấn. Năm 2000, năng suất đạt 40 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.050 tấn. Tăng trưởng bình quân mỗi năm là 4,4%, bình quân lương thực đầu người là 405 kg/người/năm. Cây chè là thế mạnh thứ hai của địa phương sau cây lúa, trong 5 năm toàn xã đã trồng được 40ha chè mới, đưa tổng diện tích lên 80ha, tổng sản lượng hàng năm đạt từ 750-800 tấn chè tươi.

Đổ phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và chống bạc màu, xói mòn đất, giữ được môi trường sinh thái tự nhiên, theo

dự án 661, toàn xã đã trồng được 61ha, cùng với chăm sóc, khoanh nuôi bảo vệ rừng giao đến các hộ là 356,15ha.

Hầu hết các hộ gia đình trong toàn xã đã nhận thức được lợi ích lâu dài của việc trồng cây ăn quả, nên nhiều xóm đã phát triển mô hình này, đến nay đã có hơn 44ha cây ăn quả các loại.

Bên cạnh ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng đúng mức. Các hộ gia đình đã đầu tư cải tạo chuồng trại, áp dụng khoa học - kỹ thuật, mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhờ có chăn nuôi nên đã giải quyết được nhiều việc làm tăng thu nhập kinh tế gia đình. Nhờ đó nhiều hộ gia đình đã có đời sống ổn định, nhiều gia đình đã có tích lũy khá. Bên cạnh đó, chăn nuôi còn phục vụ chủ yếu cho việc sử dụng sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và lấy nguồn phân bón cho cây trồng, hàng năm đã cung cấp và bổ sung hàng chục tấn thực phẩm cho thị trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của quần chúng nhân dân. Số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng được tăng mạnh qua các năm. Đàn trâu mỗi năm tăng 10%, đến năm 2000 có 820 con, đàn bò tăng 7%, có 207 con.

Để mang lại hiệu quả kinh tế cao trong phát triển kinh tế hộ gia đình, sản xuất gắn liền với ngành nghề - dịch vụ đã có xu hướng phát triển mạnh mẽ trong toàn xã, đặc biệt là tiểu thủ công nghiệp. Việc chế biến sản phẩm nông sản như gia công sơ chế chè được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao chất lượng cạnh tranh thị trường. Chú trọng việc củng cố khu chợ của xã thành điểm dịch vụ giao lưu hàng hóa của địa phương.



Với tinh thần tự lực, tự cường khai thác các nguồn thu của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, Đảng bộ xã đã có nhiều cố gắng trong việc mở rộng mạng lưới giao thông liên huyện, liên thôn, giải tỏa hành lang hai bên lề đường được phong quang, rộng rãi. Xã đã tập trung đào đắp, san lấp được 4,9km đường giao thông liên huyện, đường giao thông liên thôn với tổng chiều dài là 10,7km đảm bảo các xe cơ giới loại nhỏ đi vào được các xóm. Ngoài ra, xã đã xây kiên cố một vai đập Đồng Quan và tu bổ 26 hồ vai đầu nguồn bán kiên cố ở các xóm, cùng với nạo vét kênh mương có tổng chiều dài là 5.782m, hạ 60 tấm cống các loại cho những điểm cần thiết.

Về thu chi ngân sách, xã đã có nhiều cố gắng. Với đặc điểm là một xã ít nguồn thu, các chủ cửa hàng buôn bán né tránh nộp thuế hoặc không tự nguyện nộp, trong những năm qua Đảng và chính quyền địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo thu đúng và thu đủ hoàn thành kế hoạch đảm bảo năm sau cao hơn năm trước. Bình quân mỗi năm tăng 9,45%, năm 1996 là 196.496.000 đồng, năm 2000 là 378.192.810 đồng. Việc chi ngân sách tạm đáp ứng nhu cầu các hoạt động của xã, đảm bảo tiết kiệm và đúng nguyên tắc.

## **2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh**

Để đáp ứng tình hình kinh tế chính trị của địa phương, sự nghiệp phát triển giáo dục là nhiệm vụ trung tâm của toàn xã. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã ra Nghị quyết về công tác giáo dục, trong đó nhấn mạnh: Công tác giáo dục là của toàn dân, phát động toàn dân tham gia làm công

tác giáo dục, sao cho công tác giáo dục thực sự được xã hội hóa, phát huy được nội lực của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, như vậy mới có kết quả sâu rộng và bền vững.

Đảng bộ và chính quyền xã Đức Lương đã kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong xã cùng quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện để giáo dục phát triển. Cơ sở vật chất của các nhà trường ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã. Trong 5 năm, xã đã xây mới được 16 phòng học và 7 gian nhà tập thể cho giáo viên sinh sống và làm việc.

Trường mầm non duy trì hoạt động tốt, đảm bảo số cháu đến trường đúng độ tuổi. Trường tiểu học tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm đều đạt 100%, trường trung học cơ sở tỷ lệ tốt nghiệp năm học 1996-1997 là 86,6%, năm học 2000-2001 là 100%. Số học sinh giỏi ở cấp huyện và tỉnh tại các nhà trường đều tăng mạnh. Năm học 1996-1997, số học sinh giỏi trường tiểu học chiếm 2,4%, trường trung học cơ sở chiếm 1,65%. Năm học 2000-2001, trường tiểu học là 7,3%, trường trung học là 2,5%. Không chỉ chú trọng đầu tư trong việc dạy chữ, được sự phối hợp và nhất trí cao của các ban ngành, đoàn thể trong xã, Hội đồng sư phạm của các nhà trường đã gắn kết các hoạt động của địa phương vào quá trình dạy và học của giáo viên, học sinh như: cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, tìm hiểu về pháp luật... nhằm giáo dục và đào tạo toàn diện về: đức, trí, thể, mỹ cho học sinh. Có được những thành tích trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương tự hào và tin tưởng đội ngũ giáo viên đông về số lượng, mạnh về chất

lượng, đó chính là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp giáo dục đào tạo của xã nhà. Các thầy giáo, cô giáo đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác, góp phần xứng đáng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương Đức Lương.

Về y tế, việc xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị để khám chữa bệnh được quan tâm đúng mức. Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở tuyến cơ sở, với phương châm tích cực điều trị bệnh nhân tại chỗ hạn chế số ca phải chuyển đi tuyến trên. Từ năm 1996-2000, đã khám cho 6.515 lượt người, điều trị được 5.980 lượt người, tiêm phòng cho 240 em đạt 100%. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em được quan tâm. Trạm đã vận động các ban ngành, đoàn thể ủng hộ, mỗi hộ gia đình đóng góp 2.000 đồng để gây quỹ, tạo điều kiện giúp đỡ đối tượng bà mẹ, trẻ em gặp nhiều khó khăn, số quỹ thường xuyên có khoảng 602.000 đồng. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể qua từng năm, tỷ lệ sinh thô đến năm 2000 còn 9,7%, bình quân từ năm 1996-2000 là 14,6%.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, hàng năm xã Đức Lương đều quan tâm thăm hỏi, tặng quà, động viên ưu tiên con em các gia đình chính sách, tổ chức chu đáo ngày thương binh liệt sỹ... Việc chi trả chế độ hàng tháng được cấp phát đầy đủ, đúng thời gian quy định của Nhà nước.

Xã đã tặng 22 sổ tình nghĩa cho các thân nhân liệt sỹ, 8 sổ cho thương, bệnh binh, trị giá mỗi sổ từ 150.000 - 200.000 đồng. Ngoài ra, Đảng ủy còn quan tâm hỗ trợ cho 10 hộ gặp hoàn cảnh khó khăn trong các dịp tết cổ truyền của dân tộc. Được sự giúp đỡ quan tâm, tạo điều kiện các cấp ủy chính quyền địa phương, các gia đình thương binh liệt sỹ, có công với cách mạng luôn là những công dân gương mẫu, gia đình cách mạng tiêu biểu, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng bộ và nhân dân. Quan tâm, chăm lo tới cán bộ hưu trí, mất sức, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội cũng là việc làm quan trọng và thiết thực của Đảng bộ xã Đức Lương. Ngoài ra, xã đã phát động có hiệu quả cuộc vận động quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung và Tây Nguyên bị lũ lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam...

Phong trào xây dựng làng văn hóa phát triển mạnh. Do được Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể quan tâm, quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) năm 1998 “về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, Đảng bộ, mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân cùng nhau tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chủ trương thành lập ban vận động xây dựng nếp sống văn hóa từ xã đến thôn làng. Từ năm 1996-2000, toàn xã đã có 3/13 làng đạt danh hiệu làng văn hóa, 13/13 làng đã có quy ước, 129 gia đình đạt gia đình văn hóa. Việc hiếu đã giảm ăn uống, không phúng viếng lễ chín, việc hiếu, việc hỷ, việc vui mừng đã thực hiện không hút thuốc lá.

Công tác thông tin, tuyên truyền về làng văn hóa, đưa tin người tốt, việc tốt, các kiến thức khoa học - kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, tin tức của huyện, tỉnh, Trung ương thông qua đài truyền thanh của xã được quần chúng nhân dân phấn khởi đón nhận. Các đội văn nghệ quần chúng được thành lập, nhiều tiết mục văn nghệ đã góp phần tham gia vào dịp lễ hội truyền thống của địa phương và kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc. Qua đó, chứng tỏ rằng: Nhân dân không chỉ là người hưởng thụ văn hóa mà còn là những người giữ gìn và sáng tạo ra các loại hình văn hóa, nghệ thuật độc đáo. Hoạt động văn hóa thông tin đã có đóng góp quan trọng trong việc đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa mới ở nông thôn.

Bên cạnh đó, phong trào thể dục - thể thao của xã được duy trì và phát triển. Xã có 4 xóm có sân bóng chuyền, 3 xóm có sân bóng đá, 1 sân bóng đá ở trung tâm xã với tổng diện tích là 4.700m<sup>2</sup> để nhân dân vui chơi, giải trí sau những buổi lao động căng thẳng và mệt mỏi. Tất cả tạo nên không khí phấn khởi, động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mỗi hộ gia đình, góp phần xây dựng và giữ gìn truyền thống tốt đẹp của địa phương, hạn chế tệ nạn xã hội.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự ở địa phương, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ

quốc trong tình hình mới, xã đã lập danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển đều đảm bảo. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nền nếp và đảm bảo đúng luật, công bằng, công khai. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao, từ năm 1996-2000, xã có 34 thanh niên lên đường nhập ngũ. Xã được huyện đánh giá cao về công tác tuyển quân. Lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên được tăng cường huấn luyện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các biểu hiện gây rối, mất an ninh trật tự, các tội phạm và tệ nạn xã hội.

Công tác tuyên truyền, vận động, cảm hóa, giáo dục những người lầm lỗi, chương trình phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị được tổ chức và thực hiện tốt. Lực lượng công an, các tổ an ninh, hòa giải thường xuyên được củng cố, hoạt động hiệu quả với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao. Đây là lực lượng quan trọng để phát hiện, giải quyết kịp thời các tranh chấp mâu thuẫn, tệ nạn xã hội, an toàn trật tự ngay từ cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nhiều vụ việc tranh chấp, xích mích xung đột từ các gia đình được tổ hòa giải, an ninh can thiệp kịp thời, góp phần tăng cường tình đoàn kết, giữ vững tình làng nghĩa xóm, hạn chế các vụ việc phải đưa ra chính quyền. Trong 5 năm xã đã xử lý và giải quyết 111 vụ trộm cắp tài sản công và gây rối trật tự công cộng, thu phạt hành chính được 2.988.000 đồng đưa vào ngân sách địa phương. Công tác quân sự địa phương và an ninh nhân dân của Đức Lương liên tục được củng cố nên nhiều năm liền được Huyện đội Đại Từ công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đảng bộ xã Đức Lương có bề dày truyền thống cách mạng. Đội ngũ cán bộ từ Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều do các đồng chí đảng viên đảm nhiệm thông qua bầu cử dân chủ. Thành phần chủ chốt của Đảng bao gồm những người có phẩm chất chính trị, kiến thức, năng lực vững vàng. Nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cách mạng của đội ngũ lãnh đạo trong tình hình mới, Đảng ủy xã đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức và cán bộ. Do đó nhiều cán bộ đã được lựa chọn và cử đi học theo nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau để học hỏi, trau dồi kiến thức và có thêm những kinh nghiệm thực tiễn quý báu trong quá trình lãnh đạo, áp dụng vào tình hình thực tế của địa phương. Toàn bộ 100% cán bộ chuyên môn của xã đã qua đào tạo cơ bản, được bố trí giữ trọng trách trong các vị trí lãnh đạo của Đảng bộ. Đi đôi với việc đào tạo, vấn đề bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới cũng được coi trọng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 29 đảng viên mới và cử nhiều đồng chí đi học lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng. Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng và tổ chức, sinh hoạt của Đảng ủy, Đảng bộ, chi bộ đã đi vào hoạt động có nền nếp, hiệu quả và thiết thực hơn. Năm 1999, Đảng bộ triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Chất lượng tự phê bình và phê bình được nâng lên rõ rệt. Qua sinh hoạt Đảng, số đảng viên vi phạm bị kiểm điểm và thi hành kỷ

luật từ khiển trách đến cảnh cáo là 6 đồng chí, đảm bảo tính nghiêm minh trong tổ chức Đảng. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên cả về tư tưởng, phẩm chất và năng lực. Trong 5 năm liên tiếp, Đảng bộ Đức Lương được Huyện ủy Đại Từ công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đặc biệt năm 1997 được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã thể hiện được vai trò trong công tác điều hành quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn xã, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân xã hoạt động ngày càng có hiệu quả, bám sát nghị quyết của Huyện ủy, đưa nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã vào thực tiễn, tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo định kỳ và đúng luật định, giám sát Ủy ban nhân dân thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1999. Hàng năm, Hội đồng nhân dân duy trì đều đặn và có hiệu quả việc tiếp xúc cử tri, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để có những nghị quyết sát thực trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng được quy chế, làm việc cụ thể, phân định trách nhiệm rõ ràng và quyền hạn của từng bộ phận, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đi lên của xã nhà. Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để thực hiện các nghị quyết của Đảng một cách có hiệu quả.



Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã ngày càng phát huy được vai trò tập hợp và vận động hội viên và nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức các phong trào gắn với chương trình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền, các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Đức Lương đã tích cực khắc phục khó khăn và khẳng định được vai trò của mình trong điều kiện mới đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và ghi nhận. Các phong trào do Ban Chấp hành Đoàn xã phát động được thanh niên nhiệt tình tham gia hưởng ứng như: phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Do nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của mình trong thời kỳ mới nên các đoàn viên cùng nhau phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong các nhà trường và tại các thôn xóm để sớm được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Phong trào của Hội Phụ nữ xã đã thực sự phát triển đi lên cùng với sự đổi mới của Đảng. Hội Phụ nữ Đức Lương từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, tích cực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào: kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Lực

lượng lao động nữ chiếm số lượng nhiều, có mặt ở khắp tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và tập trung chủ yếu trong nông nghiệp, phụ nữ Đức Lương thực sự là lực lượng chủ lực năng động trong thâm canh tăng vụ, quay vòng đất để sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất cao vào lao động sản xuất, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã đã đề ra.

Hội Nông dân đã tổ chức vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua sản xuất như đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng có năng suất cao, tiếp nhận các dự án trồng chè, cây ăn quả với quy mô lớn. Do đó, số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình làm kinh tế giỏi được khen thưởng tăng đều qua các năm. Hội đã hoàn thành mục tiêu của Đảng bộ đề ra trong nhiệm kỳ đó là các nghĩa vụ công dân như thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, đạt chỉ tiêu huyện giao.

Hội Cựu chiến binh xã có số hội viên tăng đều qua các năm. Phát huy phẩm chất của “Anh bộ đội cụ Hồ”, trong thời chiến cũng như thời bình, các đồng chí luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu. Hội tích cực tham gia các công tác tại địa phương, nhất là công tác an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng và chính quyền. Các chi hội đã xây dựng được quỹ để vừa đảm bảo hoạt động, vừa giúp nhau xóa đói giảm nghèo, động viên nhau lúc ốm đau và ủng hộ các phong trào do địa phương phát động.

Các tổ chức đoàn thể khác như Hội Người cao tuổi, Hội Thanh niên xung phong đã có nhiều hoạt động thiết thực, nhằm đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển đi lên của xã nhà một cách đáng trân trọng.

Tuy nhiên, hoạt động trong điều kiện của tình hình mới, các đoàn thể còn gặp nhiều khó khăn, nhất là làm thế nào để đổi mới được phương thức, cách làm để thu hút hội viên gắn bó với phong trào. Mặc dù, kết quả đạt được mới chỉ là những con số ban đầu nhưng nhìn chung, các đoàn thể chính trị - xã hội đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương đề ra trong Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

Trong 5 năm (1996-2000), cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Đức Lương đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XX đề ra. Với quyết tâm cao độ của Đảng bộ và nhân dân trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng của xã đều có sự chuyển biến tích cực và không ngừng tăng mạnh qua các năm, một đời sống mới đã thực sự đến với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Đức Lương cũng đã thẳng thắn nhìn vào những hạn chế,

yếu kém của mình trong quá trình lãnh đạo như: Kinh tế có những mặt tụt hậu so với các xã bạn, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nhỏ lẻ, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trong quá trình sản xuất còn chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể vì mục tiêu chung chưa có sự chặt chẽ và nhất quán.

Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm khắc tự kiểm điểm và phê bình, thực hiện chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên những hạn chế sớm được khắc phục, tạo nên sự gắn bó vững vàng, tin tưởng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Đức Lương trong thời kỳ 1996-2000 đã để lại nhiều bài học quý báu. Những bài học và kết quả đạt được đã tạo thế và lực để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương vững bước tiến vào thế kỷ XXI.



*Lễ bàn giao con dấu Chấp ủy Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam tại xã Đức Lương ngày 24-12-2005*



*Tọa đàm giao lưu "Tuổi trẻ Đức Lương chung tay xây dựng nông thôn mới"*



Lễ kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam  
tại xã Đức Lương (3/2/1930 - 3/2/2006)



Hội nghị Tổng kết công tác Đảng năm 2005  
tại Đảng bộ xã Đức Lương



*Lễ thành lập Chi bộ cơ quan xã Đức Lương*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lương khóa XXIII  
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)*



*Hội thảo khoa học  
“Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lương 1946 - 2010”*



*Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học  
“Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lương 1946 - 2010”*



## *Chương VI*

### **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2001-2010)**

I- ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN (2001-2005)

Năm 2000 là năm chuyển giao từ thế kỷ XX sang thế kỷ XXI, là năm Đảng và nhân dân ta kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm giải phóng miền Nam, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong không khí cùng cả nước đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đức Lương đã diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2001-2005. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ

nhiệm kỳ khóa XXI, đánh giá việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Trên cơ sở báo cáo và những đánh giá đó, Đại hội đã thảo luận, rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ đó xác định nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2001-2005: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển nông - lâm nghiệp, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát triển dịch vụ - thương mại, quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chăm lo sự nghiệp văn hóa giáo dục, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động đối với đoàn thể quần chúng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tạo động lực để xã thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Phát huy truyền thống của một Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương luôn tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ về những định hướng đến năm 2005. Trong nhiệm kỳ tới Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Đức Lương tập trung trí tuệ, nhân, vật lực để thực hiện tốt các mục tiêu cơ bản sau: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 7,5%. Tổng sản lượng lương thực quy thóc từ năm 2001 phấn đấu đến năm 2005 duy trì ở mức 1.165

tấn/năm. Tổng thu ngân sách bình quân tăng 10 %/năm. Trồng mới 40ha chè, đưa diện tích chè lên 120ha (trong đó chè kinh doanh là 100ha), năng suất đạt 32 tạ/ha, sản lượng chè hàng năm đạt 1.600 tấn, trồng thêm 150ha rừng, 40ha cây ăn quả. Tiếp tục đầu tư hơn nữa vào công trình phúc lợi xã hội và phục vụ lao động sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân và các công trình phúc lợi xã hội. Phần đầu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2005 là 1,23%. Tiếp tục xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị, tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể vững mạnh, thực hiện quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh. Phần đầu kết quả hoạt động của các đoàn thể qua các năm được cấp trên xếp loại khá trở lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Thực được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Như Hiên được bầu làm Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lã Viết Thụ được bầu làm Thường vụ.

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 63-CT/TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn và Nghị quyết của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ về chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XXI Đảng

bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã cùng nhau phấn đấu, thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

## **1. Phát triển kinh tế**

Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, đảm bảo diện tích gieo trồng, áp dụng khoa học - kỹ thuật mới, chọn cơ cấu giống hợp lý, làm tốt các khâu dịch vụ như tưới tiêu, vật tư nông nghiệp, phòng trừ sâu bệnh. Tiếp tục đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng nhất là lúa, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất tại địa phương. Tiến hành chuyển dịch cơ cấu cây trồng vụ xuân và vụ mùa theo hướng tập trung, có quy hoạch bằng các loại rau màu ngắn ngày, rút ngắn thời gian thu hồi vốn, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế trong sản xuất. Do đó, năng suất và tổng sản lượng lúa bình quân tăng đều qua các năm. Năng suất lúa năm 2000 đạt 39 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 1.040 tấn, năm 2004 năng suất đạt 48,5 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 1.294,8 tấn. Sản lượng lương thực vượt kế hoạch đề ra là 229,8 tấn, tăng trưởng bình quân đạt 5 %/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/người/năm.

Cây chè là thế mạnh của địa phương sau cây lúa đã góp phần tăng nguồn thu nhập cho kinh tế hộ gia đình. Trong 5 năm, diện tích và sản lượng cây chè ngày càng phát triển mạnh, trồng mới được 28,1ha, chè cành là 3,1ha, đưa diện tích chè lên 142,1ha. Cải tạo và chăm sóc tốt số diện tích chè kinh doanh 114ha với năng suất đạt 55 tạ/ha, sản lượng búp chè tươi đạt 627 tấn.

Trong lâm nghiệp, xã đã quản lý và chăm sóc tốt rừng khoanh nuôi với diện tích rừng trồng mới đạt 85,3ha, nhân dân đã bảo vệ và chăm sóc tốt diện tích rừng được giao, không có việc chặt phá rừng trái phép xảy ra, rừng địa phương hiện đang tái sinh và phát triển tốt.

Trong 5 năm, các hộ gia đình trong xã đã tích cực trồng cây ăn quả với diện tích 50,4ha gồm vải thiều, hồng không hạt, xoài...

Đi đôi với việc phát triển ngành kinh tế nông nghiệp trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã coi trọng và đầu tư đúng mức. Đảng bộ đã lãnh đạo tốt công tác phát triển chăn nuôi, tiếp tục đầu tư công tác quản lý thú y, bảo vệ đàn gia súc, quản lý dịch bệnh, kịp thời dập tắt các ổ dịch, đảm bảo không lây lan cho đàn gia súc, gia cầm và con người. Tính đến năm 2005, đàn trâu của xã có 580 con, đàn bò có 140 con, đàn dê có 900 con, đàn lợn có 1.320 con, đàn gia cầm có 18.600 con. Các đàn gia súc, gia cầm của xã từ năm 2001-2005 có xu hướng giảm do phát triển trồng rừng, trồng chè làm thu hẹp diện tích chăn thả.

Về nuôi trồng thủy sản, các hộ gia đình đã tích cực chăn thả cá trên diện tích ao hồ 23,1ha, sản lượng cá hàng năm đạt từ 6-8 tấn.

Căn cứ vào thực tế của địa phương, trong 5 năm Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng cơ bản, với tinh thần tự lực tự cường, tích cực khai thác nguồn thu của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh và huyện nhằm chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, làm cho bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc.

Xã đã đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, các tuyến đường liên thôn, liên xóm, xây dựng 1 đập và 500m kênh mương kiên cố. Thực hiện tốt chương trình xóa phòng học tạm, toàn xã có 11 phòng học được xây mới, cơ sở vật chất trạm y tế xã từng bước được hoàn thiện, xây mới 11 nhà văn hóa, 1 sân khấu ngoài trời. Tổng số công trình xây dựng cơ bản từ năm 2001 đến năm 2004 là 6 công trình với tổng số vốn đầu tư là 590.053.762 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước là 244.226.943 đồng, nguồn vốn huy động từ nhân dân là 345.826.819 đồng. Qua việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho nông thôn mới với nhiều công trình thiết thực, Đảng bộ xã Đức Lương đã đáp ứng được niềm mong mỏi của quần chúng nhân dân trong toàn xã.

Đảng ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác và quản lý tốt nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, sử dụng ngân sách đúng mục đích. Từ năm 2001-2004, tổng thu ngân sách đạt 1.888.353.569 đồng, thu cân đối là 425.269.625 đồng (đạt 84,7% kế hoạch). Tổng chi là 1.675.147.921 đồng (đạt 75,4% kế hoạch). Công tác thu chi luôn đảm bảo đúng nguyên tắc, tài chính, kế toán không có biểu hiện tham ô, tham nhũng, đảm bảo nguồn ngân sách phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hàng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu thuế, nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật hợp tác xã, kết hợp tốt với các ngân hàng tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn qua các dự án nhằm phát triển sản xuất và chăn nuôi. Đến tháng 10-2005, tổng vốn vay của xã qua

các dự án là 512.000.000 đồng. Bên cạnh đó, quỹ đã huy động được nguồn tiền nhàn rỗi trong nhân dân, đáp ứng được nhu cầu vay vốn của thành viên góp phần làm hạn chế việc cho vay nặng lãi ở địa phương. Trong quá trình hoạt động, Quỹ tín dụng luôn bảo toàn được vốn và kinh doanh có lãi, chỉ đạo nhân dân sử dụng nguồn vốn vay vào đúng mục đích và thanh toán nợ theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước và kinh doanh tiền tệ.

Thực hiện nghị quyết chỉ đạo của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy xã. Xã đã tiến hành đại hội thành lập hợp tác xã dịch vụ điện, hoạt động đi vào nề nếp đủ cơ cấu, số lượng, có trình độ chuyên môn. Sắp xếp hệ thống quản lý điện đảm bảo giảm tổn thất điện năng, giá cả điện ổn định. Toàn xã có 5 trạm biến áp cung cấp điện cho nhân dân sinh hoạt tương đối ổn định. Tuy nhiên, đường dây điện chưa đảm bảo, giờ cao điểm không đủ điện phục vụ sinh hoạt.

Công tác địa chính của xã có nhiều tiến bộ, việc quản lý đất đai đi vào ổn định, tiến hành kiểm tra và giải quyết những vấn đề tranh chấp kịp thời. Công tác giải phóng mặt bằng quy hoạch khu dân cư được tiến hành kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đoàn đo đạc đất đai tiến hành làm thủ tục cấp sổ đỏ cho các hộ dân.

## **2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh**

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã Đức Lương, được sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể và toàn xã hội, phát huy tốt vai trò dạy và học của các nhà trường,

truyền thống học tập của địa phương được giữ vững và không ngừng nâng cao qua các năm. Cơ sở vật chất ở cả 3 cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được đầu tư xây dựng từ chỗ có 10 phòng học năm 2000 đến năm 2004 là 21 phòng học. Với việc chuẩn bị tốt các trang thiết bị dạy và học trước khi bước vào năm học mới, các trường có kế hoạch cùng hội phụ huynh vận động các gia đình không để có trường hợp học sinh nào bỏ học. Tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 98%, lên lớp hàng năm đạt 100%, số học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt, năm 2003, xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sớm hơn 2 năm so với mục tiêu đề ra. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, nhận thức về công tác giáo dục đào tạo được nâng cao. Kết quả xếp loại đạo đức hàng năm, số học sinh có hạnh kiểm khá và tốt chiếm đại đa số, điều đó cho thấy con em trong xã không chỉ phấn đấu học tập tốt mà còn luôn cố gắng tu dưỡng phẩm chất ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, góp phần xây dựng bảo vệ quê hương đất nước.

Để có được những thành tích đáng tự hào trên là do trình độ đội ngũ giáo viên của các cấp học ngày càng được nâng cao. Tiêu biểu năm học 2004-2005, trường tiểu học có tổng số 18 giáo viên, trong đó giáo viên giỏi cấp huyện là 2, giáo viên giỏi cấp cơ sở là 9; trường trung học cơ sở có 21 giáo viên với 2 giáo viên giỏi cấp huyện, 8 giáo viên giỏi cấp cơ sở, trường mầm non có 7 giáo viên với 1 giáo viên giỏi cấp huyện, 1 giáo viên giỏi cấp cơ sở. Tổ chức thành công Đại hội Hội đồng giáo dục xã Đức Lương khóa



III nhiệm kỳ 2005-2009 đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân xã, quỹ khuyến học tại các nhà trường, dòng họ, các thôn cũng phát triển đã góp phần động viên các em trong học tập và thúc đẩy phong trào hiếu học ở địa phương.

Về công tác y tế, trạm y tế tuyên truyền toàn dân phòng bệnh đảm bảo vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho nhân dân và các chương trình y tế quốc gia, làm tốt công tác khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, uống thuốc định kỳ cho các bà mẹ và trẻ em trong độ tuổi. Đặc biệt, năm 2005, trạm đã khám và điều trị 1.973 lượt người, trong đó khám và cấp thuốc miễn phí cho 802 lượt người với tổng số tiền là 21.833.450 đồng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình luôn được chú trọng, Đảng ủy ra nghị quyết chuyên đề về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong tình hình mới. Ban dân số gia đình và trẻ em phối hợp với đội ngũ cộng tác viên cơ sở đến từng cụm dân cư, làm tốt công tác tuyên truyền vận động đến các đối tượng và tổ chức thực hiện, góp phần ổn định dân số giữ vững tỷ lệ tăng dân số hàng năm là 1%, tỷ lệ sinh con thứ 3 có chiều hướng giảm rõ rệt, tỷ suất sinh thô ở mức 11,8‰.

Chính sách xã hội được Đảng ủy và chính quyền thực sự quan tâm, đảm bảo đầy đủ chế độ với các đối tượng, đặc biệt là những gia đình chính sách, những người có công với cách mạng, thể hiện truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của quê hương. Thực hiện chế độ lương, phụ cấp, khen thưởng và các chế độ khác theo đúng Nghị

định số 28 của Chính phủ. Thường xuyên thăm hỏi, động viên những gia đình thương binh liệt sỹ, mẹ Việt Nam anh hùng. Hàng năm, xã đều tổ chức gây quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, tổ chức tặng quà các đối tượng chính sách nhân ngày 27-7 và Tết Nguyên đán. Năm 2005, xã đã giải quyết được việc làm cho 883 lao động, xây dựng 1 nhà tình nghĩa trị giá 27 triệu đồng, 1 nhà đại đoàn kết trị giá 11 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 134 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, xã đã triển khai thực hiện được 15 nhà ở, 17 giếng nước, 11 chuồng trại với tổng giá trị các công trình là 292.342.000 đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ là 107.120.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Nghị quyết của Đảng ủy xã với công tác trọng tâm là phát động cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các chi bộ, các làng bản, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức quần chúng nhân dân đã tích cực tham gia hưởng ứng. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa được phát huy cả về chiều rộng và chiều sâu, chất lượng được nâng cao. Năm 2005 có 431 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 4 cơ quan, 7 khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Phong trào thể dục - thể thao của xã phát triển tốt. Xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ V với 5 môn thể thao được thi đấu trong đại hội thu hút gần 7.000 lượt khán giả tới xem và cổ vũ. Đoàn thể thao của xã đã tham dự và giành nhiều giải đáng khích lệ trong Đại hội văn hóa

lần thứ III do Huyện ủy Đại Từ tổ chức. Kết quả hoạt động thể thao được các cấp, các ngành coi trọng chỉ đạo và giúp đỡ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên, trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh mà nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra. Tuyên truyền rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để quần chúng nhân dân có thể nắm bắt thông tin nhanh chóng, chính xác và thực hiện có hiệu quả. Tổ chức và tuyên truyền tới quần chúng trong toàn xã cùng nhau tham gia hưởng ứng các ngày lễ lớn của dân tộc. Tuyên truyền về khoa học - kỹ thuật, về cây con giống có giá trị và năng suất cao, giúp nhân dân có thể áp dụng vào quá trình phát triển kinh tế. Những hoạt động thông tin tuyên truyền cơ sở có hiệu quả đã góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh đoàn kết của nhân dân trong toàn xã, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội mà Đảng bộ đã đề ra.

Trong công tác quốc phòng, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân quán triệt sâu sắc các Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 16 của Ban Bí thư Trung ương về công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đối với công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương.

Từ nhận thức cơ bản về đường lối đổi mới của Đảng đối với nhiệm vụ quan trọng của quốc phòng - an ninh, do đó, công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt qua các năm, từ năm 2001-2005 có ..... thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Quản lý tốt lực lượng dự bị động viên và thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, quản lý và huấn luyện cho lực lượng dân quân đảm bảo sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, phát động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, cảnh giác chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm. Tính đến năm 2005, Đức Lương là xã giữ vững thành tích trong nhiều năm liền không có người nghiện ma túy, tình hình an ninh chính trị được ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác tuyên truyền, giáo dục thường xuyên được chăm lo, xây dựng tủ sách pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo tốt việc tiếp dân và giải quyết tốt đơn kiến nghị của công dân theo đúng thẩm quyền, không có đơn thư khiếu nại đông người vượt cấp. Cơ chế “một cửa” tại Ủy ban nhân dân xã đã phát huy tốt hiệu quả. Công tác thanh tra, tư pháp, hòa giải được chú trọng, góp phần tích cực vào việc giữ vững trật tự trị an, tăng cường đoàn kết trong nhân dân.

### **3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đảng bộ xã quán triệt đầy đủ quan điểm, đường lối, chủ trương, nghị quyết của cấp ủy Đảng. Trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, nghị quyết

Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI. Từ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động, tập trung lãnh đạo học tập, quán triệt các nghị quyết đến từng đảng viên. Đồng thời đề ra những chủ trương, nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn, tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện. Từng đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công phụ trách, chỉ đạo từng chi bộ, nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống.

Công tác chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu. Đảng bộ thường xuyên tổ chức quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và linh hoạt vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương như Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về công tác xây dựng đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã xác định được định hướng chính trị đúng đắn, quan điểm lập trường kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và trong hành động. Các chi bộ đều được trang bị báo Nhân dân, bản tin nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành, cùng nhiều sách báo, tạp chí, giúp cán bộ, đảng viên kịp thời nắm bắt chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm, hàng năm đều cử cán bộ đi học trung cấp lý luận và chuyên môn nghiệp vụ

ở trường chính trị tỉnh và huyện Đại Từ. Trong 5 năm (2001-2005), toàn xã có 6 đồng chí được đi học trung cấp chính trị lý luận, 1 đồng chí học hệ tập trung, 5 đồng chí học hệ tại chức, 3 đồng chí học hệ tại chức sơ cấp lý luận do huyện mở. Nhờ vậy đến năm 2005, gần 100% cán bộ chủ chốt xã có trình độ trung cấp chính trị. Công tác giáo dục lý luận chính trị ở Đảng bộ Đức Lương ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng.

Thực hiện Hướng dẫn số 416 của Ban tổ chức Trung ương, Đảng bộ đã tiến hành đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, duy trì nghiêm chế độ đánh giá, kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Công tác Đảng đã có những chuyển biến tích cực từ khâu phân công nhiệm vụ, quản lý, giáo dục đảng viên, phân tích đánh giá chất lượng đảng viên mới. Năm 2001, qua phân loại xã có 8/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, 119 đảng viên đều đạt hoàn thành nhiệm vụ trở lên không có đảng viên vi phạm khuyết điểm. Năm 2004, xã có 9/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, 127 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 3 đảng viên vi phạm tư cách. Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp ủy quan tâm chú trọng, trong 5 năm kết nạp được 21 đảng viên mới, 7 đồng chí được trao tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 9 đồng chí được trao tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Điều lệ Đảng, nhiệm vụ đảng viên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính

trị, thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm và thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Trong 5 năm đã tiến hành kiểm tra và xử lý nghiêm minh 5 cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, trong đó khiển trách 1 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí, đề nghị Huyện ủy xét duyệt kỷ luật xóa tên 2 đồng chí. Kết quả công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của các ban chi ủy và chi bộ, giáo dục đảng viên tích cực tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện lối sống trong sạch lành mạnh, gương mẫu trước quần chúng nhân dân. Thường xuyên quán triệt cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ các quan điểm của Đảng về công tác dân vận trong giai đoạn mới. Tổ chức học tập bài “dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiện toàn củng cố khối dân vận, tăng cường lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác đổi thẻ đảng viên được thực hiện đúng quy trình, đợt I (19-5-2004) là 37 đồng chí, đợt II (2-9-2004) là 40 đồng chí, đợt III (7-11-2004) là 47 đồng chí, đợt IV (19-5-2005) là 2 đồng chí, tổng số 126/128 đồng chí được đổi thẻ đảng viên đạt 98,3%.

Với những kết quả đạt được rất đáng tự hào, từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ liên tục được Huyện ủy Đại Từ công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân xã đã phát huy được vai trò, chức năng giám sát có nội dung chương trình hoạt động thiết thực, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã phát huy dân chủ, chú trọng bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng có liên quan trực tiếp tới đời sống của nhân dân như: quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, xây dựng cơ sở hạ tầng, phòng chống tệ nạn xã hội... đặc biệt Hội đồng nhân dân đã đề ra các nghị quyết chuyên đề về kiên cố hóa kênh mương, xây dựng kiên cố đường giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp đã nhanh chóng đi vào cuộc sống của nhân dân và đạt kết quả tốt. Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân đã làm tốt công tác giám sát, công tác tiếp dân, việc tiếp xúc cử tri được thực hiện theo định kỳ và đúng quy chế. Những kiến nghị chính đáng của cử tri được tiếp thu và quan tâm xem xét giải quyết kịp thời. Tổ chức tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, được thường trực Hội đồng nhân dân Huyện tặng giấy khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cả nhiệm kỳ.

Ủy ban nhân dân đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã. Thực hiện có hiệu quả nhiều mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng mà nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra. Quan tâm chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất cũng như văn hóa tinh thần của nhân dân. Chú



trọng công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trình độ văn hóa chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ. Đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” đã mang lại những kết quả khả quan. Duy trì thường xuyên công tác tiếp dân, kịp thời xem xét giải quyết đơn thư khiếu tố, kiến nghị của công dân theo đúng thẩm quyền, không gây phiền hà cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương và nhiệm vụ cấp trên giao để đưa vào nội dung hoạt động của đoàn thể, mang lại những chuyển biến tích cực. Quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên, thu hút quần chúng nhân dân tham gia vào đoàn và hội. Làm nòng cốt trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa. Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo. Vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, hăng hái tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 đạt 100%. Mọi quan hệ và sự phối hợp hoạt động của chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường hơn. Các đoàn thể đã có nhiều cố gắng, củng cố và kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt

động, nâng cao chất lượng sinh hoạt, chất lượng đoàn viên, hội viên.

Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp được 182 đoàn viên mới, thu hút 96 thanh niên vào sinh hoạt đạt 80%. Đoàn xã đã đẩy mạnh phong trào “Vì ngày mai lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, hăng hái lên đường nhập ngũ, làm nòng cốt tham gia phòng chống lụt bão, vệ sinh môi trường, quan tâm chăm sóc thiếu niên nhi đồng.

Hội Phụ nữ xã đã vận động được 165 chị em vào tham gia, đưa tổng số hội viên lên 480 người sinh hoạt tại 14 chi hội. Hội đã thực hiện tốt phong trào: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nuôi dạy con tốt xây dựng gia đình ấm no - bình đẳng - tiến bộ”. Giúp nhau phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần chung vào công cuộc xây dựng làng văn hóa.

Trong 5 năm, Hội Nông dân đã kết nạp được 181 hội viên đưa tổng số hội viên của Hội lên 476 người sinh hoạt tại 13 chi hội. Hội đã vận động các thành viên mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh kết nạp được 18 hội viên đưa tổng số hội viên của Hội là 98 đồng chí sinh hoạt tại 10 chi hội. Các hội viên luôn giữ vững và phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Gương mẫu trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Bên cạnh đó, Hội Người cao tuổi với tỷ lệ tham gia sinh hoạt rất cao luôn là tấm gương sáng, quý báu để con cháu học tập noi theo trong mọi phong trào. Đảng bộ xã Đức Lương luôn biết lắng nghe ý kiến đóng góp của Hội Người cao tuổi trong quá trình lãnh đạo, xây dựng quê hương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của Đức Lương nhiều năm liền được cấp trên công nhận là Đơn vị vững mạnh.

Để có được những thành tích đáng tự hào như trên là do sự cố gắng, chung sức, chung lòng của Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương, trong đó có vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI. Ngay từ đầu Ban Chấp hành Đảng bộ đã bám sát tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện cụ thể hóa thành chương trình công tác của toàn khóa, trên cơ sở đó xây dựng các chủ trương, nghị quyết đúng với tình hình thực tế của địa phương. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Trách nhiệm cá nhân trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được đề cao.

Trong 5 năm (2001-2005), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, toàn Đảng, toàn dân xã Đức Lương đã phấn đấu đạt được kế hoạch toàn diện. Các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn

thể nhân dân đều đạt được kết quả cao. Những kết quả đó đã tạo sự ổn định về chính trị văn hóa - xã hội không ngừng phát triển đi lên. Hầu hết các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đều đạt và vượt. Cơ cấu kinh tế được chuyển dịch, những tiềm năng, lợi thế của xã được khơi dậy và phát huy. Kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện, các công trình giao thông, thủy lợi lớn đã được xây dựng phục vụ cho phát triển sản xuất, tạo được mặt bằng vững chắc trong giai đoạn tiếp theo.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, khả năng tập hợp vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được nâng lên, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Từ đó, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

Bên cạnh những thành tựu, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương cũng đã mạnh dạn và thẳng thắn nhìn vào sự thật để thấy được những yếu kém và khuyết điểm đó là: Phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn yếu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng xây dựng gia đình văn hóa còn chưa cao, số lượng người sinh con thứ 3 và tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên còn cao. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và Đảng bộ còn hạn chế, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có lúc còn chưa nghiêm túc. Công tác tự

phê bình và phê bình chưa được phát huy còn biểu hiện sự nể nang né tránh, công tác quản lý và phát triển đảng viên mới chưa đáp ứng được yêu cầu.

Tuy nhiên, có thể thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của xã Đức Lương đã phối hợp chặt chẽ với toàn thể nhân dân cố gắng phát huy những thuận lợi căn bản, do đó những hạn chế yếu kém sớm được khắc phục. Từ đó, đã để lại cho Đảng bộ những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu trong quá trình lãnh đạo.

Những kết quả đạt được kết tinh từ ý chí và quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đồng thời, cũng là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương viết tiếp những trang sử vẻ vang truyền thống của quê nhà trên con đường đổi mới và phát triển vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

## II- ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ xã Đức Lương đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội. Đó là những thành tựu quan trọng để Đảng bộ và nhân dân phát triển đi lên trong những giai đoạn tiếp theo.

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, thực hiện chỉ thị của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp. Ngày 10-6-2005, Đảng bộ xã Đức Lương đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII nhiệm kỳ 2005-2010 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XXI, đề ra nhiệm vụ cho 5 năm tới (2005-2010) với những vận hội mới và cả những khó khăn thử thách đặt ra là: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế; tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu vươn lên, tạo sự phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp - lâm nghiệp là khâu đột phá nhằm nâng cao giá trị nền kinh tế; tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo sự nghiệp quốc phòng - an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, địa bàn an toàn làm chủ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã đề ra một số mục tiêu cơ bản sau, đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 8,5%. Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2010 đạt 1.696,5 tấn (tăng 6 %/năm). Tổng diện tích chè đạt 200ha, trong đó chè kinh doanh là 170ha, năng suất đạt 70 tạ/ha. Tổng sản lượng chè búp đạt 1.190 tấn. Diện tích trồng rừng mới đạt 80ha, trồng cây ăn quả đạt 10ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2010 giữ ở mức ổn định, đàn trâu có 700 con tăng

16,6%, đàn bò có 250 con tăng 16,6%, đàn dê có 1.500 con tăng 51,6%, đàn lợn có 3.000 con tăng 10,4%, đàn gia cầm có 20.000 con tăng 16,4%, sản lượng cá đạt 10 tấn. Thu ngân sách tăng 10% so với kế hoạch, tỷ lệ phát triển dân số ổn định mức sinh thô đạt 11,8%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm theo tiêu chí mới mỗi năm giảm 5-8%. Công tác giáo dục, y tế tiếp tục được chăm lo về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Mỗi năm kết nạp thêm 5% đảng viên mới trong tổng số đảng viên. Phần đầu 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hơn 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương. Tăng cường củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến các cơ sở ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Như Hiến được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đào Văn Thủy được bầu làm Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xây dựng chương trình hành động

thực hiện các nghị quyết Đại hội với mục tiêu cụ thể, giải pháp sắc bén phù hợp với thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện có hiệu quả trên từng lĩnh vực cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương và những kết quả đã đạt được trong những giai đoạn trước, Đảng bộ nhân dân xã Đức Lương luôn nỗ lực phấn đấu, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra.

### **1. Trên lĩnh vực kinh tế**

Mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại kéo dài, mưa lũ, sạt lở đất đã gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp của xã, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, sự quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân trong xã đã vượt qua khó khăn, giữ vững đời sống kinh tế ổn định. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tích cực áp dụng các giải pháp phù hợp như duy trì và đảm bảo diện tích gieo cấy sắn có của vụ đông - xuân là 121ha, vụ mùa là 149,3ha, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa những giống lúa, giống ngô cao sản, có sức chống chịu sâu bệnh tốt, những giống vật nuôi có năng suất cao, phù hợp với khí hậu, thời tiết, đặc điểm vùng sinh thái địa phương vào sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật để tạo ra năng suất cao.

Những biện pháp trên đã mang lại hiệu quả rõ nét. Tổng sản lượng lương thực năm 2005 đạt 1.364,5 tấn/năm. Năm



2009, tổng sản lượng lương thực đạt 1.473,1 tấn/năm, năng suất bình quân đạt 53 tạ/ha...

Cây chè được ưu tiên phát triển, mở rộng diện tích và cho năng suất ngày càng cao. Tổng diện tích cây chè đạt 136,6ha, năng suất chè tươi bình quân đạt 9,1 tấn/ha/năm. Trong 5 năm xã đã trồng mới và cải tạo được 18ha chè. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy thế mạnh rừng địa phương, chú trọng tận dụng quỹ đất để trồng rừng.

Diện tích trồng rừng không ngừng tăng lên qua các năm, từ 16ha (năm 2005) lên 33,3ha (năm 2009). Sở dĩ diện tích rừng trồng tăng lên là do Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân chuyển đổi những cây bản địa có giá trị kinh tế thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, đồng thời phát huy hiệu quả của diện tích rừng sản xuất. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng đã được thực hiện tốt, do đó trên địa bàn xã đã không xảy ra tình trạng cháy rừng và khai thác gỗ trái phép. Diện tích trồng cây ăn quả ban đầu là 50ha và ngày càng bị thu hẹp, nguyên nhân là do sức tiêu thụ của thị trường ít, chưa khai thác được các thị trường tiêu thụ mới nên nhân dân đã chuyển sang trồng những cây có hiệu quả hơn để thay thế.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm của địa phương giảm, nguyên nhân là do diện tích rừng phát triển mạnh, diện tích chăn thả bị thu hẹp. Mặt khác, nhân dân đã chuyển sang sử dụng máy cày, máy kéo để thay thế sức kéo của trâu, bò. Tính đến năm 2010, đàn trâu có 362 con, đàn bò có 80 con, đàn lợn có 1.340 con, đàn gia cầm có 17.964 con. Đa số nhân dân chăn nuôi lợn và gia cầm

theo quy mô nhỏ, đến năm 2010, mới chỉ có 1 gia đình chăn nuôi theo quy mô trang trại vừa với số lượng bình quân từ 170-180 con/lứa. Ngoài số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhiều hộ còn tận dụng mặt nước hồ ao để thả cá nhưng với quy mô nhỏ, chủ yếu là tự cung, tự cấp trong gia đình.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp thương mại - dịch vụ ở địa phương còn có nhiều hạn chế, toàn xã có 1 xưởng chế biến lâm sản với quy mô nhỏ, các dịch vụ ngành nghề khác hầu như không có, do vậy, chưa tạo ra được động lực phát triển kinh tế trong lĩnh vực này. Hoạt động thương mại trên địa bàn chưa cao. Cả xã chỉ có chợ và một số hàng quán với quy mô nhỏ để đảm bảo lưu thông hàng hóa trong nhân dân địa phương.

Về xây dựng cơ bản, Đảng bộ và các ban ngành đặc biệt quan tâm triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy kinh tế phát triển. Trong thời gian từ năm 2005 - 2007, các công trình trọng điểm được đầu tư xây dựng như trường tiểu học 2 tầng với 8 phòng học và sân trường bê tông với tổng giá trị là hơn 1 tỷ 229 triệu đồng, trường mầm non là 834.461.661 đồng, trạm y tế xã là 44.410.922 đồng. Bằng nguồn vốn từ “Chương trình 135” của Chính phủ, năm 2008, xã đầu tư xây dựng tuyến đường vào xóm Thống Nhất hơn 1 tỷ 180 triệu đồng; năm 2009, xây dựng mới tuyến đường từ chùa Trinh (Hữu Sào) với tổng số vốn đầu tư là hơn 1 tỷ 111 triệu đồng.

Công tác thu chi ngân sách đã có nhiều cố gắng, xã đã tập trung quản lý khai thác có hiệu quả các nguồn thu đáp

ứng nhu cầu chi thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, tiết kiệm chi để đầu tư xây dựng cơ bản. Các chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năm 2005, tổng thu ngân sách đạt 647.697.335 triệu đồng (đạt 149% kế hoạch); năm 2009, tổng thu ngân sách đạt hơn 2 tỷ đồng (đạt 166% kế hoạch).

Quy tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật, số thành viên tăng qua các năm, đảm bảo giữ mối liên hệ với Ngân hàng nông nghiệp và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Từ, tạo điều kiện cho nhân dân được vay vốn thuận lợi để phát triển sản xuất. Kiểm tra đôn đốc việc sử dụng vốn vay của Nhà nước đúng mục đích và đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trong 5 năm (2005-2010) xã không có trường hợp nào nợ tồn đọng vốn vay trong nhân dân.

## **2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh**

Bên cạnh việc thúc đẩy và phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo và tổ chức đạt nhiều hiệu quả tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng được xã hội hóa và có những tiến bộ mới, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú và nâng cao.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác giáo dục thời kỳ này được quan tâm đầu tư và phát triển một cách toàn diện và mạnh mẽ. Hưởng ứng thi đua đạt kết quả cao trong các phong trào do ngành phát động như: “Nói không với tiêu

cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, tăng cường giáo dục cho học sinh và cán bộ giáo viên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên, liên tục. Các trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp ngày càng cao. Vì vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương luôn phát huy truyền thống và có bước phát triển. Hàng năm, các trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt kết quả tốt.

Thực hiện đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2006-2010, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng trường, lớp theo hướng chuẩn Quốc gia. Tháng 5-2009, trường tiểu học và trường mầm non của xã đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I.

Công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học được quan tâm chỉ đạo đạt nhiều kết quả. Nhiều dòng họ đã xây dựng được quỹ khuyến học, tạo điều kiện thuận lợi và động viên con em phấn đấu học hành. Hàng năm, tổ chức lễ tuyên dương và khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó vươn lên học giỏi, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, các thầy cô có nhiều thành tích trong giảng dạy.

Cùng với giáo dục, công tác y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho người dân cũng được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng và chính quyền nên có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm Y tế xã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng lên, cơ sở vật chất trang thiết bị được tăng cường. Mặt khác, xã cũng làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, hạn chế dịch bệnh xảy ra. Bên cạnh đó, trạm đã thực hiện có hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng, khám và điều trị cho phụ nữ mang thai, tổ chức phòng chống dịch cúm A H5N1 và H1N1. Hàng năm, khám và điều trị tại trạm cho hàng trăm lượt bệnh nhân, khám miễn phí cho các đối tượng chính sách xã hội và hội người cao tuổi.

Công tác dân số được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về dân số, áp dụng rộng rãi các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Hoàn thành chỉ tiêu về dân số do Ủy ban dân số gia đình và trẻ em của huyện giao.

Công tác chính sách xã hội được quan tâm thường xuyên, hàng năm tổ chức chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng chính sách đầy đủ, kịp thời, theo đúng chế độ. Thực hiện Nghị định số 67/CP về trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội là 250 nghìn đồng/người/tháng. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân các ngày lễ, tết. Hàng năm tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ. Tổ chức phát động và vận động nhân dân ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa nhằm xây dựng, sửa chữa nhà cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng, gia đình có hoàn

cánh khó khăn với 3 nhà tình nghĩa, 18 nhà đại đoàn kết, 5 nhà nhân đạo, 48 nhà thuộc Chương trình 134, 53 nhà theo Quyết định 167 của Chính phủ<sup>1</sup>. Ngoài ra còn tạo điều kiện cho hộ nghèo được hỗ trợ vốn, dụng cụ sản xuất như: máy cày, máy chế biến chè, máy bơm nước... Quan tâm chính sách giải quyết việc làm cho nhân dân, hàng năm tổ chức 1-2 lớp tư vấn xuất khẩu lao động. Từ năm 2005-2009, toàn xã có 45 người đi xuất khẩu lao động và có thu nhập gửi về cho gia đình góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Đảng bộ luôn quán triệt việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, nâng cao số lượng, chất lượng việc thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng - cơ quan văn hóa. Việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ theo nếp sống văn hóa mới được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tổ chức trang trọng vui tươi lành mạnh, tiết kiệm không có mê tín dị đoan.

Công tác thông tin tuyên truyền đã làm tốt việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền kế hoạch Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015), các phong trào văn hóa, văn nghệ, chào mừng 65 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

---

1. Chương trình 134: Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quyết định 167: chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở của Chính phủ.

Phong trào thể dục - thể thao được tổ chức nhân các ngày lễ, tết đạt kết quả cao. Tổ chức thành công Đại hội thể dục - thể thao xã Đức Lương lần thứ II. Những thành quả đã đạt được góp phần nâng cao nhận thức, trình độ, dân trí, sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) và chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc, hàng năm Ban Chỉ huy quân sự xã Đức Lương đã vận động có hiệu quả thanh niên trong xã đến độ tuổi đi làm nghĩa vụ quân sự, trong 5 năm toàn xã có 43 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đạt kết quả tốt và đúng kế hoạch, gắn nhiệm vụ diễn tập hàng năm với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đạt hiệu quả cao. Quản lý tốt lực lượng dân quân dự bị ở địa phương đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh quốc phòng.

Bên cạnh đó, Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và giữ vững an ninh thôn xóm. Công tác đăng ký hộ khẩu và hộ tịch, tạm trú, tạm vắng theo Nghị định số 158 của Chính phủ được thực hiện tốt... Do đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội hàng năm được đảm bảo, ổn định và giữ vững.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tiếp tục được quan tâm, nắm chắc tình hình an ninh tuyên truyền vận động nhân dân nêu cao cảnh giác chống âm mưu phá hoại của kẻ địch. Kết hợp

chặt chẽ giữa quân sự với công an xã, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt các ngày lễ lớn của dân tộc như: Tết Nguyên đán, lễ hội của các làng và đại hội Đảng các cấp.

Lực lượng công an của xã cùng với nhân dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn. Các tệ nạn xã hội được đẩy lùi như: cờ bạc, ma túy, mại dâm. Từ năm 2005-2008, toàn xã không có đối tượng sử dụng và buôn bán ma túy. Năm 2009, đã phát hiện 1 đối tượng sử dụng ma túy và được đưa đi cai nghiện. Tăng cường chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xã hội tình nguyện, làm tốt công tác nắm tình hình, tuyên truyền giáo dục thuyết phục để ngăn chặn tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định tình hình địa phương.

### **3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, trong đó việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Ý thức chấp hành chế độ, kỷ luật học tập đảm bảo, số đảng viên tham gia học tập các nghị quyết đạt 100%. Cùng với việc chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác báo cáo viên, tuyên truyền, mua và đọc báo Đảng đã được các cấp ủy quan tâm hơn. Vì vậy đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn giữ vững lập trường quan điểm của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin của



quần chúng nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Đặc biệt năm 2007, Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và Huyện ủy về thực hiện cuộc vận động. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ đã quán triệt tới từng cán bộ, đảng viên trong toàn xã, tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Huyện ủy tổ chức. Đồng thời, Đảng bộ cũng chỉ đạo chuyển nội dung cuộc vận động từ “học tập” sang “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Yêu cầu các tổ chức, các ngành xây dựng các chuẩn mực cụ thể, thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức cho đảng viên đăng ký làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân và sự kiểm tra giám sát của tập thể. Cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa, thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tham gia. Đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ đã được Huyện ủy tặng bằng khen.

Công tác tổ chức cán bộ được xác định là khâu có tính chất quyết định để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Chế độ sinh hoạt được thực hiện có nền nếp, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, đoàn kết trong Đảng, bảo đảm công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh

hoạt, Đảng thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công công tác cho đảng viên. Đồng thời, những năm 2005-2010, Đảng ủy cũng thường xuyên quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ, coi công tác cán bộ là khâu quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức cán bộ, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, chủ động có kế hoạch đào tạo để đảm bảo yêu cầu đội ngũ cán bộ. Trong 5 năm, xã đã có 9 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng chính trị và 18 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí học đại học, 4 đồng chí học cao đẳng kinh tế, 4 đồng chí học tại chức chuyên môn, thường xuyên cử cán bộ đi tập huấn theo các chương trình khác. Thông qua học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở đánh giá đội ngũ cán bộ về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, kiến thức, năng lực và hiệu quả công tác, Đảng ủy đã làm tốt công tác quy hoạch sử dụng, bố trí, lựa chọn cán bộ, giới thiệu nguồn cho những năm tiếp theo, đảm bảo đúng cơ cấu kế hoạch.

Công tác phát triển đảng viên mới những năm qua được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Trong 5 năm (2005-2010) xã đã kết nạp được 36 đồng chí. Kết quả đánh giá phân loại tổ chức Đảng, đảng viên hàng năm cho thấy số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 90%. Năm 2005, xã có 136 đảng viên, sinh hoạt 13 chi bộ, đánh giá đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên có 133 đồng chí, 3 đồng chí vi phạm; về chi bộ, có 7/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 6/13 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ

được công nhận là trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Năm 2009, xã có 157 đồng chí và 15 chi bộ, có 157/157 đồng chí đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 10/18 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5/18 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3/18 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên và chi bộ yếu kém. Đảng bộ được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng được tăng cường. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được kiện toàn, công tác kiểm tra luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tổ chức xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong từng thời kỳ để xây dựng kế hoạch phù hợp. Những năm qua Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban kiểm tra Đảng đã tham mưu tốt cho Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đấu tranh chống suy thoái về đạo đức, chống tham nhũng, tiêu cực, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xử lý kỷ luật khiển trách 2 đồng chí, xóa tên 2 đồng chí.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoạt động ngày càng hiệu quả và toàn diện hơn, nội dung, phương thức hoạt động luôn được đổi mới phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri. Triển khai đóng góp ý kiến và lấy phiếu tín nhiệm với 4 chức danh Chủ tịch và Phó Chủ

tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Công tác giám sát của Thường trực hội đồng, của các đại biểu, đặc biệt là chất lượng của các kỳ họp được nâng lên. Do vậy, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được quyết định sát hợp với từng năm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển đúng hướng.

Ủy ban nhân dân luôn bám sát các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch cấp trên để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và chương trình công tác phù hợp. Vì vậy, công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội hàng năm đạt kết quả tốt. Công tác quản lý Nhà nước và điều hành của Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới theo hướng phát huy được hiệu lực, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh, thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, việc công chứng được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 79 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, công dân đến liên hệ làm việc. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được quan tâm hơn, quản lý Nhà nước bằng pháp luật đã đi vào nề nếp, dân chủ ở cơ sở ngày càng được mở rộng. Công tác quản lý Nhà nước nói chung và đặc biệt là công tác quản lý trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, thu chi tài chính đã được Ủy ban nhân dân quan tâm nên đã không để xảy ra sai phạm, góp phần ổn định chính trị địa phương, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và chương trình công tác của các tổ chức hội cấp trên, xây dựng các chương trình hoạt động để thu hút nhiều đoàn viên, hội viên tham gia.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và giành được kết quả tốt. Hàng năm, các cụm dân cư đều đạt tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, không có cụm dân cư yếu kém, 80% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc cũng tổ chức nhiều cuộc vận động ủng hộ từ thiện đạt kết quả tốt, đáng chú ý là cuộc vận động ủng hộ quỹ vì người nghèo. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã được nâng lên, liên tục được huyện công nhận là đơn vị vững mạnh, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, qua đó thúc đẩy mọi mặt của xã phát triển nhanh chóng và bền vững.

Đoàn Thanh niên cũng có nhiều hoạt động tích cực, đẩy mạnh phong trào đoàn xã theo chỉ đạo của cấp trên. Tỷ lệ kết nạp đoàn viên tăng đều qua các năm, mỗi năm kết nạp từ 25-30 đoàn viên, tổ chức đoàn liên tục đạt vững mạnh. Tính đến năm 2010, Đoàn Thanh niên xã có 120 đoàn viên, sinh hoạt tại 15 chi đoàn. Do xác định được vai trò, trách nhiệm của đoàn viên trong thời kỳ mới nên số

đoàn viên ưu tú được giới thiệu đi học cảm tình Đảng và được kết nạp có những chuyển biến tích cực.

Hội Phụ nữ xã có 480 hội viên, sinh hoạt tại 13 chi hội, hàng năm thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 6 chương trình trọng tâm công tác hội. Bên cạnh việc chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bằng nhiều hình thức, hội còn thường xuyên giáo dục phẩm chất và trình độ cho phụ nữ, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống chị em. Hội Phụ nữ xã còn tổ chức được các buổi truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống các bệnh tật thông thường, tuyên truyền về luật hôn nhân gia đình, luật bình đẳng giới, bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Vận động chị em tham gia các cuộc thi tìm hiểu về luật dân sự, pháp lệnh dân số để từng bước nâng cao về luật cho chị em phụ nữ.

Hội Nông dân là lực lượng đông đảo trong mọi phong trào của địa phương. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn hiện nay, công tác tập hợp nông dân và đẩy mạnh các hoạt động của hội ngày càng được đổi mới. Tính đến năm 2010, Hội Nông dân có tất cả 594 hội viên, sinh hoạt tại 13 chi hội. Hội thường xuyên tham gia đẩy mạnh phong trào “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Xây dựng nông thôn mới”, tích cực tương trợ giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Hội phối hợp với chính quyền và ngân hàng chính sách xã hội cho nông dân vay vốn phát triển kinh tế. Hàng năm, hội

còn tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn cho nông dân về kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, tập huấn về việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Những chương trình này đã giúp cho nông dân trong xã có kiến thức và kỹ năng về sản xuất nông nghiệp hiệu quả, trực tiếp đưa năng suất và giá trị sản xuất nông nghiệp của xã ngày càng tăng lên.

Phát huy truyền thống “Anh bộ đội cụ Hồ”, Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò gương mẫu của hội trong thời kỳ đổi mới. Tính đến năm 2010, xã có 162 hội viên, tham gia sinh hoạt tại 11 chi hội. Hội Cựu chiến binh luôn là lực lượng nòng cốt trong việc giáo dục, phát huy truyền thống cho thế hệ trẻ.

Hội Người cao tuổi luôn thực hiện tốt phong trào sống vui, sống khỏe, sống có ích. Tuyên truyền vận động hội viên gương mẫu giáo dục, động viên con cháu sống thực, làm việc và học tập có kỷ cương, theo pháp luật. Từ đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị tại địa phương, đoàn kết tình làng nghĩa xóm.

Có thể thấy rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể ngày càng phát triển và khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong đời sống xã hội.

Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã Đức Lương đã lãnh đạo nhân dân đổi mới toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước với những thành tựu rất đáng trân trọng và tự hào. Để có được

những thành quả trên là do được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của cấp ủy Đảng, sự điều hành quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với việc cụ thể hóa các nghị quyết đại hội, các chương trình hành động vào tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt là sự tin tưởng và gắn bó của quần chúng nhân dân trong toàn xã với những chủ trương, chính sách mà Đảng bộ xã đã đề ra. Song bên cạnh những thành tựu đã đạt được là cơ bản, Đảng bộ xã Đức Lương vẫn còn tồn tại những yếu kém và khuyết điểm về công tác lãnh đạo, điều hành trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi chưa được đồng bộ, chuyển đổi mùa vụ còn chậm chưa khai thác hết thế mạnh đối với diện tích trồng màu, chất lượng nông sản chè và các loại hoa màu thấp không đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Chăn nuôi còn tập trung ở quy mô nhỏ, chưa phát triển được nhiều mô hình chăn nuôi tạo ra hàng hóa cho thị trường. Các hoạt động văn hóa xã hội còn phát triển chưa toàn diện, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa thật sự thỏa đáng, an ninh trật tự, an toàn giao thông nhiều vụ việc chưa được giải quyết tận gốc, chưa đẩy lùi triệt để các tệ nạn xã hội, việc quán triệt, phổ biến chính sách, pháp luật các nghị quyết của Đảng và Nhà nước tới nhân dân còn nhiều hạn chế, chất lượng sinh hoạt Đảng tại một số chi bộ chưa cao nên chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, phân công và chấp hành công việc chưa thật khoa



học... Tuy nhiên, đây sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương tiếp tục phấn đấu, rút kinh nghiệm cho những giai đoạn tiếp theo.

Hòa trong không khí vui mừng phấn khởi của nhân dân cả nước, tích cực tham gia các phong trào hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc khánh 2-9 (1945-2010), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009, Hướng dẫn số 33 ngày 25-9-2009 của Ban tổ chức Trung ương. Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 26-10-2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 11-11-2009 của Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu huyện Đại Từ lần thứ XXII nhiệm kỳ 2010-2015. Từ ngày 24 đến ngày 25-5-2010, Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội nhận định bước sang giai đoạn thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương có những thuận lợi cơ bản là: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ. Bên cạnh đó, tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế địa phương đang trên đà phát triển, cơ sở hạ tầng đã và đang được tăng cường. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Đức Lương cũng gặp phải không ít những khó khăn, thử thách như: Tác động kéo dài của suy

thoái kinh tế thế giới dẫn đến nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn trong quá trình hội nhập và phát triển, giá cả thị trường không ổn định; mặt trái của nền kinh tế thị trường và những tệ nạn xã hội tác động đến tư tưởng, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; thiên tai và thời tiết có những thay đổi và diễn biến khó lường, dịch bệnh ở người và gia súc tiếp tục xảy ra. Việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực không ngừng của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, nhằm phát huy những kết quả đạt được, chủ động khai thác mọi nguồn lực hiện có, vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được Đảng bộ nhận diện.

Đại hội đã thống nhất mục tiêu tổng quát giai đoạn 2010-2015 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác mọi nguồn lực xây dựng Đức Lương phát triển vững chắc trên con đường xây dựng nông thôn mới”. Tiếp tục khẳng định Đức Lương phát triển kinh tế với thế mạnh là cây lúa, cây chè và cây lâm nghiệp là mũi nhọn, tập trung phát triển kinh tế trang trại. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính, củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015, đó là: Phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 10% trở lên, bình quân thu nhập đầu người đạt 9 triệu đồng/người/năm. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, nông nghiệp chiếm 75%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

chiếm 10%, dịch vụ - thương mại chiếm 15%. Sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt 1.526 tấn. Chuyển đổi và trồng mới chè hàng năm đạt từ 3-5ha trở lên, đến năm 2015, tổng diện tích chè kinh doanh là 180ha, năng suất đạt 95 tạ/ha trở lên. Cải tạo rừng mỗi năm bình quân 20ha. Về chăn nuôi, ổn định đàn gia súc, gia cầm, đàn trâu có 450 con, đàn bò 140 con, đàn dê có 250 con, đàn lợn có 2.500 con, đàn gia cầm 20.000 con, sản lượng cá đạt 10 tấn. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản hàng năm đạt 3 tỷ đồng trở lên. Thu cân đối ngân sách tăng bình quân hàng năm 12 %/năm. Thu hút, phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi, trang trại đồi rừng và các loại hình kinh doanh tổng hợp. Hàng năm giảm 4% hộ nghèo. Phân đầu xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường tiểu học và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Phân đầu xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Xây dựng 50% đường bê tông kiên cố, xây dựng 40% kiên cố hóa kênh mương chính ở các xóm. Hàng năm có trên 80% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 30-50% xóm đạt xóm văn hóa, có 50-60% đạt khu dân cư tiên tiến, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Phân đầu xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 đạt 12/19 tiêu chí theo quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Giữ vững xã “trắng” về ma túy, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Phát triển đảng viên mới đạt 5%/tổng số đảng viên/năm. Hàng năm, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên, Đảng bộ

nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Đảm bảo tỷ lệ đảng viên sinh hoạt, học tập nghị quyết đạt 93% trở lên, phấn đấu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và công chức xã vào năm 2012, 5/5 đoàn thể chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy được vai trò của mình, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đảng bộ xã đã đưa ra phương hướng chung cho nhiệm kỳ tới là: Phát huy truyền thống của địa phương, với những kết quả đã đạt được, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh về đất đai và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đa dạng hóa nền kinh tế, tăng trưởng kinh tế bền vững gắn liền với ổn định xã hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tích cực thực hiện cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đáp ứng những yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Như Hiến được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đào Văn Thủy được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Quang Đông được bầu làm

Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Triệu Quang Hưởng - Thường vụ Đảng ủy.

Trải qua 10 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (2000-2010), Đảng bộ xã Đức Lương đã làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang to lớn, tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng kiên cường, nêu cao và động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, chung sức, chung lòng phấn đấu cùng cả tỉnh, cả huyện vươn lên giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã vượt qua những khó khăn thử thách, viết tiếp những trang sử đầy tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước hết, đó là những thành tựu nổi bật về kinh tế, thể hiện ở sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng. Kinh tế nhiều thành phần đã phát triển ngày càng đa dạng và mang lại hiệu quả cao, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của Đức Lương.

Cùng với phát triển kinh tế, những chuyển biến trong văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao làm cho trình độ dân trí không ngừng được nâng cao. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa phát triển mạnh mẽ trong toàn xã nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa của địa phương đồng thời tiếp thu các yếu tố tiên bộ và hiện đại của dân tộc và thời đại. Đời sống của quần chúng nhân dân trên tất cả các bình diện không ngừng được cải thiện và nâng cao rõ rệt.

Có thể thấy rằng, với đường lối lãnh đạo khoa học, đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế tại địa

phương, sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của quần chúng nhân dân vào quá trình lãnh đạo của Đảng, một đời sống mới đã thực sự đến với Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương. Đức Lương hôm nay đang viết tiếp nên những trang sử vàng chói lọi cho ngày mai tại mảnh đất anh hùng.

## KẾT LUẬN

Xã Đức Lương là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trong quá trình đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc, nhân dân xã Đức Lương - dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã đạt được nhiều thành tích hào hùng, được Đảng và Nhà nước ghi nhận.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các làng trong tổng Thượng Lương còn đắm chìm trong đêm trường nô lệ của thực dân Pháp và bọn tay sai phong kiến bán nước. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, lầm than, phải chịu hai tầng áp bức hà khắc, nặng nề. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đã tạo nên một bước ngoặt vô cùng to lớn đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng tổng Thượng Lương nói riêng. Những tư tưởng tiến bộ, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin được Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào tình hình cụ thể của nước nhà thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Tư tưởng, đường lối cứu nước ấy đã được những người yêu nước, tiến bộ ở huyện Đại Từ tiếp thu, vận dụng và tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp

nhân dân, tiến tới thành lập tổ chức cách mạng đầu tiên ở huyện Đại Từ, đó là Chi bộ Đảng La Bằng năm 1936. Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Đức Lương đã giành được chính quyền, cùng với nhân dân cả nước làm nên cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Qua cuộc vận động đó, nhiều người con ưu tú của Đức Lương đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng, đó là điều kiện cần thiết dẫn đến sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Đức Lương năm 1946 (và sau này là Đảng bộ xã Đức Lương năm 1964).

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng ở Đức Lương phát triển mạnh mẽ. Cùng với nhân dân cả nước đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, chống giặc đói, giặc dốt, thi đua tăng gia sản xuất đẩy lùi nạn đói năm 1945, tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi.

Tháng 5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi, kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến của dân tộc ta, đặt dấu chấm hết cho gần một thế kỷ đô hộ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Đức Lương cùng nhân dân cả nước bước vào trận tuyến mới: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, đồng thời ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, tiếp tục làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Ngày 30-4-1975, chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc ta. Kể từ đây, giang sơn thu về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam. Toàn xã đã đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm; tiễn đưa hàng trăm con em lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Bước chân của cán bộ, chiến sỹ là con em Đức Lương đã in dấu trên khắp chiến trường, từ Bắc vào Nam, sang các nước bạn Lào, Cam-pu-chia. Những người con của Đức Lương đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường, lập công xuất sắc trong nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch lịch sử như chiến dịch Tết Mậu Thân (năm 1968), Đường số 9 Nam Lào (năm 1971), chiến dịch giải phóng Quảng Trị (năm 1972) và đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Một số đồng chí đã trở thành cán bộ trung, cao cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàng chục người đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong niềm vui chung đất nước thống nhất, non sông thu về 1 mối của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương phấn khởi bước vào thời kỳ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là thời kỳ Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện những vấn đề mới nên đòi hỏi phải thường xuyên tìm tòi, đổi mới cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, cùng cả nước tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mười năm đầu 1975-1985, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, toàn Đảng bộ vẫn đoàn kết, nhất trí, giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương, từng bước thực hiện thành công cơ chế khoán 100, tạo ra những cải tiến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó Đảng bộ xã Đức Lương quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào thực tiễn của xã, triển khai tới các mặt của đời sống, kinh tế - văn hóa xã hội. Với Nghị quyết số 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10), tạo một luồng gió mới trong nhân dân, nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, từng bước đưa nền nông nghiệp của xã ngày một phát triển vững chắc. Có thể nói, thời kỳ đổi mới xã Đức Lương đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bộ mặt nông thôn xã Đức Lương có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống giao thông nông thôn cơ bản đã được bê tông hóa, hệ thống kênh mương được cứng hóa đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở hàng năm được quan tâm, đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học được cung cấp đầy đủ. Chất lượng giáo dục của xã những năm gần đây có những bước phát triển rõ rệt, hàng năm số học sinh lên lớp

luôn đạt trên 90%, tỷ lệ các em đổ vào các trường đại học, cao đẳng tăng dần qua các năm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Chế độ sinh hoạt Đảng duy trì thường xuyên, công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả. Bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng cao, năng động và có trách nhiệm hơn trong công việc, luôn phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ mà cấp trên giao phó. Những thành tựu mà nhân dân xã Đức Lương đạt được trong suốt thời gian qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trước hết, là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn, tài tình và sáng tạo của Đảng và Nhà nước. Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho xã Đức Lương phát triển. Đó còn là biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Đức Lương đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, đấu tranh chống xâm lược, đói nghèo... tất cả vì sự nghiệp “Dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Sức mạnh ấy còn được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Những điều đó góp phần tăng thêm sức mạnh để nhân dân xã Đức Lương phấn đấu đạt nhiều thành tích hơn nữa trong công cuộc đổi mới.

Bên cạnh những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã đạt được còn có những mặt hạn chế, khuyết

điểm, yếu kém. Tốc độ phát triển kinh tế chưa thật sự vững chắc, chưa tương xứng với những tiềm năng thế mạnh của xã, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Hệ thống chính trị tuy được củng cố nhưng còn có những hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong những giai đoạn mới. Một số đồng chí cán bộ, đảng viên có biểu hiện sa sút phẩm chất, chưa nêu cao tính tiên phong gương mẫu, điều đó ảnh hưởng rất lớn tới niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Từ thực tiễn lịch sử hơn nửa thế kỷ hoạt động và trưởng thành, Đảng bộ xã Đức Lương đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng chủ yếu như sau:

Thứ nhất: *Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải nắm vững và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.*

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chi bộ Đảng xã Đức Lương (và nay là Đảng bộ) luôn luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, trên cơ sở đó xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ, tập trung sức mạnh của toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã sôi nổi tham

gia phong trào cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, làng xóm. Bước vào thời kỳ cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ xác định: phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đảng bộ xác định phải phát huy nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế lịch sử đất nước càng chứng minh rằng chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa - con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn là đúng đắn, con đường đó sẽ tiếp tục đưa nước ta vững bước đi lên.

Bên cạnh việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, các cấp ủy địa phương phải phát huy cao độ tính tự chủ sáng tạo của các đoàn thể và quần chúng nhân dân. Đảng bộ đã coi trọng việc tổng kết rút kinh nghiệm để có cách làm và bước đi phù hợp với thực tế địa phương, không rập khuôn, máy móc. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Ở bất cứ hoàn cảnh nào luôn giữ thế chủ động, tích cực tranh thủ sự chỉ đạo, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành Trung ương, của tỉnh, huyện phát huy nội lực, tinh thần tự chủ trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, coi trọng công tác chỉ đạo,

xây dựng điển hình, uốn nắn kịp thời những biểu hiện tư tưởng lệch lạc, ngại khó khăn gian khổ, xây dựng niềm tin, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động từ Đảng tới quần chúng.

Thứ hai: *Chú trọng xây dựng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.*

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương. Do đó, trong hoạt động của mình, Đảng bộ cần thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thực tế trong hơn nửa thế kỷ qua, ở mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng bộ Đức Lương đã không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng, chính vì vậy, trong mọi hoàn cảnh đảng viên và quần chúng vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn, lấy tự phê bình và phê bình làm cơ sở để kịp thời sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới. Công tác cán bộ cũng thường xuyên được quan tâm và coi là vấn đề then chốt. Hàng năm, Đảng bộ đã có kế hoạch cử cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ mọi mặt (nhất là năng lực quản

lý kinh tế) đồng thời căn cứ vào năng lực và phẩm chất của mỗi cán bộ, đảng viên có sự phân công công tác một cách hợp lý. Do đó, Đảng bộ xã Đức Lương ngày càng lớn mạnh, nhiều năm liền được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương đã đạt được hơn nửa thế kỷ qua còn nhờ vào sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đoàn kết toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương những năm qua, Đảng bộ xã Đức Lương luôn coi trọng vấn đề đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc từ ý chí đến hành động. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và trong nhân dân chính là nguồn sức mạnh to lớn để địa phương vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi đất nước ta đang trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

*Thứ ba: Củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, đồng thời phát huy tối đa quyền dân chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Vai trò của các đoàn thể quần chúng: Mặt trận Tổ

quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, các đoàn thể quần chúng đã phát huy tối đa vai trò của mình bằng các hoạt động, các phong trào thi đua tích hợp góp phần không nhỏ vào những thành tựu của địa phương.

Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua chính quyền, đoàn thể và trực tiếp với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của hiến pháp và pháp luật.

*Thứ tư: Phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chú trọng bồi dưỡng sức dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa dân với Đảng.*

Truyền thống yêu nước và đoàn kết của dân tộc ta luôn luôn được khơi dậy và phát huy qua hàng nghìn năm lịch sử. Ngày nay, trong thời đại Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp ấy một lần nữa lại được khơi dậy, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng



đúng đắn, Đảng bộ xã Đức Lương đã khơi dậy được lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân các dân tộc, tập hợp đông đảo quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Vì vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong mọi giai đoạn; nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân xã Đức Lương đã vượt qua bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Kế thừa và tiếp bước cha ông, lớp lớp những người con của Đức Lương lần lượt lên đường tham gia kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, hàng trăm chiến sĩ đã không tiếc tuổi thanh xuân của mình chiến đấu và hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhân dân các dân tộc Đức Lương đã làm tốt nghĩa vụ của hậu phương lớn, cung cấp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam. Trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Đức Lương đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn, thúc đẩy nhân dân thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng về “điện, đường, trường, trạm”, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng hệ thống thủy nông, thủy lợi và nhiều công trình khác; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Đức Lương cũng luôn chú trọng đến vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân

tộc, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi nhu cầu hội nhập, phát triển ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Tích cực tuyên truyền xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân trong xã. Từ sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết trong đấu tranh, trong lao động sản xuất và trong xây dựng đời sống văn hóa đã xây đắp nên mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết phấn đấu tiếp tục đi lên trong những năm tiếp theo.

Những bài học kinh nghiệm trên, là quá trình đúc rút từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ xã Đức Lương. Những thành tựu, hạn chế và cả những yếu kém khuyết điểm cùng với những bài học kinh nghiệm được rút ra qua từng thời kỳ cách mạng có giá trị vô cùng to lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong những giai đoạn cách mạng mới, giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đức Lương vững bước trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phấn đấu vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

# PHỤ LỤC

# REPORT

The following information was obtained from the records of the Department of Health and Human Services, Office of the Assistant Secretary for Health, regarding the activities of the National Health and Medical Research Council (NH&MRC) during the period from 1970 to 1975.

The NH&MRC is a statutory body established under the Health Research Act, 1947. Its primary function is to advise the Government on matters relating to health research and to coordinate and promote health research in Australia.

During the period from 1970 to 1975, the NH&MRC has been engaged in a wide range of activities, including the following:

- 1. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 2. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 3. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 4. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 5. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 6. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 7. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 8. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 9. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 10. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.

The NH&MRC has also been engaged in a wide range of other activities, including the following:

- 1. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 2. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 3. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 4. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 5. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 6. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 7. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 8. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 9. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.
- 10. The establishment of the National Health and Medical Research Council of Australia, which is a statutory body established under the Health Research Act, 1947.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ LÃO THÀNH  
CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỨC LƯƠNG**



**Nguyễn Doanh Lộc**



**Đàm Văn Khoa**



**Đào Duy Nhất**



**Lã Văn Nhuận**



**Lý Văn Hợi**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



**Nông Văn Tinh**



**Dương Văn Mậu**



**Nguyễn Kim Khởi**



**Đào Văn Thỉnh**



**Lộc Văn Chanh**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG QUÁ CÁC THỜI KỲ**



**Toàn Văn Mây**



**Toàn Văn Tô**



**Lộc Kim Lô**



**Đào Văn Nhĩ**



**Triệu Minh Thực**



**Nguyễn Văn Hùng**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -  
UBND XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



**Đào Văn Thịnh**



**Nông Văn Lục**



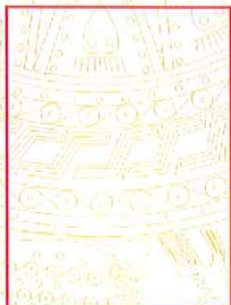
**Lộc Văn Chanh**



**Lộc Kim Lô**



**Lộc Văn Hồ**



**Đào Văn Thay**



**Lã Khánh Thi**



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -  
UBND XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



**Triệu Minh Thực**



**Toàn Tiến Học**



**Lý Minh Trường**



**Nguyễn Thanh Cảnh**



**Nguyễn Tiến Lộc**



**Hoàng Như Hiến**



**Nguyễn Văn Hùng**



**Đào Văn Thủy**

## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



**Nguyễn Văn Hùng**  
*Bí thư Đảng ủy xã*  
*Trưởng ban*



**Đào Văn Thủy**  
*Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã*  
*Phó ban*



**Hoàng Như Hiến**  
*Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND xã*  
*Phó ban*



**Bùi Văn Vượng**  
*Phó ban Tuyên giáo Huyện ủy*  
*Mời tham gia*

**BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU**



**Triệu Minh Thực**



**Nguyễn Ngọc Vinh**



**Lý Văn Đa**



**Đào Duy Nhất**



**Lê Quang Đông**



## **NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỨC LƯƠNG**

- Chi bộ Đảng xã Đức Lương được thành lập ngày 15-12- 1946, đồng chí Nông Văn Tình làm Bí thư Chi bộ.

- Năm 1954, xã Đức Lương và Chi bộ Đảng xã được tách ra từ xã Đức Lương lớn, đồng chí Toàn Văn Mây làm Bí thư Chi bộ.

- Đảng bộ xã Đức Lương được thành lập ngày 20-5-1964, đồng chí Nguyễn Kim Khởi được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

**NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC  
XÃ ĐỨC LƯƠNG**

**PHẦN THƯỞNG TẬP THỂ**

- 1 Huân chương kháng chiến hạng Ba
- 5 Bằng khen
- Đơn vị Quyết thắng năm 1976-1977
- Đơn vị tiên tiến năm 2009
- Bằng khen hoàn thành xuất sắc công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới giai đoạn 1990-2002
- Giấy khen Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu các năm: 1996-2000, 2004, 2005, 2006, 2007.

**PHẦN THƯỞNG CÁ NHÂN**

- 132 Huân chương các loại
- 74 Huy chương các loại

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ  
TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỨC LƯƠNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, cấp bậc nghỉ hưu</b>
1	Đàm Văn Khoa	1927	Đại tá QĐNDVN
2	Đào Duy Nhất	1928	Đại tá QĐNDVN
3	Lã Văn Nhuận	1922	Trung tá QĐNDVN
4	Nguyễn Doanh Lộc	1920	Thiếu tá QĐNDVN
5	Lý Văn Hợi	1922	Phó Chủ tịch UBND

**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG  
QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI**

<b>Các kỳ Đại hội</b>	<b>Năm Đại hội</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
Đại hội lần thứ I	1957	1957-1958	ĐH Chi bộ
Đại hội lần thứ II	1958	1958-1960	
Đại hội lần thứ III	1960	1960-1961	
Đại hội lần thứ IV	1961	1961-1963	
Đại hội lần thứ V	1963	1963-1964	
Đại hội lần thứ I	1964	1964-1965	ĐH Đảng bộ
Đại hội lần thứ II	1965	1965-1966	
Đại hội lần thứ III	1966	1966-1967	
Đại hội lần thứ IV	1967	1967-1968	
Đại hội lần thứ V	1968	1968-1969	
Đại hội lần thứ VI	1969	1969-1971	
Đại hội lần thứ VII	1971	1971-1973	
Đại hội lần thứ VIII	1973	1973-1975	
Đại hội lần thứ IX	1975	1975-1977	
Đại hội lần thứ X	1977	1977-1979	
Đại hội lần thứ XI	1979	1979-1981	
Đại hội lần thứ XII	1981	1981-1983	
Đại hội lần thứ XIII	1983	1983-1984	
Đại hội lần thứ XIV	1984	1984-1986	
Đại hội lần thứ XV	1986	1986-1988	



<b>Các kỳ Đại hội</b>	<b>Năm Đại hội</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
Lần thứ XVI	1988	1988-1990	
Lần thứ XVII	1990	1990-1992	
Lần thứ XVIII	1992	1992-1994	
Lần thứ XIX	1994	1994-1995	
Lần thứ XX	1995	1995-2000	
Lần thứ XXI	2000	2001-2005	
Lần thứ XXII	2005	2005-2010	
Lần thứ XXIII	2010	2010-2015	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY LÂM THỜI  
XÃ ĐỨC LƯƠNG (1954-1957)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lộc Văn Chanh	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư	
3	Nông Văn Tân	Ủy viên	
4	Lý Văn Nhi	Ủy viên	
5	Lý Văn Ngâu	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ ĐỨC LƯƠNG  
LẦN THỨ I (NHIỆM KỲ 1957-1958)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toàn Văn Mây	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Nguyễn Kim Khởi	Thường vụ	
4	Nông Văn Tân	Ủy viên	
5	Đào Văn Thay	Ủy viên	
6	Vũ Xuân Tiến	Ủy viên	
7	Lã Văn Bé	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ ĐỨC LƯƠNG  
LẦN THỨ II (NHIỆM KỲ 1958-1960)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toàn Văn Mây	Bí thư	
2	Lộc Văn Hồ	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Nguyễn Kim Khởi	Thường vụ	
4	Nông Văn Tân	Ủy viên	
5	Toàn Văn Nôm	Ủy viên	
6	Lã Văn Bé	Ủy viên	
7	Hoàng Thị Tâm	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ ĐỨC LƯƠNG  
LẦN THỨ III (NHIỆM KỲ 1960-1961)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toàn Văn Mây	Bí thư	
2	Lộc Văn Hồ	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Trần Văn Nghìn	Thường vụ	
4	Đào Văn Thay	Ủy viên	
5	Phan Văn Thịnh	Ủy viên	
6	Lý Văn Hối	Ủy viên	
7	Hoàng Thị Tâm	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ ĐỨC LƯƠNG  
LẦN THỨ IV (NHIỆM KỲ 1961-1963)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toàn Văn Mây	Bí thư	
2	Lộc Văn Hồ	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Nguyễn Kim Khởi	Thường vụ	
4	Trần Văn Nghìn	Ủy viên	
5	Đào Văn Thay	Ủy viên	
6	Phan Văn Thịnh	Ủy viên	
7	Hoàng Thị Tâm	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHI ỦY XÃ ĐỨC LƯƠNG  
LẦN THỨ V (NHIỆM KỶ 1963-1964)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toàn Văn Mây	Bí thư	
2	Đào Văn Thay	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Nguyễn Kim Khởi	Thường vụ	
4	Lộc Văn Hồ	Ủy viên	
5	Lã Văn Bé	Ủy viên	
6	Toàn Văn Nôm	Ủy viên	
7	Nguyễn Chí Hà	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ I (NHIỆM KỲ 1964-1965)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Đào Văn Thay	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Lã Văn Túc	Ủy viên	
4	Toàn Văn Tơ	Ủy viên	
5	Lộc Kim Lô	Ủy viên	
6	Nông Văn Tân	Ủy viên	
7	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
8	Nguyễn Chí Hà	Ủy viên	
9	Nguyễn Quang Mùi	Ủy viên	
10	Lý Văn Tư	Ủy viên	
11	Lã Văn Bé	Ủy viên	



**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ II (NHIỆM KỲ 1965-1966)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Lã Văn Túc	Ủy viên	
4	Toàn Văn Tơ	Ủy viên	
5	Lã Văn Phát	Ủy viên	
6	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
7	Nông Văn Tân	Ủy viên	
8	Lý Văn Tứ	Ủy viên	
9	Nguyễn Quang Mùi	Ủy viên	
10	Nguyễn Chí Hà	Ủy viên	
11	Đào Thị Chang	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ III (NHIỆM KỲ 1966-1967)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Toàn Văn Tơ	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Lã Văn Túc	Ủy viên	
4	Nguyễn Kim Khởi	Ủy viên	
5	Hoàng Văn Thu	Ủy viên	
6	Nguyễn Chí Hà	Ủy viên	
7	Nguyễn Sỹ Tịnh	Ủy viên	
8	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
9	Lý Văn Tịch	Ủy viên	
10	Lý Văn Dần	Ủy viên	
11	Đào Thị Chang	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ IV (NHIỆM KỲ 1967-1968)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Lã Văn Túc	Ủy viên	
4	Phan Văn Thịnh	Ủy viên	
5	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
6	Lý Văn Dần	Ủy viên	
7	Đào Văn Mão	Ủy viên	
8	Vũ Xuân Tiến	Ủy viên	
9	Toàn Tiến Học	Ủy viên	
10	Nguyễn Chí Hà	Ủy viên	
11	Đào Thị Chang	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ V (NHIỆM KỲ 1968-1969)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
4	Lã Văn Túc	Ủy viên	
5	Phan Văn Thịnh	Ủy viên	
6	Toàn Văn Tú	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Tính	Ủy viên	
8	Vũ Xuân Tiến	Ủy viên	
9	Lê Công Bảo	Ủy viên	
10	Lý Văn Dần	Ủy viên	
11	Lý Văn Hợi	Ủy viên	
12	Nông Văn Tân	Ủy viên	
13	Toàn Thị Láng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ VI (NHIỆM KỲ 1969-1971)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
4	Lã Văn Túc	Ủy viên	
5	Phan Văn Thịnh	Ủy viên	
6	Toàn Văn Tú	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Tính	Ủy viên	
8	Vũ Xuân Tiến	Ủy viên	
9	Lê Công Bảo	Ủy viên	
10	Lý Văn Dân	Ủy viên	
11	Lý Văn Hợi	Ủy viên	
12	Nông Văn Tân	Ủy viên	
13	Toàn Thị Láng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ VII (NHIỆM KỲ 1971-1973)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lộc Kim Lô	Bí thư	
2	Lã Khánh Thi	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Toàn Văn Mây	Ủy viên	
4	Lã Văn Túc	Ủy viên	
5	Lý Văn Hợi	Ủy viên	
6	Đào Văn Nhĩ	Ủy viên	
7	Lý Văn Dần	Ủy viên	
8	Toàn Văn Tú	Ủy viên	
9	Triệu Minh Thực	Ủy viên	
10	Toàn Tiến Học	Ủy viên	
11	Lê Công Bảo	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Đương	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ VIII (NHIỆM KỲ 1973-1975)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Kim Khởi	Bí thư	
2	Lộc Kim Lô	Phó Bí thư - CT UBHC	
3	Toàn Văn Tú	Ủy viên	
4	Toàn Tiến Học	Ủy viên	
5	Triệu Văn Mạc	Ủy viên	
6	Triệu Minh Thực	Ủy viên	
7	Lý Văn Tháng	Ủy viên	
8	Trần Văn Cừ	Ủy viên	
9	Lê Công Bảo	Ủy viên	
10	Lý Văn Canh	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Tĩnh	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Đương	Ủy viên	
13	Lý Văn Thào	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ IX (NHIỆM KỲ 1975-1977)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lộc Kim Lô	Bí thư	
2	Triệu Minh Thực	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Nguyễn Văn Khởi	Ủy viên	
4	Triệu Văn Mạc	Ủy viên	
5	Lý Văn Thào	Ủy viên	
6	Lý Văn Thắng	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Tĩnh	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Hiến	Ủy viên	
9	Lý Văn Khai	Ủy viên	
10	Toàn Văn Tú	Ủy viên	
11	Nguyễn Quang Chung	Ủy viên	
12	Lý Văn Vi	Ủy viên	
13	Lý Văn Canh	Ủy viên	



**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ X (NHIỆM KỲ 1977-1979)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đào Văn Nhĩ	Bí thư	
2	Triệu Minh Thực	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Minh Trường	Ủy viên	
4	Lý Văn Thắng	Ủy viên	
5	Lý Văn Canh	Ủy viên	
6	Chu Văn Bàn	Ủy viên	
7	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
8	Nguyễn Quang Chung	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Tĩnh	Ủy viên	
10	Lý Văn Thái	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 1979-1981)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Văn Canh	Thường vụ - Thường trực	
4	Lý Văn Thắng	Ủy viên	
5	Lê Công Hué	Ủy viên	
6	Lý Văn Bàn	Ủy viên	
7	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
9	Nguyễn Ngọc Vinh	Ủy viên	
10	Lý Hồng Thái	Ủy viên	
11	Nguyễn Tiến Lộc	Ủy viên	
12	Đào Thị Chung	Ủy viên	
13	Chu Văn Bàn	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XII (NHIỆM KỲ 1981-1983)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Văn Canh	Thường vụ - Thường trực	
4	Lê Công Huế	Ủy viên	
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
6	Nguyễn Ngọc Vinh	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên	
8	Nguyễn Phùng Hưng	Ủy viên	
9	Lý Ngọc Bàn	Ủy viên	
10	Hoàng Thị Vân	Ủy viên	
11	Lý Minh Trường	Ủy viên	
12	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XIII (NHIỆM KỲ 1983-1984)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Minh Trường	Thường vụ	
4	Lý Văn Bàn	Ủy viên	
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
6	Triệu Văn Hồng	Ủy viên	
7	Lã Văn Thụ	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
9	Lê Công Huế	Ủy viên	
10	Liêu Văn Hải	Ủy viên	
11	Lộc Nguyên Ngọc	Ủy viên	
12	Lý Văn Quyên	Ủy viên	
13	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XIV (NHIỆM KỲ 1984-1986)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư Thường trực	
3	Lý Minh Trường	Thường vụ - CT UBND	
4	Lý Văn Bàn	Ủy viên	
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
6	Triệu Văn Hồng	Ủy viên	
7	Lã Văn Thụ	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
9	Lê Công Huế	Ủy viên	
10	Liêu Văn Hải	Ủy viên	
11	Lộc Nguyên Ngọc	Ủy viên	
12	Lý Văn Quyền	Ủy viên	
13	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XV (NHIỆM KỲ 1986-1988)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Nguyễn Thanh Cảnh	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
4	Nguyễn Ngọc Vinh	Ủy viên	
5	Nguyễn Tiến Lộc	Ủy viên	
6	Toàn Tiến Học	Ủy viên	
7	Lã Viết Thụ	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Quyền	Ủy viên	
9	Lý Ngọc Bàn	Ủy viên	
10	Liêu Văn Hải	Ủy viên	
11	Lý Trung Dũng	Ủy viên	
12	Nguyễn Văn Lự	Ủy viên	
13	Triệu Văn Hồng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XVI (NHIỆM KỲ 1988-1990)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Lý Ngọc Bàn	Phó Bí thư Thường trực	
3	Nguyễn Thanh Cảnh	Thường vụ - CT UBND	
4	Lã Viết Thụ	Ủy viên	
5	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
6	Toàn Tiến Học	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Lự	Ủy viên	
8	Triệu Văn Hồng	Ủy viên	
9	Liêu Văn Hải	Ủy viên	
10	Lý Trung Dũng	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XVII (NHIỆM KỲ 1990-1992)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Minh Trường	Thường vụ	
4	Nguyễn Tiến Lộc	Ủy viên	
5	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
6	Hoàng Thị Quyên	Ủy viên	
7	Hoàng Văn Cường	Ủy viên	
8	Hoàng Văn Hiến	Ủy viên	
9	Lộc Nguyên Ngọc	Ủy viên	
10	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	



**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XVIII (NHIỆM KỲ 1992-1994)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Toàn Tiến Học	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Lý Minh Trường	Thường vụ	
4	Nguyễn Tiến Lộc	Ủy viên	
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
6	Nguyễn Ngọc Vinh	Ủy viên	
7	Lộc Nguyên Ngọc	Ủy viên	
8	Hoàng Như Hiền	Ủy viên	
9	Hoàng Văn Cường	Ủy viên	
10	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
11	Hoàng Thị Quyền	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XIX (NHIỆM KỲ 1994-1995)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Nguyễn Tiến Lộc	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Nguyễn Ngọc Vinh	Thường vụ	
4	Lã Việt Thụ	Ủy viên	
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
6	Lý Ngọc Bàn	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
8	Hoàng Như Hiến	Ủy viên	
9	Lê Quang Đông	Ủy viên	
10	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
11	Đào Văn Thủy	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XX (NHIỆM KỲ 1995-2000)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Triệu Minh Thực	Bí thư - CT HĐND	
2	Nguyễn Tiến Lộc	Phó Bí thư - CTUBND	
3	Nguyễn Ngọc Vinh	Thường vụ - Thường trực	
4	Lã Viết Thụ	Ủy viên	
5	Hoàng Như Hiến <sup>1</sup>	Ủy viên	
6	Đào Văn Thủy	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
9	Lý Ngọc Bàn	Ủy viên	
10	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên	
11	Lý Thị Thời	Ủy viên	

---

1. Năm 1999, đồng chí Hoàng Như Hiến được bầu làm Chủ tịch UBND thay đồng chí Nguyễn Tiến Lộc.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XXI (NHIỆM KỲ 2000-2005)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Triệu Minh Thực	Bí thư	
2	Nguyễn Ngọc Vinh	Phó Bí thư Thường trực	
3	Hoàng Như Hiến	Thường vụ - CT UBND	
4	Lã Viết Thụ	Ủy viên	
5	Lê Quang Đông	Ủy viên	
6	Lý Trung Dũng	Ủy viên	
7	Lý Duy Quyền	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Nguyên	Ủy viên	
9	Lã Thị Ngân	Ủy viên	
10	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
11	Đào Văn Thủy	Ủy viên	
12	Hoàng Thị Giới	Ủy viên	
13	Nguyễn Văn Oánh	Ủy viên	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XXII (NHIỆM KỲ 2005-2010)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng <sup>1</sup>	Bí thư - CT HĐND	
2	Hoàng Như Hiến	Phó Bí thư - CT UBND	
3	Đào Văn Thủy	Ủy viên	
4	Lý Văn Tuyên	Ủy viên	
5	Triệu Quang Hưởng	Ủy viên	
6	Lã Thị Ngân	Ủy viên	
7	Nguyễn Kim Văn	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Nguyên	Ủy viên	
9	Lã Viết Thụ	Ủy viên	
10	Lê Quang Đông	Ủy viên	
11	Nguyễn Văn Oánh	Ủy viên	
12	Lý Trung Dũng	Ủy viên	
13	Đàm Anh Lai	Ủy viên	

---

1. Năm 2009, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được bầu làm Chủ tịch UBND thay đồng chí Hoàng Như Hiến.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG LẦN THỨ XXIII (NHIỆM KỲ 2010-2015)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng	Bí thư	
2	Hoàng Như Hiến	Phó Bí thư - CT HĐND	
3	Đào Văn Thủy <sup>1</sup>	Phó Bí thư - CT UBND	
4	Triệu Quang Hưởng	Ủy viên	
5	Lê Quang Đông	Ủy viên	
6	Lý Văn Tuyên	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Nguyên	Ủy viên	
8	Nguyễn Kim Văn	Ủy viên	
9	Nguyễn Văn Oánh	Ủy viên	
10	Lộc Văn Cương	Ủy viên	
11	Lý Trung Dũng	Ủy viên	
12	Lã Thị Ngân	Ủy viên	
13	Ma Thị Hằng	Ủy viên	
14	Đàm Anh Lai	Ủy viên	
15	Triệu Văn Bình	Ủy viên	

---

1. Năm 2011, đồng chí Đào Văn Thủy được bầu làm Chủ tịch UBND xã.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ<sup>1</sup>**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Văn Tình	1946 - 1947	
2	Dương Văn Mậu	1948 - 1950	
3	Nguyễn Kim Khởi	1950 - 1952	
4	Đào Văn Thịnh	1953 - 1954	
5	Lộc Văn Chanh	1954 - 1957	
6	Toàn Văn Mây	1957 - 1964	
7	Nguyễn Kim Khởi	1964 - 1966	
8	Toàn Văn Tơ	1966 - 1967	
9	Nguyễn Kim Khởi	1967 - 1971	
10	Lộc Kim Lô	1971 - 1973	
11	Nguyễn Kim Khởi	1973 - 1975	
12	Lộc Kim Lô	1975 - 1977	
13	Đào Văn Nhĩ	1977 - 1979	
14	Triệu Minh Thực	1979 - 2005	
15	Nguyễn Văn Hùng	2005 - 2015	

1. Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách.

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lộc Kim Lô	1954 - 1958	
2	Lộc Văn Hồ	1958 - 1963	
3	Đào Văn Thay	1963 - 1965	
4	Lộc Kim Lô	1965 - 1971	
5	Lã Khánh Thi	1971 - 1973	
6	Lộc Kim Lô	1973 - 1975	
7	Triệu Minh Thực	1975 - 1979	
8	Toàn Tiến Học	1979 - 1984	
9	Toàn Tiến Học	1984 - 1986	
10	Lý Ngọc Bàn	1986 - 1990	
11	Toàn Tiến Học	1990 - 1994	
12	Nguyễn Tiến Lộc	1994 - 1999	
13	Nguyễn Ngọc Vinh	1999 - 2009	
14	Hoàng Như Hiến	2009 - 2015	CT HĐND
15	Đào Văn Thủy	2009 - 2015	CT UBND



**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HÒND XÃ ĐỨC LƯƠNG  
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Cảnh	1992 - 1994	
2	Triệu Minh Thực	1994 - 1999	
3	Lã Viết Thụ	1999 - 2004	
4	Nguyễn Văn Hùng	2004 - 2009	
5	Hoàng Như Hiến	2009 - 2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đào Văn Thịnh	1946 - 1947	Đức Lương lớn
2	Nông Văn Lục	1947 - 1950	-
3	Đào Văn Thịnh	1950 - 1953	-
4	Lộc Văn Chanh	1953 - 1954	-
5	Lộc Văn Chanh	1954 - 1957	Đức Lương
6	Lộc Kim Lô	1957 - 1963	-
7	Lộc Văn Hồ	1958 - 1963	-
8	Đào Văn Thay	1963 - 1965	-
9	Lộc Kim Lô	1965 - 1971	-
10	Lã Khánh Thi	1971 - 1973	-
11	Lộc Kim Lô	1973 - 1975	-
12	Triệu Minh Thực	1975 - 1979	-
13	Toàn Tiến Học	1979 - 1984	-
14	Lý Minh Trường	1984 - 1986	-
15	Nguyễn Thanh Cảnh	1986 - 1990	-
16	Toàn Tiến Học	1990 - 1994	-
17	Nguyễn Tiến Lộc	1994 - 1999	-
18	Hoàng Như Hiến	1999 - 2009	-
19	Nguyễn Văn Hùng	2009 - 2011	-
20	Đào Văn Thủy	2011 - 2015	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nông Văn Tân	1954 - 1959	
2	Đào Văn Thay	1959 - 1963	
3	Nguyễn Thị Tĩnh	1963 - 1965	
4	Lã Văn Túc	1965 - 1971	
5	Lý Văn Hợi	1971 - 1973	
6	Triệu Văn Mạc	1973 - 1977	
7	Lý Văn Canh	1977 - 1979	
8	Lê Công Huế	1979 - 1984	
9	Nguyễn Thanh Cảnh	1984 - 1986	
10	Lã Viết Thụ	1986 - 1990	
11	Nguyễn Tiên Lộc	1990 - 1994	
12	Nguyễn Thanh Cảnh	1994 - 1999	
13	Lê Quang Đông	1999 - 2011	
14	Triệu Quang Hưởng	2011 - 2015	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ ĐỨC LƯƠNG  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nông Văn Tân	1954 - 1959	
2	Đào Văn Thay	1959 - 1963	
3	Nguyễn Thị Tinh	1963 - 1965	
4	Lã Văn Túc	1965 - 1971	
5	Lý Văn Hợi	1971 - 1973	
6	Triệu Văn Mạc	1973 - 1977	
7	Lý Văn Canh	1977 - 1979	
8	Lê Công Huế	1979 - 1984	
9	Nguyễn Thanh Cảnh	1984 - 1986	
10	Lã Viết Thụ	1986 - 1990	
11	Nguyễn Tiến Lộc	1990 - 1994	
12	Nguyễn Thanh Cảnh	1994 - 1999	
13	Lê Quang Đông	1999 - 2000	
14	Lý Văn Tuyên	2000 - 2015	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ ĐỨC LƯƠNG  
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phan Văn Thịnh	1960 - 1964	
2	Toàn Văn Tơ	1964 - 1966	
3	Phan Văn Thịnh	1966 - 1971	
4	Lã Văn Túc	1971 - 1973	
5	Lý Văn Thảo	1973 - 1977	
6	Chu Văn Bàn	1977 - 1979	
7	Nguyễn Thanh Cảnh	1979 - 1984	
8	Lã Viết Thụ	1984 - 1986	
9	Triệu Văn Hồng	1986 - 1989	
10	Lộc Nguyên Ngọc	1989 - 1994	
11	Hoàng Như Hiến	1994 - 1995	
12	Hoàng Như Hiến	1995 - 1999	
13	Lý Duy Quyền	1999 - 2005	
14	Nguyễn Kim Văn	2005 - 2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Sỹ Tịnh	1954 - 1957	
2	Lã Văn Bé	1957 - 1960	
3	Lý Văn Tình	1961 - 1964	
4	Toàn Văn Nôm	1964 - 1968	
5	Lê Công Bảo	1971 - 1975	
6	Lý Văn Khai	1975 - 1978	
7	Chu Văn Bàn	1978 - 1981	
8	Trần Văn Nghìn	1982 - 1984	
9	Lê Công Huế	1984 - 1986	
10	Toàn Tiến Học	1986 - 1990	
11	Nguyễn Ngọc Vinh	1990 - 1994	
12	Lý Văn Bàn	1994 - 1997	
13	Nguyễn Phùng Hưng	1997 - 2001	
14	Nguyễn Tiến Lộc	2001 - 2006	
15	Lộc Nguyên Ngọc	2006 - 2010	
16	Lê Quang Đông	2010 - 2015	

**DANH SÁCH BÍ THU ĐOÀN THANH NIÊN  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đỗ Văn Sự	1954 - 1956	
2	Vũ Xuân Tiên	1956 - 1958	
3	Nguyễn Công Nhân	1958 - 1960	
4	Toàn Văn Tú	1960 - 1965	
5	Lã Văn Phát	1965 - 1966	
6	Toàn Tiến Học	1966 - 1968	
7	Toàn Văn Tú	1968 - 1969	
8	Triệu Minh Thực	1969 - 1973	
9	Vũ Thị Phương	1973 - 1974	
10	Nguyễn Thị Hiến	1974 - 1977	
11	Lộc Nguyên Ngọc	1977 - 1979	
12	Lý Ngọc Bàn	1979 - 1984	
13	Lý Duy Quyền	1984 - 1986	
14	Dương Đức Luận	1987 - 1994	
15	Đào Văn Thủy	1994 - 2005	
16	Triệu Quang Hưởng	2005 - 2011	
17	Lộc Văn Cương	2011 - 2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lý Thị Lịch	1954 - 1956	
2	Nguyễn Thị Nữ	1956 - 1958	
3	Nguyễn Thị Tình	1958 - 1960	
4	Hoàng Thị Tâm	1960 - 1965	
5	Đào Thị Trang	1965 - 1968	
6	Toàn Thị Láng	1968 - 1970	
7	Dương Thị Khánh	1970 - 1971	
8	Nguyễn Thị Dương	1971 - 1975	
9	Nguyễn Thị Tình	1975 - 1979	
10	Đào Thị Chung	1979 - 1981	
11	Hoàng Thị Vân	1981 - 1984	
12	Hoàng Thị Giới	1984 - 1986	
13	Hoàng Thị Quyền	1986 - 1987	
14	Nguyễn Thị Hiến	1987 - 1988	
15	Bùi Thị Thanh	1988 - 1990	
16	Dương Thị Hoà	1990 - 1992	
17	Hoàng Thị Giới	1992 - 2011	
18	Lã Thị Ngân	2011 - 2015	



**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đào Văn Nâu	1954 - 1963	
2	Lộc Kim Lô	1963 - 1965	
3	Đào Văn Nhĩ	1965 - 1966	
4	Nguyễn Kim Khởi	1966 - 1967	
5	Lý Văn Canh	1967 - 1974	
6	Lý Minh Trường	1974 - 1979	
7	Lý Văn Thắng	1979 - 1981	
8	Lý Minh Trường	1981 - 1984	
9	Lý Ngọc Bàn	1984 - 1986	
10	Triệu Văn Mạc	1986 - 1988	
11	Nguyễn Xuân Huynh	1988 - 1992	
12	Lý Ngọc Bàn	1992 - 1994	
13	Lộc Nguyên Ngọc	1994 - 2007	
14	Nguyễn Văn Oánh	2007 - 2011	
15	Ma Thị Hằng	2011 - 2015	

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ  
NÔNG NGHIỆP XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Văn Nhĩ	1966 - 1968	
2	Toàn Văn Mây	1969 - 1972	
3	Toàn Văn Tú	1973 - 1975	
4	Lý Minh Trường	1975 - 1979	
5	Lý Văn Thắng	1979 - 1982	
6	Lý Minh Trường	1982 - 1984	
7	Lý Ngọc Bàn	1984 - 1986	
8	Nguyễn Văn Hùng	1986 - 1992	

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ MUA BÁN  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Vũ Xuân Tiên	1960 - 1975	
2	Nguyễn Quang Trung	1975 - 1979	
3	Nguyễn Tiến Lộc	1979 - 1983	
4	Lộc Nguyên Ngọc	1983 - 1986	
5	Lý Trung Dũng	1986 - 1988	

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ MUA BÁN  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Vũ Xuân Tiên	1960 - 1975	
2	Nguyễn Quang Trung	1975 - 1979	
3	Nguyễn Tiến Lộc	1979 - 1983	
4	Lộc Nguyên Ngọc	1983 - 1986	
5	Lý Trung Dũng	1986 - 1988	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Văn Khoa	1991 - 1998	
2	Lý Duy Lợi	1998 - 2001	
3	Lý Trung Dũng	2001 - 2015	

**DANH SÁCH TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ  
XÃ ĐỨC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Tài	1958 - 1964	
2	Hoàng Văn Thế	1964 - 1975	
3	Ôn Văn Bình	1975 - 1985	
4	Lý Thị Sự	1985 - 1990	
5	Triệu Việt Cường	1990 - 2015	

## LƯỢC SỬ NGÀNH GIÁO DỤC XÃ ĐỨC LƯƠNG

- Tháng 8/1942 - 1945, Đức Lương có lớp học ghép vỡ lòng: lớp 1, 2, 3 do thầy giáo hương sư Lý Văn Khai phụ trách.

- Năm 1945 - 1958, lớp học ghép cấp I xã Đức Lương do thầy Lý Văn Khai phụ trách.

- Năm 1959, Đức Lương đã có trường cấp I đủ 4 lớp (theo quy định) do thầy Lý Văn Khai làm Hiệu trưởng.

- Năm 1965, xã đã thành lập trường cấp II Đức Lương, cụm 3 xã Đức Lương, Phúc Lương, Minh Tiến tại xóm Cây Xoan, Đồng Ngược. Hiệu trưởng nhà trường là thầy giáo Hoàng Văn Hiến.

- Năm 1969, trường cấp II chuyển về xóm Cầu Tuất xã Phúc Lương. Hiệu trưởng là thầy giáo Hoàng Thọ Chương.

- Tháng 6 - 1976, trường cấp II Đức Lương được thành lập, địa điểm đặt tại xóm Mon Đình, xã Đức Lương. Hiệu trưởng là thầy giáo Lý Văn Tân (thầy Tân giữ chức hiệu trưởng đến năm 1983).

- Giai đoạn 1983 - 1985, Hiệu trưởng trường THCS Đức Lương là thầy giáo Đào Khanh.

- Từ 8/1985 - 8/1999, Hiệu trưởng trường THCS Đức Lương là thầy giáo Lý Văn Đa.

- Tháng 8-1999, trường THCS Đức Lương được tách thành 3 trường đó là:

+ Trường Mầm non Đức Lương do cô giáo Nguyễn Thị Nguyệt làm Hiệu trưởng (cô Nguyệt giữ chức đến năm 2010).

+ Trường Tiểu học Đức Lương do cô giáo Triệu Thị Đức làm Hiệu trưởng (cô Đức giữ chức Hiệu trưởng đến tháng 9-2004).

- Từ tháng 9/2004 - 2010, Hiệu trưởng trường Tiểu học Đức Lương là cô giáo Nguyễn Thị Thanh.

+ Trường THCS Đức Lương do thầy giáo Lý Văn Đa làm Hiệu trưởng đến năm 2005.

- Năm 2005 - 2010 cô giáo Nguyễn Thị Nguyên lên làm Hiệu trưởng trường THCS Đức Lương.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ ĐỨC LƯƠNG  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
<b>ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>			
1	Nguyễn Văn Vệ	1922	1948
2	Lý Thị Yêng	1925	1947
3	Lý Văn Hợi	1922	1948
4	Nguyễn Kim Khởi	1924	1950
<b>ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>			
5	Lý Công Hué	1930	1955
6	Lý Văn Kế	1920	1949
7	Lý Văn Thức	1919	1946
8	Đàm Văn Khoa	1927	1949
9	Đào Văn Mão	1924	1949
10	Đào Văn Nâu	1931	1959
11	Chu Văn Viên	1935	1959
12	Chu Văn Bàn	1938	1960
13	Hoàng Thị Vân	1933	1961
<b>ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>			
14	Phan Văn Thịnh	1931	1953
15	Nguyễn Xuân Huynh	1928	1955
16	Hoàng Văn Thịnh	1918	1949
17	Lộc Kim Lô	1925	1949
18	Nguyễn Thị Tinh	1926	1948
19	Lý Văn Canh	1930	
20	Trần Văn Nghìn	1918	1949
21	Đỗ Văn Sự	1929	1960

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
22	Nguyễn Công Nhân	1935	1960
23	Triệu Văn Mạc	1929	1962
24	Lý Văn Đạt	1929	1963
25	Đào Thị Chang	1921	1963
26	Toàn Tiến Học	1937	1964
27	Đào Xuân Hữu	1941	1964
28	Nguyễn Phùng Hưng	1941	1965
29	Hoàng Văn Quang	1936	1964
30	Lý Thị Nông	1945	1966
31	Lý Văn Bách	1942	1963
32	Hoàng Văn Nhạc	1935	1967
33	Chu Thanh Lịch	1945	1967
34	Nguyễn Thị Nhâm	1945	1967
35	Lý Văn Đa	1944	1967
36	Lý Văn Bính	1925	1968
37	Nguyễn Quang Dậu	1940	1968
38	Triệu Minh Thực	1948	1968
39	Nguyễn Tiến Lộc	1945	1968
40	Lý Ngọc Bàn	1947	1967
41	Hoàng Thị Nuôi	1943	1968
42	Mai Việt Mãng	1947	1969



STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
43	Lý Đức Lương	1939	1969
44	Nguyễn Ngọc Vinh	1942	1970
45	Lý Hồng Thái	1947	1968
46	Hoàng Thế Nhi	1943	1967
47	Lý Duy Các	1945	1966
48	Triệu Quang Khải	1942	1967
49	Lã Quốc Hội	1947	1967
50	Nguyễn Thị Túc	1943	1967
51	Nguyễn Thanh Cảnh	1945	1967
52	Lã Công Hòa	1944	1967
53	Nguyễn Văn Lự	1946	1968
54	Lý Minh Trường	1945	1972
<b>ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>			
55	Lộc Nguyên Ngọc	1949	1973
56	Triệu Quang Thảo	1949	1973
57	Lý Duy Lợi	1952	1973
58	Trần Duy Sinh	1939	1973
59	Lã Việt Thụ	1951	1975
60	Dương Văn Tôn	1948	1973
61	Toàn Tiên Giáp	1944	1968
62	Hoàng Thị Giới	1952	1974

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
63	Liêu Văn Hải	1953	1975
64	Nguyễn Thị Túc	1943	1967
65	Triệu Quang Thanh	1950	1973
66	Lý Đức Tiến	1952	1977
67	Dương Thị Hành	1956	1976
68	Nguyễn Sỹ Te	1944	1976
69	Đào Quang Vinh	1950	1978
70	Nguyễn Văn Hùng	1957	1979
71	Triệu Thị Thụ	1946	1979
72	Trần Thái Dũng	1957	1980
73	Triệu Văn Hồng	1954	1980
74	Chu Văn An	1957	1980
75	Ngô Việt Bắc	1957	1981
76	Lý Trung Dũng	1956	1981
77	Lã Khánh Thi	1928	1947
78	Nông Văn Tân	1921	1950
79	Triệu Văn Khải	1908	1948
80	Nguyễn Doanh Lộc	1920	1947
81	Hoàng Thị Tâm	1902	1948
82	Trần Văn Mẫu	1915	1955
83	Vũ Xuân Tiến	1926	1950

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
84	Lý Minh Thảo	1933	1963
85	Toàn Văn Tơ	1928	1959
86	Lý Văn Khai	1916	1946
87	Lý Văn Câu	1916	1961
88	Hoàng Thị Rượu	1928	1949
89	Triệu Văn Phú	1929	1958
90	Ôn Văn Bình	1936	1964
91	Lộc Văn Giai	1929	1964
92	Toàn Thị Láng	1926	1946
93	Nguyễn Sỹ Tịnh	1926	1959
94	Toàn Văn Châm	1913	1948
95	Dương Văn Thục	1953	1983
96	Lê Quang Đông	1960	1983
97	Hoàng Minh Chính	1962	1982
98	Hoàng Đức Quang	1953	1982

## DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ĐỨC LƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
<b>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</b>			
1	Nguyễn Xuân Biên	1925	1951
2	Toàn Văn Lự	1925	
3	Triệu Văn Phụng	1924	1954
<b>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</b>			
4	Lý Văn Biên	1954	1973
5	Lý Duy Bình	1946	1972
6	Nguyễn Thanh Bình	1951	1973
7	Nguyễn Ngọc Chung	1953	1972
8	Lã Văn Cường	1949	1969
9	Nguyễn Văn Cường	1949	1975
10	Triệu Văn Hà	1952	1971
11	Trần Duy Hùng	1951	1969
12	Lộc Văn Khánh	1949	1970
13	Phạm Văn Khánh	1949	1973
14	Nguyễn Duy Khôi	1938	1970
15	Toàn Văn Kỳ	1949	1974
16	Lý Đức Sinh	1949	1975

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
17	Đào Trường Thành	1944	1969
18	Dương Văn Thoan	1949	1969
19	Đào Văn Thom	1947	1968
20	Lý Văn Tịch	1938	1972
21	Lê Công Tĩnh	1946	1968
22	Nguyễn Văn Toàn	1940	1970
23	Nguyễn Văn Trọng	1949	1972
24	Lý Anh Tuấn	1949	1971
25	Đào Văn Việt	1949	1969
26	Lý Văn Vy	1949	1972
27	Triệu Thanh Xuân	1945	1970
<b>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc</b>			
28	Ngô Việt Nam	1958	1979
29	Nguyễn Đình Nhậm	1950	1979

1971	1971	1971
1972	1972	1972
1973	1973	1973
1974	1974	1974
1975	1975	1975
1976	1976	1976
1977	1977	1977
1978	1978	1978
1979	1979	1979
1980	1980	1980
1981	1981	1981
1982	1982	1982
1983	1983	1983
1984	1984	1984
1985	1985	1985
1986	1986	1986
1987	1987	1987
1988	1988	1988
1989	1989	1989
1990	1990	1990
1991	1991	1991
1992	1992	1992
1993	1993	1993
1994	1994	1994
1995	1995	1995
1996	1996	1996
1997	1997	1997
1998	1998	1998
1999	1999	1999
2000	2000	2000
2001	2001	2001
2002	2002	2002
2003	2003	2003
2004	2004	2004
2005	2005	2005
2006	2006	2006
2007	2007	2007
2008	2008	2008
2009	2009	2009
2010	2010	2010
2011	2011	2011
2012	2012	2012
2013	2013	2013
2014	2014	2014
2015	2015	2015
2016	2016	2016
2017	2017	2017
2018	2018	2018
2019	2019	2019
2020	2020	2020
2021	2021	2021
2022	2022	2022
2023	2023	2023
2024	2024	2024
2025	2025	2025
2026	2026	2026
2027	2027	2027
2028	2028	2028
2029	2029	2029
2030	2030	2030

## MỤC LỤC

*Lời nói đầu* 7

### *Chương I*

**ĐỨC LƯƠNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI  
VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA** 11

- I- Khái quát chung về vùng đất Đức Lương  
II- Quá trình hình thành làng xã ở Đức Lương,  
truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng 15

### *Chương II*

**DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN  
DÂN CÁC DÂN TỘC ĐỨC LƯƠNG ĐẤU  
TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP  
(1930-1954)**

- I- Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Đức Lương 21  
dưới ách thống trị của phong kiến, thực dân  
II- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân  
tộc Đức Lương tham gia đấu tranh giành chính  
quyền và giải phóng dân tộc (1942-1945) 27  
III- Đức Lương và Chi bộ Đảng được thành lập,  
lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ chính quyền  
cách mạng và tham gia kháng chiến chống thực dân  
Pháp xâm lược (1945-1954) 36

### *Chương III*

#### **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)**

I- Đức Lương khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục, phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965) 57

II- Đảng bộ xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh chi viện cho miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965-1975) 84

### *Chương IV*

#### **DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC ĐỨC LƯƠNG CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)**

I- Khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) 103

II- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đức Lương thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) 118



## *Chương V*

### **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986-2000)**

I- Đảng bộ xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996) 133

II- Đảng bộ xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tạo tiền đề vững chắc tiến vào thế kỷ XXI (1996-2000) 165

## *Chương VI*

### **ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2001-2010)**

I- Đảng bộ xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn (2001-2005) 181

II- Đảng bộ xã Đức Lương lãnh đạo nhân dân đổi mới toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (2005-2010) 201

*Kết luận* 227

*Phụ lục* 239

301

Case 10

The first part of the case is a description of the facts. It is a very short case, and the facts are very simple. The case is about a person who has been accused of a crime. The facts are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

The second part of the case is a discussion of the legal issues. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

Case 11

The first part of the case is a description of the facts. It is a very short case, and the facts are very simple. The case is about a person who has been accused of a crime. The facts are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

The second part of the case is a discussion of the legal issues. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

The third part of the case is a discussion of the legal issues. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime. The legal issues are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

Case 12

The first part of the case is a description of the facts. It is a very short case, and the facts are very simple. The case is about a person who has been accused of a crime. The facts are that the person has been accused of a crime, and the facts are that the person has been accused of a crime.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN  
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

---

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỨC LƯƠNG  
(1946-2010)**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**Lê Tiến Dũng**

*Chịu trách nhiệm nội dung*  
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lương khóa XXIII  
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

*Biên tập*  
**Vũ Hằng - Thùy Dung - Thanh Hải - Phạm Hoạt  
Hà Trang - Phạm Hương - Phạm Huyền - Mai Hoa**

*Thiết kế - Chế bản*  
**Lê Hiền**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN**  
**Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình**  
**Truyền thông Việt Nam**

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội  
VPGD: P.1504 - CT6B - Khu đô thị Xa La - quận  
Hà Đông - Hà Nội  
Điện thoại: 0982.354598  
Email: [dautuvct@gmail.com](mailto:dautuvct@gmail.com)

---

In 300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty In Sao Việt  
Số ĐKKHXB: **1159-2013/CXB/10-129/VHTT**  
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-50-0659-7**  
In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2014

